

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
(Cửu thập tứ niên)  
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

# THẾ ĐẠO



The Three Venerable Saints of Cao Đài

- 1\*- “Thiệp Mời tham dự Lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân tại TT Nashville TN ngày 20-4-2019
- 2\*- “Vai trò quan trọng Ban Thế Đạo Hải Ngoại sau năm 1975” (QS. TS Nguyễn Thanh Bình)
- 3\*- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp (tt)” (HT. Huỳnh Tâm)
- 4\*- “Bước Đầu Học Đạo (tt)” (HT. Nguyễn V. Hồng).
- 5\*- “Thiên thứ năm - Tiên Giáo” (HT. Quách V. Hòa).
- 6\*- “Cái Gốc của Phước Thiện” (Sĩ Tài Bùi V. Tiếp)
- 7\*- “Wabi-Sabi, Triết lý của sự bất toàn” (QS. TS Mai Thanh Truyết)

Tập Mới  
**Số 78**  
4-2019



# NORTH JACKSON DENTAL GROUP

## NGUYỄN HỮU TƯỜNG, DDS & TÔ MỸ HUỆ, DDS

**125 N Jackson Ave, Ste 104, San Jose, CA 95116, Tel: 408-923-8272**  
(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave)



- \* - Tốt nghiệp Bác sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- \* - Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển vào Hội Danh Dự Nha Khoa Hoa Kỳ.
- \* - Tốt nghiệp về Implant tại California Implant Institute.
- \* - Được giải thưởng xuất sắc về các loại răng giả.
- \* - Được giải thưởng về "Need, Character and Scholarship".

- \* - Trồng răng Implant thẳng vào xương hàm thật nhẹ nhàng.
- \* - Làm thẳng răng bằng INVISALIGN, chất liệu trong suốt, không cần niềng braces.
- \* - Làm hàm giả loại mềm (Flexible denture), nhẹ và không thấy móc bằng kim loại.
- \* - Tẩy trắng răng tại chỗ (In Office Bleaching), hiệu quả nhanh chóng.
- \* - Có máy CEREC, dùng computer để tạo răng sứ (all porcelain, không dùng kim loại), trong vài giờ là quý vị có bọc răng (crown) mới.
- \* - Có máy LASER, chữa bệnh nướu răng (gum disease) không cần giải phẫu.
- \* - Có máy DIGITAL X-RAY, dùng computer, giảm tia quang tuyến.
- \* - Có máy INTRA-ORAL CAMERA, chụp hình màu trong miệng, giúp quý vị thấy tình trạng răng và nướu, biết những việc cần được chữa trị.

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA  
**HUỲNH KIM UYÊN, DDS**

**Giờ làm việc**  
**Thứ hai - Thứ bảy: 9AM- 5PM**  
**Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật**

**Tạp San Thế Đạo**  
**Quarterly Magazine - Issue # 78**  
**(April-May-June 2019)**



**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**3076 Oakbridge Dr**  
**San Jose, CA 95121-1716**  
**Phone: 408-238-6547**



# MỤC LỤC

- 01- “Tiểu sử Đức Hộ Pháp” (HT Huỳnh Tâm) . . 05
- 02 “Đạo Cao Đài và nền Văn minh Thế Giới -  
Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhập cuộc”  
(QS Tiến sĩ Nguyễn Thanh Bình) . . . . . 35
- 03 “ Pháp mộn cúng Tứ Thời của  
Đạo Cao Đài” (HT Võ Ngọc Độ). . . . . 65
- 04 “ Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn và Lý Giải”  
(HT Võ Ngọc Độ) . . . . . 71
- 05 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại . . . . . 82
- 06 Danh Sách đồng đạo, cơ sở và thân hữu  
yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày  
13-12-2018 đến ngày 31-12-2018 và từ ngày  
1-1-2019 đến ngày 15-3-2019 . . . . . 83
- 07 Thiệp Mời tham dự Lễ An Vị Thánh Tượng  
Thiên Nhân Thánh Thất Nashville bang  
Tennessee ngày 20-4-2019. . . . . 86
- 08 Tò mò lược Hội Tương Tế Cao Đài và  
Thân Hữu . . . . . 90
- 09 Phân ưu . . . . . 93
- 10 “ Wabi-Sabi - Triết lý của sự bất toàn”  
(QS Tiến sĩ Mai Thanh Truyết) . . . . . 95
- 11 “ Bước đầu học Đạo”  
(HT Nguyễn Văn Hồng) . . . . . 105  
\*- Nghi tiết cúng Đại Đàn tại Thánh Thất . . 105

*- Nghi tiết cúng Tiểu đàn tại Thánh Thất . . .	118
*- Nghi tiết cúng Tứ Thời tại Thánh Thất . . .	122
*- Nghi tiết cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ tại Thánh Thất . . . . .	124
*- Giải thích các chi tiết: . . . . .	126
1- Nhạc tấu quân thiên . . . . .	126
2- Giải nghĩa các bài kệ trống và chuông . . .	128
3- Giải nghĩa lòng sớ (vía Đức Lý Thái Bạch) . . . . .	130
12 Kinh cúng Tứ Thời: Thiên Thứ Năm - Tiên Giáo ( Hiền Tài Quách Văn Hòa) . . . . .	131
1- Kinh văn . . . . .	131
2- Viết ra Hán tự. . . . .	132
3- Chú Thích . . . . .	134
4- Giải nghĩa . . . . .	160
13 “ Cái gốc của Phước Thiện” (Quang Minh, Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp) . . . . .	163
Lời Tựa . . . . .	164
1- Tạo Phạm Nghiệp . . . . .	166
2- Đức Hộ Pháp đi Thủ Đức . . . . .	168
3- Lập Khố Hiền Trang tại Phú Mỹ. . . . .	170
4- Cách lập hồng Thệ . . . . .	171
5- Cách Cấn Thần . . . . .	172
6- Phạm Môn thọ nạn. . . . .	175
7- Chi Phái toan chiếm Tòa Thánh . . . . .	176
8- Thuyên bổ Chức Sắc Phước Thiện . . . . .	178
9- Phước Thiện lãnh Tạo Tác Đền Thánh . . .	184
10- Cuộc Trần Thánh Phi Châu . . . . .	188



## TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP ( HT Huỳnh Tâm)

(Tiếp theo TSTĐ số 75, 76, 77)

**21/4/1956** Chủ Tịch Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát và Đình Chiến tại Cao Miên. ( International Commission for Supervision and Control in Cambodia ) gửi văn thư ký tên phúc đáp đồng tình Chính Sách Hòa Bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp đề nghị .

**24/4/1956** Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp đồng tình Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam như :

- Thủ Tướng Anh Quốc ông Sir Winston Churchill, S.W.7 .
- Quốc Trưởng Cao Miên ông Norodom Sihanouk Upayuvareach du Kampuchia .
- Tổng Thống Pháp Quốc ông Guy Mollet .

**26/4/1956** Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của ông Quốc Vụ Khanh Pháp Quốc ấn ký ( Ministre D'etat Pierre Mendes France ) đồng tình ủng hộ Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**27/4/1956** Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của Thủ Tướng Tây Ban Nha ông Felipe Polo Martinex Valdes Espagne. ấn ký đồng tình và hỗ trợ Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**28/04/1956** Thơ gởi :

\*- CỤ NGŨ ĐÌNH DIỆM

TỔNG THÔNG C.P. C.H.V.N. ( SAIGON )

\*- CỤ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH C.P.D.C.C.H.VN. ( HÀ NỘI )

Kính hai Cụ .

Từ ngày Bản Đạo kính gửi đến hai Cụ bức tâm thư số : 21/hp.HN. đề ngày 28.08.1956 thì Bản Đạo rất vui mừng nhận thấy hai Cụ đã tỏ thiện chí muốn xây dựng hòa bình và thống nhất lãnh thổ nước Việt Nam yêu quý của ta bằng biện pháp ôn hòa .

Phương ngôn tổ phụ lưu truyền có nói : " Vạn sự khởi đầu nan " và phương ngôn Pháp có câu : " chỉ bước đầu là khó " thế mà hai Cụ hiện nay đã khởi bước đầu tiên rồi. Thật là may mắn cho dân tộc Việt Nam .

Vậy Bản Đạo ước mong sao cho hai Cụ lần lượt tiến dân chỗ gặp gỡ và thỏa thuận để tự giải quyết vấn đề nội bộ giữa người Việt với người Việt khỏi phải gây cảnh lưu huyết đau khổ cho giống nòi và khỏi để cho ngoại quyền bĩ xử .

Theo Bản Đạo nhận xét điều kiện hiện tình khó giải quyết vấn đề tín nhiệm giữa Chánh phủ hai miền. Đài Vô tuyến truyền thanh của đôi bên hằng ngày chỉ trích chánh sách độc tài tức là không có tự do Dân chủ ở Miền kia .

Gần đây Cụ Ngô Tổng Thống và Cụ Đại sứ Trần Văn Chương lại còn tuyên bố đòi hỏi cho có tự do dân chủ ở Bắc Việt mới mở cuộc Tổng tuyển cử được. Nếu bầu không khí bất hòa ấy không giải quyết thì khó mà tiến đến bước thứ nhì cho đặng .

Bản Đạo vẫn biết thiện chí và lòng yêu nước thành thật nồng nàn của hai Cụ nên Bản Đạo thiết tha yêu cầu hai Cụ long trọng tuyên bố rằng : Hai Cụ bằng lòng tôn trọng và thực hành các quyền Tự do Dân chủ nhất là quyền tự do ngôn luận trong vùng đất dưới chánh quyền cai trị của hai Cụ, cho phép báo chí hai Miền đặng lưu thông toàn quốc, đặng vậy



thì hữu phước cho dân tộc Việt Nam biết bao nhiêu !

Bần đạo thân ái kính chào hai Cụ và kính cần xin hai Cụ nhận nơi đây lòng tri ân của Bần Đạo .

Phnom Penh, ngày 18 tháng 03 Bính Thân  
( 28.04.1956 DL )

HỘ PHÁP

### 30/04/1956 BẢN TUYÊN NGÔN

Trót mười năm khi trở về nước, sau 5 năm hai tháng bị đồ lưu nơi hải ngoại, Bần Đạo đã hết sức lực và tâm não đặng nghiên cứu và thi hành các phương pháp bảo vệ phong trào Cách Mạng và giải ách lệ thuộc của Tổ Quốc và giống nòi, lại tìm phương hay bảo thủ tinh thần dân tộc hầu đủ phương Thống Nhất hoàng đồ, tránh nạn Nam Bắc phân tranh, nòi da xáo thịt .

Rủi thay ! Khi trở về nước Bần Đạo bị ở trong một cảnh ngộ khó khăn là sự chia rẽ của hai Miền: Nam thì Quốc Gia, Bắc thì Cộng Sản .

Trong cuộc tranh đấu họ đã gây thù, kết oán với nhau rất nhiều mà khối quân lực của Cao Đài là tay mở màn Cách Mạng đả đảo chánh quyền Pháp Quốc. Bần Đạo khi ấy không có ý định giữ gìn tồn tại Quân Lực Cao Đài, nhưng vì trường hợp tranh đấu đã gây hận quá kịch liệt giữa khối Quốc Gia và Cộng Sản, nên cả tín đồ của Đạo đã bị khủng bố, tàn sát quá thâm trọng và quá nhiều vì hai lần tên mũi đạn của Pháp và Việt Minh, nên buộc lòng Bần Đạo phải chấp thuận cho quân lực ấy còn tồn tại vì nó đã đứng trong hàng ngũ của khối Quốc Gia và trong phận sự thiêng liêng tranh đấu đặng thực hiện Độc Lập .

Sau cuộc hội đàm cùng Đức Bảo Đại và định cho Đức Ngài

lãnh phận sự làm trung gian hòa giải đặng đem hòa bình và hạnh phúc lại cho nước nhà trong cuộc hội nghị tại Hồng Kông năm 1949, thì khi Đức Ngài về nước chính mình Bản Đạo đã giao trọn quyền sử dụng quân đội Cao Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ quân lực Quốc Gia.

Kịp khi đức Ngài đi Pháp mới tạm giao Quân Lực ấy cho Bản Đạo, trong lúc vắng mặt, Đức Ngài đã ra lệnh hai chánh Phủ của Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm và Bửu Lộc thi hành hợp pháp Quốc Gia hóa Quân đội Cao Đài, nhưng sự thi hành ấy vẫn kéo dài cho tới ngày chánh phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn quyền cũng chưa quyết định. Bản Đạo buộc phải nhắc nhở và cầu cho chánh phủ Ngô Đình Diệm quốc gia hóa Quân đội Cao Đài một cách hợp pháp .

Cốt ý Bản Đạo nói ra đây đặng tỏ cho cả toàn quốc dân hiểu biết rằng Bản Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận mạng nước nhà với quân lực, mà chỉ dùng phương pháp đạo đức đặng đem hòa bình hạnh phúc lại cho giống nòi mà thôi .

Giai đoạn thứ nhất đã qua, đến giai đoạn thứ nhì này, Bản Đạo buộc mình phải xuất ngoại đặng bảo thủ tự do cá nhân của Bản Đạo hầu đem ra một giải pháp mới mẻ có thể thống nhất Hoàng đồ và chủng tộc là phương pháp Hoà Bình và Chung Sống .

Vì có cho nên cả quân lực nào ngoài quân lực Quân đội quốc gia chánh qui chẳng còn hữu ích chi trong cuộc tranh đấu mới mẻ của Bản Đạo đã đề xướng là phong trào tranh đấu Chánh trị Quốc tế mà thôi .

Từ đây bất kỳ khối quân lực nào mượn danh Bản Đạo đặng tổ chức là giả dối. Vậy toàn cả tín đồ của Đạo và toàn quốc dân Việt Nam chú ý cho lắm, kéo bị kẻ vô tâm mưu mô gạt

gồm. Bản Đạo cầu nguyện Đức Chí Tôn ban hồng ân cho toàn Đạo và toàn Quốc Dân đủ sáng suốt nhận định thời cuộc .

Bản Đạo đề lời ưu ái nồng nàn cầu hòa bình và cầu hạnh phúc cho đồng bào và tổ quốc .

Phnom Penh ngày 20.03 Bính Thân

( 30.04.1956 )

HỘI PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC

**02/5/1956** Đức Hội Pháp nhận văn thư phúc đáp của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc ấn ký. ( Chef De Section Departement Des Affaires Polique Et Du Conseil De Sécurité United Nation ) ủng hộ đề nghị Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**03/5/1956** Đức Hội Pháp nhận văn thư phúc đáp Đại Sứ Pháp Quốc tại Cao Miên ấn ký ( Haut Commissariat Republique France Au Kampuchia ), tỏ bày sự ủng hộ Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**14/5/1956** Đức Hội Pháp nhận văn thư phúc đáp của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ấn ký, ( Division Des Droits De L'homme United Nation ) bảo trợ và ủng hộ đề nghị Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**16/5/1956** Đức Hội Pháp nhận văn thư phúc đáp lần thứ hai của ông Quốc Trưởng Cao Miên ấn ký, ( Samdech Norodom Sihanouk Upayuvareach ) hoàn toàn ủng hộ và đồng tình Chính Sách Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**19/5/1956** Đức Hội Pháp nhận văn thư phúc đáp của ông Tổng Thống Phi Luật Tân ấn ký ( Office of the President of the Philippines ) ủng hộ và đồng tình cho Chính Sách Hòa

Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**21/6/1956** Hồ Chí Minh, Chủ Tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, gửi thư mời Đức Hộ Pháp với những lời thăm thiết tình khôn đạo đức nhưng khó tin, bởi Hồ Chí Minh ra lệnh cho Cao Triều Phát ám sát Đức Hộ Pháp nhiều lần tại Phnom Penh và Nguyễn Phan Long nhận lệnh nằm vùng kết hợp các Chi Phái nhẹ Đức tin để thao túng âm mưu phản đạo .

Đức Hộ Pháp dạy rằng :

" Cộng Sản Việt Nam lắm lời ru ngủ ai nhẹ dạ sẽ cảm phải Vô thần, một khi đã đi chung với Cộng Sản thì không phải để gì bước ra " .

**23/6/1956** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ủy nhiệm cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức đại diện Tòa Thánh Tây Ninh, yết kiến cùng Thủ Tướng Ngô Đình Diệm để tỏ bày lòng tha thiết yêu chuộng Hòa Bình Chung Sống của Dân tộc trên hai miền quê hương .

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và Hồ Chí Minh không hài lòng sự thi thố Đạo đức qua chính sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp, bởi hai trái tim nguyên thủ Nam Bắc ư suy nghĩ duy quyền ra sức công phá tinh Dân tộc .

**12/09/1956** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi Thánh Lệnh từ Kim Biên về Tòa Thánh Tây Ninh và ban hành vào ngày 17/09/1956 .

### **Thánh Lệnh**

**Điều Thứ Nhất:** Cả Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan của Đạo đều tổ chức ngày kỷ niệm 20/08 Âm lịch, là ngày của Nguyễn Thành Phương nhơn danh Quân Đội Quốc Gia về chiếm

Thánh Địa " Đạo Hận " .

**Điều Thứ Hai:** Từ đây Đạo không coi Quân Đội, bất cứ với danh thể nào còn có chơn trong Đạo nữa .

**Điều Thứ Ba:** Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Phước Thiện, Phạm Môn cùng các cơ quan khác của Đạo, lãnh thi hành Thánh Lệnh này và truyền thông cho toàn Đạo đều hiểu biết .

Đến năm 1963 Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang và Đức Khai Đạo bạch với Đức Hộ Pháp tại Cung Đạo Đền Thánh về ngày 20/08 hằng năm .

Đức Hộ Pháp dạy rằng :

" Lúc sinh tiền mang xác phạm thì Đức Ngài nói như vậy, chứ nay về Thiêng Liêng Ngài không nhắc ngày ấy nữa. Vậy nếu có dùng, thì áp danh các lễ giới nào cũng được " .

Từ ấy tội phản Đạo của Trung Tướng Nguyễn Thành Phương được Đức Hộ Pháp hủy bỏ .

### **03/11/1956 THƠ GỎI CHƯ ĐẠI ĐỨC TOÀN THỂ CÁC TÔN GIÁO**

Kính Bạch Chư Đại Đức .

Tiêm nhiễm các Đạo Giáo, Tổ phụ ta từ trước bao phen đã chịu thống khổ vì kính trọng tôn sùng tự do Tín ngưỡng, nếu không nói rằng Chúng tộc của ta đã bị làm nạn nhân của tư tưởng Đạo giáo hơn là củng cố vận mạng Tổ quốc giống nòi, nghĩa là ta đã chịu không biết bao phen Ngoại Bang đã dùng tín ngưỡng ấy lệ thuộc Tổ Quốc và giống nòi. Vì có mà Đạo Cao Đài từ buổi xuất hiện thọ hưởng di truyền của tổ phụ để lại trong nền văn minh tối cổ của ta là Đạo Không Mạnh, nên các đối phương coi Đạo Cao Đài như kẻ thù địch,

bởi cho rằng nó là phương pháp phục cụ. Hai mỗi khi nó mới sản xuất nên hình thi thời cuộc lại biến thiên làm cho nó phải tùy thế tùy thời bảo trọng tinh thần quốc hữu đảng giữ gìn Đại nghiệp của tổ phụ đã để lại về phần vật chất lẫn tinh thần .

Thời cuộc hôm nay lại đến cùng một giai đoạn rất nên khắt khe và nguy hiểm cho tương lai số phận của Việt Nam là nước phân đôi chia hai chủng tộc dưới ảnh hưởng của hai khối đảng gây cuộc Nam Bắc phân tranh cốt nhục tương tàn, nòi da xáo thịt .

Họ đã muốn lợi dụng xương máu của nòi giống ta đảng định quyền bá chủ của họ. Hiện nhiên giờ phút này, đồng bào ta đang bị lệ thuộc của hai khối chớ không tự do Độc lập chi cả. Đây rồi nội chiến sẽ vì ngoại bang mà bùng nổ, mà ta không thể đề phòng .

Chúng ta là người tu hành, chur vị Đại Đức cũng thế, mà Bần đạo đây cũng thế, không lẽ khoanh tay ngồi đợi và thấy cái thảm trạng ấy. Bởi chiều theo Thiên ý, chúng ta tìm một phương pháp hay, chấm dứt cuộc tương tàn tương sát. Đương nhiên thật ra ta là nạn nhân của hai tư tưởng, của hai quyền lực, đồng bào ta toàn quốc bị tiêm nhiễm mà xu thời theo hai Chánh sách, dân tâm bất nhứt .

Bản Cương Lĩnh của GIẢI PHÁP HÒA BÌNH CHUNG SỐNG của Bần Đạo cốt để giác ngộ quốc dân đảng họ biết thiệt dụng quyền hành của họ. Bởi có mới có ba mục tiêu chánh yếu là : VÌ DÂN, PHỤC VỤ DÂN, LẬP QUYỀN DÂN, chỉ do nơi dân mới cứu vãn đảng tình thế nguy hại cho tương lai tổ quốc và giống nòi. Chúng ta phải làm thế nào bền vững Hòa Bình hạnh phúc đầu cho các nước liệt cường quốc tế biến thiên thay đổi thế nào. Nếu ta không khôn ngoan mà chung hợp, nhứt tâm, nhứt trí bảo vệ toàn



vẹn Hòa Bình quốc nội của ta thì khi Đại chiến thứ ba bùng nổ thì chủng tộc sẽ làm con sanh vật hy sinh xương máu cho ngoại bang tranh quyền bá chủ của Thế Giới .

Xin chur Đại Đức vì Đạo tâm, vì lân tuất thương sanh, vì nước nhà nguy biến, chung sức bảo vệ Hòa Bình Hạnh phúc cho Tổ Quốc Giống Nòi, dầu ta phải chịu muôn cay ngàn đắng, như thế mới là đạo .

Xin kính trọng chào chur Đại Đức niệm tình suy đoán .

Kim biên, ngày 01 tháng 10 Bính Thân

( 3.11.1956 DL )

HỘ PHÁP

## 12/11/1956 BỨC THƯ TÂM HUYẾT KÍNH NGÀI TỔNG THỐNG

Từ ngày Bản Đạo ra khỏi nước tới nay, Bản Đạo chưa hề gởi thư cho Tổng Thống về mục đích của Bản Đạo muốn đạt đến chỗ nào. Bản Đạo vì tin nơi lòng đạo đức và trí thức cao thượng của Ngài nên để Ngài tìm hiểu và suy đoán .

Tổng Thống và Bản Đạo chẳng phải là người xa lạ với nhau về tinh thần Ái quốc và vị chúng, Bản Đạo bỏ công chức hội pháp thuộc cũng như Ngài đã bỏ quan trường buổi ấy. Hai tâm đức cũng như nhau bởi đau khổ thấy giống nòi đã bị lệ thuộc, làm tôi đòi thiên hạ và nước chịu nạn thống trị của ngoại bang .

Trường hợp tranh đấu của chúng ta dấu khác đường lối mà trí ý có lẽ cũng đồng. Vậy tinh thần đôi ta cũng một khuôn khổ, một ý chí .

Chỉ có một điều Ngài có thể phiền trách Bản Đạo dặng, là mọi hành vi của Bản Đạo đối cùng Ngài từ khi Ngài nắm chánh quyền đến giờ, đều là âm thầm, kín đáo chớ chẳng

như ai kia xung hô công nghiệp đặng thân cận cùng Ngài .  
Bản Đạo không muốn chính mình Ngài hiểu biết nữa mà chớ.

Hôm nay Bản đạo viết thư này vì thấy đủ bằng cứ rằng chính phủ Ngài họa ảnh của Bản Đạo với một vẻ lầm lạc vụng về, thô kém từ hình trạng lẫn tinh thần. Dầu rằng đôi ta đã nhiều dịp gặp nhau, hiểu biết nhau từ buổi hội đàm tay ba cùng Đức Bảo Đại tại Paris, trước khi Ngài về nước đặng nhận trọng quyền. Thêm nữa chúng ta có nhiều lần mặt nhìn mặt, tay bắt tay hội đàm cùng nhau mật thiết. Bởi có mà Bản Đạo làm tưởng Ngài biết rõ tâm tính của Bản Đạo hơn ai hết mới thờ ơ như thế .

Ngài cũng nên hồi tưởng lại, nhớ kỹ càng mọi lẽ, mọi hành vi rồi định thử coi Bản Đạo là người ơn hay người oán. Vậy Bản Đạo xin tiếp tục tưởng rằng hay trạng thái hình dung của Bản Đạo chẳng phải chính tay của Ngài, mà là tay của ngoại lai có lẽ Bản Đạo xin nói rõ và thú thật cùng ngài rằng Bản Đạo không thể nào ngồi xem tổ quốc và giống nòi bị ngoại bang lệ thuộc một phen nữa. Chẳng phải bị quyền lực ngoại bang của một nước như Pháp buổi nọ mà lại bị hai khối: Đế Quốc Thực Dân Tư Bản và Cộng Sản Quốc Tế đua nhau tranh quyền bá chủ hoàn cầu.

Bản Đạo xuất ngoại cốt để đặng quyền tự do của Bản Đạo đặng đầu cáo hội nghị Genève đã chủ định chia hai đất nước từ vĩ tuyến 17, Bản Đạo cho đó là một hành động áp bức, bất công như bức thư số 20/HP-HN ngày 26 tháng 3 năm 1956 mà Bản Đạo đã gửi cho Liên Hiệp Quốc và các Liệt Cường Quốc Tế .

Nếu Bản Đạo còn ở trong nước thì chắc rằng Ngài không cho Bản Đạo làm việc ấy.

Việc làm này Ngài đã đặng biết trước vì khi hội nghị Genève

dưới quyền Thủ Tướng của Tứ Cường, Bản Đạo đã đánh một điện văn, mà bức điện văn ấy, Bản Đạo đã cầu Ngài cùng ký tên với Bản Đạo, Ngài cho linh nội bộ chính phủ của Ngài trả lời rằng theo thủ tục tức Ngài không thể ký bức điện văn ấy chung cùng Bản Đạo và biểu Bản Đạo tùy tiện gửi đi. Bức điện văn ấy cốt để làm ngưng cuộc Tổng Tuyển Cử ngày 20.08.1956 cho đến ngày toàn dân giác ngộ, biết rõ chủ quyền của họ rồi mới định đoạt. Nếu thi hành liền thì không tránh khỏi nội loạn .

Nghe ra dường như Ngài đã phiên trách Bản Đạo đã làm CHỦ TỊCH ĐOÀN MẶT TRẬN TOÀN LỰC QUỐC GIA, điều ấy là một điều mà Bản Đạo vẫn mãi còn ân hận. Khi ở Genève, sau khi Việt Minh đã thắng trận Điện Biên Phủ và Hội Nghị Genève đã định chia đôi đất nước, thì Bản Đạo đã biết trước rằng họ đã gieo một tai hại lớn lao cho tương lai đất nước Tổ Quốc, nên hội diện cùng phái đoàn Việt Minh cốt để hiệp đồng tâm đức đặng thống nhất nước nhà với phương pháp hòa bình, hầu tránh nạn chiến tranh tàn khốc do ngoại bang xúi giục. Nhưng Bản Đạo đã bị thất bại vì sự khinh rẻ khối quốc gia và Việt Minh, cho rằng chính phủ Quốc Gia vô quyền hành, vô năng lực mà họ gọi là chính phủ bù nhìn. Thật ra chính quyền buổi nọ không căn bản, không năng lực vì nạn đảng phái tương tranh, nhơn tâm bất nhứt, nên không thể đương đầu đối diện cùng họ. Cái khuyết điểm trọng hệ hơn hết là chánh phủ Quốc Gia buổi nọ không Hiến pháp và Quốc Hội làm hậu thuẫn. Không biết bao phen Bản Đạo đã than thở cùng linh đệ của Ngài là ông Ngô Đình Nhu về lẽ ấy, Ngài có thể hỏi chứng nơi ông thì dư rõ .

Bản Đạo đã cầu khẩn Quốc Trưởng Bảo Đại ban cho ta một khí cụ cần thiết ấy, song Ngài vẫn chần chờ không quyết định, lại ra lệnh cho chánh phủ Nguyễn văn Tâm lập một Quốc Hội bù nhìn như Ngài đã biết .

Năng lực tranh đấu cùng Việt Minh đã thất thế cùng mọi mặt về chính trị và quân sự. Khi họ thắng trận Điện Biên Phủ, đánh bại Pháp quân thì họ đã quá hãnh diện, khinh khi chánh phủ Quốc Gia. Họ quyết định ký hòa ước với chánh phủ Pháp mà thôi, chớ không kể rằng ta có mặt .

Bởi hổ nhục ấy nên Bàn Đạo mới tầm phương thống nhất Quân Lực các đảng phái đảng hiệp một cùng Quân lực Việt Quốc Gia thành một lực lượng duy nhất, đủ uy tín, oai quyền hầu ăn nói với họ .

Hại nỗi, trong khi Bàn Đạo cầu nài cho Trung Tướng Nguyễn văn Hinh bồi nọ là Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia cùng Trần văn Soái, Nguyễn thành Phương, Lê văn Viễn hội hiệp cùng nhau liệu phương thống nhất. Bởi tin tưởng rằng sở vọng ấy đặc thành mới xin phép chánh phủ Ngài đi giao du nơi Đài Loan, Nhựt Bản và Triều Tiên đảng hiểu rõ tình hình quốc tế, khi trở về, thì thấy sự nghiệp ấy đã tan vỡ bởi ngoài tranh chấp uy tín đã chia đôi họ, trở thành thù địch. Điều ấy có lẽ chẳng cần nói mà chính Ngài cũng đã dư hiểu .

Có lẽ Ngài còn nhớ, Bàn Đạo đến Genève làm quan sát viên với một ủy ban do Đức Bảo Đại chỉ định, khi đã hay biết quả quyết rằng hội nghị đã quyết chia nước thì Bàn Đạo đã tuyên bố đã làm xáo động cả dư luận Quốc Tế rằng: Nếu Việt Minh và Pháp tuân lệnh hội nghị chia nước ra làm hai, không có sự chấp thuận của toàn dân Việt Nam, thì ta sẽ đương đầu cùng cả hai bên hết thấy .

Lời tuyên bố ấy của một người Đạo như Bàn Đạo làm điều ấy đáng. Đến nay, Bàn Đạo phải nhìn nhận công nghiệp ấy đã về Ngài vì Ngài đã thắng Pháp với một đường lối chính trị hay khéo. Ước mong rằng Ngài cũng thắng Việt Minh với một đường lối ấy thì kỳ công của Ngài sẽ đáng hoàn toàn

trộn vện .

Bản Đạo chỉ lo âu có một điều là sau 80 năm bị Pháp thuộc, dân tộc đã quật cường với biết bao xương máu mà ta lại còn phải chịu cảnh lưu huyết của ta một cách oan uổng, cốt nhục tương tàn, nòi da xáo thịt thêm nữa. Chúng tộc ta dân số chẳng hơn ai mà trót trên 10 năm tranh đấu, hy sinh sanh mạng, tài sản đã quá nhiều, Quốc Dân đã quá đau khổ với nạn chiến tranh, nên trong bức thư số 21/HP-HN ngày 26.03.1956 của Bản Đạo gửi cho Ngài và Hồ Chí Minh, cầu khẩn nơi lòng Ái Quốc nồng nàn đã sẵn có của hai Ngài, đăng giải diệt vong cho đồng bào và Tổ Quốc .

Kết luận là Bản Đạo tưởng quả quyết rằng mọi hành động của Bản Đạo đều là công khai và hợp pháp, chẳng một điều chi bí mật, dối gian, vì các hành động ấy đều xuất hiện do nơi lòng Ái Quốc nồng nàn và lương tâm Bản Đạo ra lệnh thì thố .

Ngài dường nghe chi những lời sàm nịnh của kẻ hầu cận bên Ngài cho rằng Bản Đạo muốn lập uy tín riêng mình hầu mong mỗi đoạt thủ chánh quyền, lập thành chánh phủ, thoảng như tình thế biến thiên thế nào đi nữa thì cũng là tuồng cũ soạn lại mà thêm, chớ không chi khác cùng Bản Đạo hết, sự hay khéo của ta là làm thế nào bảo thủ toàn vẹn cả các thắng lợi mà toàn thể chúng ta mưu hoạch được đăng may mắn thành hình, một đường lựa dẹt mà mỗi tay thợ thay đổi mới cắt đứt rồi khởi đầu lại nữa thì đường ấy không thể nên hình, càng thay tay, càng rối rắm. Bản Đạo đã hiểu rõ như thế nên định phạt mình chỉ biết giúp đỡ cho mỗi chánh phủ từ trước tới giờ, chớ rất gớm ghê những phen thay đổi.

Thật ra nếu Bản Đạo có tham vọng chiếm đoạt chánh quyền thì đã làm rồi trước khi Đức Quốc Trưởng và Ngài về nước. Trong đạo sử của ta chưa từng thấy một vị giáo chủ ra tranh

đoạt để giành chủ quyền đời. Ấy là điều đại kỵ của Bản Đạo. Bởi vậy nên mới chính mình đi Hương Cảng hội đàm đặng rước Đức Bảo Đại về nước cầm quyền Quốc Trưởng trong buổi nước nhà nguy biến, chớ Bản Đạo không chịu ngó vào nội bộ chánh quyền .

Cả đời Bản Đạo đã nguyện hy sinh đặng làm bạn và làm tôi tớ cho những tâm hồn đau khổ, cho những kẻ dốt nát nghèo hèn . Ngoài ra không có một điều chi tham vọng, không công danh, không quyền lợi, mới sanh một cách bất ngờ, một tâm tình không nịnh hót, không bợ đỡ, không cầu thân, không sàm nịnh, dường như đã thành kiêu căng, tự tin ? Với tánh đức ấy nên muốn cho kẻ hèn hạ đặng nên danh, người vinh hoa đặng công chánh. Bằng có hiển nhiên mà cả chúng tộc đều thấy rõ Bản Đạo dám can đảm nâng đỡ binh vực, dạy dỗ những hạng cùng dân nghèo hèn, dốt nát ra thi thố cùng đời không hơn không kém, đã hy sinh nửa kiếp sống tạo nghiệp chung cho nơi cửa Đạo, cho họ đủ sang trọng, vinh hiển, chớ chẳng kể chi đến gia nghiệp riêng rẽ của mình .

Bất chước hạnh chúa là thương yêu, nuôi dưỡng kẻ nghèo khó, cơ hàn, nhịn ăn chia áo cho họ. Tuy vào Đạo Cao Đài mà trước mặt kẻ tín đồ, Bản Đạo chưa hề chối Đạo Công Giáo. Một điều có thể làm cho kẻ gian ác, xảo trá, tà tâm oán ghét hơn là theo lời Chúa dạy: chẳng nên đem bánh trẻ con đặng cho kẻ nghèo khổ bần cùng là con yêu dấu của Chúa dạy :

Một điều đáng buồn cười hơn hết là những hạng dốt nát thường thường có tinh thần bội phản. Khi nó đã lập được thân danh, coi mình là trọng, không biết nhân nghĩa là gì bởi thiếu học, nó trở lại phản phúc là kẻ thường tình không chi làm lạ. Thường người tu vì Từ Bi mà đã bị làm nạn non của kẻ gian hùng ấy nhiều hơn hết. Bản Đạo tiếc rằng Ngài



không tìm hiểu rõ Bản Đạo, mà đã ra lệnh cho chánh phủ của Ngài làm nhiều điều không hay đối cùng Đạo và Bản Đạo đã làm cho tình thâm cảm giữa đôi ta một phần tiêu giảm quá nhiều rất nên đáng tiếc .

Bản đạo nhứt quyết ngày trở về nước là ngày thấy đủ rõ ràng bằng cứ là chánh phủ miền Nam khỏi bị khối Mỹ và chánh Phủ miền Bắc khỏi bị khối Nga, lệ thuộc với bất cứ với phương pháp nào một cách trực tiếp hay gián tiếp cũng vậy . Sự đòi hỏi này chắc Ngài cũng biết rằng Bản Đạo chẳng phải xin xỏ cho thân danh cá nhân của Bản Đạo mà là cho Ngài và cụ Hồ Chí Minh rõ rệt .

Nếu Bản Đạo muốn cầu danh lợi cho Đạo và riêng Bản Đạo thì chắc hẳn không phải đường lối như thế, dám đủ can đảm ôm thù thiên hạ nơi mình đăng cứu vận mạng Tổ quốc giống nòi, cử chỉ như thế không lẽ bị Ngài ghét bỏ. Trường hợp của Ngài cũng như của Bản Đạo, thời thế đã gây nên cho đôi ta cái hại phân chia nhau. Điều ấy do đâu mà đến chớ chẳng phải do nơi đôi ta đào tạo, cổ tục ta có nói: Thời thế tạo anh hùng, mà cũng không nhắc đề cái phản ảnh của nó là: Anh hùng tạo thời thế. Hai điều ấy Ngài đủ sức lực, đủ can đảm, đủ quyền hành thi thố, thực hiện cả hai. Bản Đạo mong ước và cầu khẩn nơi Đức Chí Tôn và các đấng thiêng liêng phò hộ Ngài, giúp đỡ Ngài thành công trong sứ mạng cứu nước, cứu giống nòi trong lúc Quốc Gia nguy biến. Ta còn có ngày gặp gỡ nhau nữa .

Bản Đạo gửi lời thân ái chào Ngài  
Nam Vang ngày 10 tháng 10 Bính Thân  
( 12.11.1956 DL )  
HỘ PHÁP  
PHẠM CÔNG TẮC

05/01/1957 Đức Hộ Pháp nhận văn thư phúc đáp của Hoàng

Đế Cao Miên, ( Sa Majesté Preah Bat Samdech Preah Norodom Surmarit Roi Du Cambodge ) đồng tình ủng hộ giải pháp Hòa Bình Chung Sống cho Việt Nam .

**20/6/1957** Sinh nhật Đức Hộ Pháp Tòa Thánh Tây Ninh ấn loát và phát hành lưu niệm tập tài liệu Lời Phê Đạo Sự của Đức Hộ Pháp do Ban Kiến Thiết, Hội Thánh Phước Thiện sưu tập .

## **14/05/1959 BẢN DI NGÔN GỎI HOÀNG THÂN NORODOM SIHANOUK**

Thư Điện Hạ .

Bản Đạo gửi những dòng chữ này đến Điện Hạ trên giường bệnh của Bản Đạo ( bệnh viện Calmette ). Sức khoẻ của Bản Đạo càng ngày càng suy giảm và Bản Đạo nghĩ không còn sống bao lâu nữa .

Vậy Bản Đạo gửi lần cuối cùng đến Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên tất cả lời cảm tạ chân thành về sự khoan đãi rộng rãi của Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia dành cho Bản Đạo với đoàn tùy tùng và cho tất cả tín đồ của Bản Đạo .

Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Thượng Đế Cao Đài và Phật tổ ban hồng ân che chở Vương Quốc Cao Miên và cho Điện Hạ để chóng thực hiện và nhất là thành công vẻ vang chánh sách hòa bình Trung lập và Hoà Bình chung Sống, chánh sách đặc biệt ưu ái của Bản đạo và vì nó mà Bản Đạo phải hao tổn sức khoẻ và cuộc đời của Bản Đạo mà không thể thực hiện được .

Bản Đạo thành tâm ước mong rằng tổ quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam, có thể đeo đuổi theo chính sách

trong một ngày gần đây, tay bắt tay cùng đi với nước Cao Miên trong đường lối thương yêu và cộng đồng giữa các sắc dân và nhất là giữa hai dân tộc Miên Việt .

Bản đạo sẽ hoàn toàn sung sướng được yết kiến lần cuối cùng với Điện Hạ để tỏ bày tất cả những lời cảm ơn của Bản Đạo, nhưng Bản Đạo không biết sức khoẻ của Bản Đạo còn chờ được hay không ngày về của Điện Hạ .

Dầu sao tình thân hữu thâm niên của chúng ta, nhơn danh tình yêu thương và tình huynh đệ giữa hai dân tộc Cao Miên và Việt Nam và nhất là nhân danh tương lai bất khả phân ly của hai nước chúng ta, Cao Miên và Việt Nam, Bản Đạo cung kính xin Điện Hạ như một ân huệ đặc biệt và cuối cùng cho Thánh Thất chúng tôi khỏi chịu dưới lệnh phá hủy, để giữ kỷ niệm độc nhất của Bản Đạo nơi đất Miên .

Để giúp Điện Hạ có một ý niệm đúng đắn về tình hình qua, Bản Đạo trân trọng gửi đến Điện Hạ một bản sao đơn khẩn cầu của Bản Đạo vừa chuyển đến Hoàng Thượng .

Bản Đạo phải thoát kiếp nơi đây, Bản Đạo xin thỉnh cầu Điện Hạ cho phép Bản Đạo tạm gởi thi hài ở nơi đất Miên dưới sự bảo vệ tối cao của Hoàng Gia Cao Miên. *Ngày nào tổ quốc thân yêu của chúng tôi là nước Việt Nam đã thống nhất, sẽ theo chánh sách hòa bình trung lập, mục phiêu đời sống của Bản Đạo, tín đồ của chúng tôi sẽ di hài về Tòà Thánh Tây Ninh .*

Bản Đạo khẩn cầu Điện Hạ và Chánh Phủ Hoàng Gia, sau khi Bản Đạo thoát xác, dành cho đoàn tùy tùng và cả thiện nam tín nữ của Bản Đạo, sự khoan đãi rộng rãi và các sự dễ dãi như trước để tu hành theo tôn giáo của chúng tôi .

Biết rằng Điện Hạ sẽ chiếu cố đến đơn thỉnh cầu này, Bản

Đạo sẽ thanh thản nhắm mắt đem theo cái kỷ niệm dịu dàng nhất trong đời của Bàn Đạo, cung kính xin Điện Hạ chấp thuận lòng tri ân vĩnh viễn của Bàn Đạo .

Nam Vang ngày 14.05.1959

## HỘ PHÁP

12/06/1958 ( mừng 05/05/ ) Lễ sinh nhật lần thứ 69 tại Thánh Thất Kim Biên ( Phnom Penh ) Vương quốc Cao Miên . Hội Thánh Ngoại Giáo, Trấn Đạo Kim Biên và Toàn Đạo vui mừng sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc hưởng thọ năm thứ 69, ngày sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có sự hiện diện 9 Giáo đoàn sư sãi Cao Miên, đại diện Hoàng-Đế Cao Miên thay mặt đọc Thông điệp chúc mừng và 10 Đại Sứ Ngoại giao đoàn Quốc Tế tại Phnom Penh, cùng ngày nhận trên 20 Thông điệp và điện văn chúc mừng do các Đại Sứ và các đoàn thể tại Miên Quốc cũng như Hải ngoại gửi đến .

Tòa Thánh Tây Ninh gửi đại diện Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện thay mặt Toàn đạo Nam Nữ đến Phnom Penh chúc thọ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc .

Báo chí loan tin ngày sinh nhật Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tại Trấn Đạo Kim Biên có trên 24.000 tín đồ Việt Miên và quan khách tham dự như ngày hội lịch sử truyền giáo hoàn bị. Toàn đạo và Việt kiều tại Miên Quốc rất vui mừng bởi từ khi có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đến Kim Biên, tình hình sinh sống trên 200.000 kiều bào được an ninh nhờ ơn Đạo hạnh của Người, đối với Hoàng triều Ngài là một Cố vấn tinh thần uy tín nhất của Hoàng Đế Cao Miên .

Trấn Đạo nay được kiến thiết khang trang, đặt văn phòng Hội Thánh Ngoại Giáo, Cửu Viện, Phước Thiện, Trấn Đạo, Giáo dục, Bệnh viện, Trường học v.v...

Đền Thánh được tái tạo hoàn mỹ và đang chuẩn bị đại hội Nhơn sanh để khánh thành Báo Ân Từ, thì Đức Hộ Pháp chớm bệnh .

**5/5/1959.** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tuy bệnh, trí tuệ vẫn an lạc, hôm nấy là ngày sinh nhật toàn Đạo thừa với Người để tổ chức chúc mừng thọ như mọi khi, nhưng Người bảo rằng :

" Thầy đã quy Thiên vào giờ sanh xác phàm, các con hãy chuẩn bị mọi việc đi thôi. Thầy cảm ơn lòng hiếu nghĩa vì Đạo của các con và Thầy gửi lời đến Nhơn sanh đã nghĩ đến ngày giờ sinh nhật của Thầy .

Thầy đã chuẩn bị để lại tất cả những việc gì cần phải làm trước và sau cận kề, vậy các con lấy đó mà hành thì tốt cho Đạo và Đời về sau " .

**14/5/1959** . Đức Ngự Mã Thiên Quân vĩ nhân của sự thương yêu, xuất kiếp sanh tận tụy thể thiên hành hóa lấy Đạo cứu Đời. Người thương yêu Nhơn sanh và khổ vì Dân tộc, ba ngày trước khi lâm chung tại dưỡng đường Calmette, Người gửi cho Hoàng Gia Cao Miên một di chúc :

" Ngày nào Tổ-Quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam của chúng tôi được độc lập và thống nhất thì chừng ấy tín đồ của chúng tôi sẽ di thi hài của Bần Đạo về Tòa Thánh Tây Ninh " .

**15/05/1959.** Bài thơ cuối cùng Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi tặng Nhơn sanh qua lời Tự Thán .

### **Tự Thán**

" Buồn chưa đoạt đặng máy thần thông,  
Dụng thể phân thân hiệp Đại đồng.  
Ước tóm địa cầu vào một nửa,

Mong gom thiên hạ lại Đồng Tông.  
Đưa gươm diệu lý diu Âu chủng,  
Tầm kiến Thiêng Liêng chiếu Á Đông.  
Bước tục từng quen nơi của Đạo,  
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng".

**17/5/1959 DL.** Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên vào lúc 13 giờ tại bệnh viện Calmette và liên đài quản tại Thánh Thất Kim Biên hưởng thọ 70 tuổi, nhằm ngày rước Thánh lễ Pentecôte .

Hiện liên đài còn quản tại Hội Thánh Ngoại Giáo, Trần Đạo Kim Biên ( Nam Vang ) . Ngài đã làm xong sứ mạng Thiêng Liêng tối trọng của một Đấng Hộ Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài thay Trời độ thế .

Đức Hộ Pháp thị hiện sau khi thoát xác, gửi cho Hội Thánh và toàn đạo một bài Thài như sau :

" Trót đã bao năm ở xứ người ,  
Đem thân đổi lấy phúc vui tươi .  
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định ,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đã đủ rồi .  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi ,  
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vui .  
Rồi đây, ai đến cầm chơn pháp ?  
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời ! "

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Đấng của trời không vật chất, Người quy Thiên để lại cho Nhân loại một Đền thờ cao Đức tin lớn, tình thương yêu tuyệt đối, Thánh địa Cao Đài Phương Đông uy linh, Dân tộc hiếu Đạo, Hội Thánh Ngoại Giáo ( Mission Étrangère ) và 3.000.000 Tín đồ đang hướng về mục đích Đấng Tối Cao .



## **Những sự kiện hiển linh sau khi Đức Ngự Mã Thiên Quân quy Thiên:**

Không giờ đêm 16/05/1959 tại thủ đô Phnom Penh có một đàn Hạc cất tiếng vinh diệu trên không trung, tất cả Tín đồ Cao Đài và nhơn dân Phnom Penh đồng hướng về đàn Hạc đang bay trên mây, tuy đêm khuya nhưng Trời vẫn sáng lạ thường, Tín đồ Cao Đài đồng tiếp nhận lời truyền giảng của Đức Ngự Mã Thiên Quân ( Hộ Pháp Phạm Công Tắc ) từ trên không trung vọng xuống trần hoàn .

Người để ngửa đôi tay ban phép lành cho Nhân loại, từ Trung giới " giữa Trời " Người dùng huyền diệu thông truyền cơ mầu nhiệm, ban phép giác ngộ đến những xứ biết Tôn vinh Đấng Thượng Đế và Người hứa với Nhơn loại :

" Bần Đạo còn phải trở lại một lần nữa và chưa định đến nơi nào " .

Sự kỳ diệu này cho phép người đời liên tưởng đến ngày thọ khổ của Đức Chúa Jêsus Christ trên Thập Tự Giá và Chúa cũng tái lâm sau khi thoát xác để đem đến cho loài người một niềm tin và hy vọng vô biên ở Đấng Cứu Thế .

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cưỡi con hạc bay vào trung tâm không gian hướng Tây-Phương lúc 5 giờ sáng ngày 24/07/1959, bay lượn được 3 vòng trên không trung rồi biến mất, nhưng Người vẫn để lại một con Hạc oai phong đậu bên mái Điện Phật Mẫu, Trấn Đạo Kim Biên, sau 12 ngày qui Thiên, liên đài Đức Hộ Pháp được di chuyển vào Trùng-Thiên, toàn đạo vẫn thấy con Hạc ấy đậu bên mái Điện Phật Mẫu nhưng rất ốm yếu, sau 12 ngày con Hạc biến mất tự lúc nào ?.

Trong đêm 24/05/1959 Ký giả Giang Kim và họa sĩ Hữu Định thực hiện bức tranh chân dung Đức Hộ Pháp Phạm

Công Tắc cưỡi hạc bay trên mây và được in ra nhiều bức ảnh gửi đến Trần Đạo Kim Biên phân phối, toàn đạo chiêm ngưỡng và thỉnh di ảnh Đức Hộ Pháp cưỡi hạc trên không trung để lưu niệm và ghi dấu ấn 10 ngày hiển linh của Đức Ngự Mã Thiên Quân qui Thiên ( Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ).

**18/5/1959:** Paris Pháp Quốc và cả Thế Giới đồng truyền loan, có một vĩ nhân của Thế kỷ 20 vừa qui Thiên tại thủ đô Phnom Penh, Người được toàn Phương Đông tôn kính đó là Đức Ngự Mã Thiên Quân (Hộ Pháp Phạm Công Tắc) của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ .

Sau khi các đài phát thanh và báo chí khắp nơi trên Thế giới loan tin. Trên 57 Quốc gia gửi điện văn đến Tòa Thánh Tây Ninh, Thánh Thất Kim Biên, Tông Đạo Tàn Nhon, Thánh Thất Đô Thành Sài Gòn, Thông Thiên Học Quốc tế, Thần Linh học Quốc tế và Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, nhận điện văn phân ưu:

Các Tôn Giáo Việt Nam gửi điện văn phân ưu, kính ái :  
Thiên Chúa, Phật Giáo, Hòa Hảo, Tin Lành, Hồi Giáo .  
Tôn Giáo Thế giới, gửi điện văn phân ưu, kính cẩn :

### **Thiên Chúa:**

Tòa Thánh Vatican ( Rome ), Congrès, Barcelone, Anh giáo, Eglise Gnostiques, Paris, Lausanne, Haywards Henth, Stockholm, Bruxelles, Casablanca, Montreux, Baguio, Bagio, New Delhi, Phi Luật Tân .

### **Phật Giáo:**

Ấn Độ, Tích Lan, Nhật Bản, Trung Hoa Lục địa, Trung Hoa Quốc Gia, Hongkong, Singapore, Miến Điện, Lào, Thái Lan, Combodia, Mã Lai, Indonesia, Đại Hàn, Tây Tạng, Casablanca và đạo Bà La Môn Ấn Độ .

## **Tin Lành:**

Hoa Kỳ, Bagio, Baguio, Montreux, Casablanca, Bruxelles, Stockholm, Haywards Henth, Lausanne, Gnostiques, Eglise, Congrès. Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Canada .

## **Hội giáo:**

Congo, Á rập, Indonesia, Mã Lai .

**Ngoại Giao Quốc Tế** có 79 Lãnh Sự Quán, Đại Sứ và Liên Hiệp Quốc Genève gửi thông điệp phân ưu .

## **Tại Thủ Đô Phnom Penh:**

Hội Thánh Ngoại Giáo, Trần Đạo Kim Biên và toàn đạo thay mặt Tòa Thánh Tây Ninh và Hội Thánh tổ chức Thánh lễ qui Thiên nhập liên đài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vào Trùng Thiên .

Đại diện Tòa Thánh Tây Ninh, các Chi Phái và toàn đạo khắp nơi trên Thế giới về Thánh thất Kim Biên dự lễ phát tang và nhập liên đài Đức Hộ Pháp vào Bửu Tháp .

Thủ Tướng Pen Nouth Cao Miên hướng dẫn phái đoàn Hoàng gia và Chính phủ đến phân ưu cùng Trần Đạo và Hội Thánh, đặt vòng hoa lễ bái trước liên đài Đức Hộ Pháp .

Giáo đoàn Phật Giáo do Sư Sãi Cả đến đặt vòng hoa phân ưu, kính cẩn trì kinh và tiễn đưa liên đài Đức Hộ Pháp nhập vào Trùng Thiên.

Giáo đoàn Cao Đài Bắc Tông, Trung Tông, Nam Tông, Đường Nhơn, Tản Nhơn và Lang Xa " Pháp Quốc " về đặt vòng hoa, tham dự Thánh lễ di liên đài Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc nhập vào Trùng Thiên .

Đức Quốc Trưởng Norodom Sihanouk, đi công du ở hải ngoại vừa về nước được tin buồn Đức Hộ Pháp qui Thiên,

Ngài mở buổi họp báo khẩn cấp tại thủ đô Phnom Penh, trước sự hiện diện phóng viên và ký giả Quốc tế cùng ông Tổng Trưởng Thông Tin chánh phủ Hoàng Gia Cao Miên .

Đức Quốc Trưởng Norodom Sihanouk trả lời phỏng vấn của ký giả Giang Kim, báo Hữu Nghị Phnom Penh :

" Tôi rất tiếc ngày về nước, không được hội kiến với Đức Hộ Pháp lần chót. Khi về nước thì Đức Ngài đã qua đời.

Tôi hoàn toàn chấp thuận những lời đề nghị của Đức Hộ Pháp, và xin nhờ quý báo chuyển tới lời yêu cầu của Đức Hộ Pháp" .

Tòa Thánh Tây Ninh chánh thức ban hành Đạo Linh lập ngày 10/4/AL là ngày Vía hằng năm kỷ niệm Đức Hộ Pháp qui Thiên .

Mười ngày Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên, liên đài còn quàn tại Phnom Penh cả Thế giới loan truyền kính ái và ngưỡng mộ bậc vĩ nhân trăm mình nhận khổ để đổi lấy Nhơn sanh an lạc .

**01/6/1959** Paris Pháp Quốc Tuần báo Le Lien của Hội Nghiên Cứu Thần Linh Học ( des Cercles d'Etudes ) phát hành số 04 truyền loan và đăng tải Thánh giáo của Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tiếp nhận được từ cõi Vô hình do sự hiển linh của Đức Giáo Chủ toàn cầu Hộ Pháp Phạm Công Tắc thoát xác về Tây Phương .

Tuần báo Le Lien trang 30, loan tin và đăng tải sự kiện Đạo Cao Đài hiển linh bởi Giáo Chủ Toàn Cầu thoát xác .

Des Cercles D'Etudes :

" Lời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giảng trên không trung sau khi thoát xác rằng :

"- ĐỂ Liên hiệp tất cả Đệ tử Thần Linh Toàn Cầu, Chúng ta than khóc, nhưng vẫn Hy Vọng ..."

" Hỡi chư Đệ tử Thần Linh Tây-Phương! Chúng ta có một bồn phận chung đối với tình Huynh Đệ bên Phương Đông và miền Viễn Đông, là cùng nhau liên hiệp tinh thần Huynh Đệ để tìm biết về Vô hình " .

Tiếng nói ấy từ trên không trung dạy bảo với chúng ta rằng :

" - Sở dĩ Đạo đức đưa tới một đời sống hạnh phúc, là vì Đạo đức là một tình thương yêu cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả Nhân loại lẫn Vũ Trụ! " .

Nữ Đồng Tử Sarah Barthel (Nhà truyền Giáo Thần Linh Học Tây-Phương ) tường thuật và truyền loan rằng :

" - Tiếng nói ấy là tiếng nói mà người ta càng nghe tỏ rõ khi lỗ tai phàm không thể nghe được, Tiếng nói ấy là Tiếng nói nào mà nó thoát ra từ ngoài vật thể và nó ở ngàn nơi trên Thế Giới Địa Hoàn, cho những tâm hồn yên lặng và mở rộng khắp cùng từ Phương Đông đến Phương Tây hoặc Phương Bắc và Phương Nam cũng có thể nghe và tiếp nhận lời Thánh Giáo như nhau để tường tận và hiểu rõ sự thỏa hiệp của Tâm Hồn " .

" ĐỨC Hộ Pháp Phạm Công Tắc vừa đăng Thiên ngày 17/5/1959 hồi 13 giờ 30 phút " giờ Cao Miên ", tại Thánh Đường Tuol Svay Prey hộ đệ ngũ thuộc Châu thành Kim Biên Nam Vang .

Đúng vào giờ đã định những vị Thiên Thần cầm lọng vàng tới đón rước Ngài, còn các hung thần thì bị xua đuổi ra tít mù và tập họp thành một khung mây đen xa thẳm, để cho cảnh Thiên giới rộng rãi thênh thang .

Nhiều Đấng Vô Hình mặc Thiên Phục thứ tự theo màu sắc đỏ, xanh dương, vàng và lớp lớp người người đồng mặc Thiên phục trắng tinh khôi " .

Lớp lớp người người tin đồ mặc Thiên phục trắng tuyên bố:

" - Độ lượng là mối Tình Thương Yêu Bác Ái làm cho chúng ta gìn giữ được trong sạch tinh khiết những gì mà Ta Thương Mến " .

Nhiều Đấng Vô hình Thiên Phong sắc phục xanh dương tuyên bố :

" - Công bình là mối Tình Thương Yêu, chúng ta đặt mình vào sự trọn vẹn cho con đường phụng sự vì Tình Bác Ái " .

Nhiều Đấng Vô hình Thiên Phong sắc phục vàng tuyên bố :

" - Bao dung là mối Tình Thương Yêu hướng dẫn chúng ta đến chỗ Thiện và không điều gì có thể lôi kéo Ta xa chỗ Thiện " .

Sau cùng nhiều Đấng Vô hình Thiên Phong sắc phục đỏ tuyên bố :

" - Dũng lực là Tình Thương Yêu giúp ta đảm nhiệm tất cả mọi khó khăn cho cái gì mà Ta Yêu Mến " .

Bốn lớp người ấy tuyên bố vừa chấm dứt, thì Tiếng Nói của tất cả các Tiếng Nói ở trong Tâm linh mỗi người đều là người của Thiên giới nay đến ở Địa giới và trung giới, Tiếng Nói ấy phán rằng :

" - Trong bốn màu hiệp lại thành Một. Người đã hạ mình xuống ở Địa Giới một cách cao cả làm một vị Giáo Chủ tốt" .

" Hộ Pháp Phạm Công Tắc ! con hãy trở về lòng của Ta và để gìn giữ lời Thánh Huấn của Ta" .



Đây là Tiếng Nói của tất cả Tiếng Nói " Ngọc Hoàng Thượng Đế". Từ ngày 27/5/1959 vào lúc 7 giờ sáng, trong toàn cả mặt Địa giới và Trung giới đều yên tĩnh, tất cả Đồng Tử Nam Nữ trong Đại Cơ Quan Đồng Tử Thế Giới cùng lúc tiếp nhận được và nghe rõ lời truyền giảng như tôi ghi chép ở trên " .

Chứng thật  
**Mme Sarah Barthel**

Bản dịch chứng thật của Nữ Đồng Tử Sarah Barthel .  
Nhà số 20 đường Alibert Paris 10 . Đăng tải trên tạp chí Le Lien ( des Cercles d'Études ) số 4 ngày 01 tháng 6 năm 1959, Paris Pháp quốc .

**05/06/1959** Cùng lúc các Nhựt báo Pháp quốc tại Paris liên tiếp đăng tải những sự kiện kinh nghiệm truyền giảng của đài Thiên Văn và Thông Thiên Học, qua Thánh giáo của Nam Đồng Tử OLION công bố và loan truyền :

" Ngày rước Thánh lễ có đủ chư Phật, Thánh, Tiên và Thần đồng ngự trên những ngôi cao và các Đấng Chức sắc Thiên phong mặc áo đẹp, tất cả đều chờ đợi đón rước và chào mừng một chơn linh đến, đó là Đấng sắc phục khôi giáp Hộ Pháp Phạm Công Tắc của Đạo Cao Đài tại Phương Đông .

Từ không gian có tiếng nói :

" - Con cái của Người hãy lắng nghe lời truyền phán từ Bạch Ngọc Cung .

" Ta truyền lệnh xuống cho loài người qua con Ta " .

" Lệnh truyền: **Hãy thương yêu nhau** " .

Rồi tất cả đứng lên đáp lại tiếng gọi của Đức Chí Tôn phụng cùng con Ngài và có lời phán từ Bạch Ngọc Cung:

" - Hãy đi truyền bá Giáo Lý của Ta khắp nơi nơi.

Hãy đem ánh sáng huyền linh tới những phương trời xa xăm và nhập thế cuộc để soi đường mở lối .

Hãy qui tụ anh em lại, tuy có nhiều con đường giải thoát, nhưng Kim Khuyết nơi Bạch Ngọc Cung chỉ có một mà thôi, là nơi Chúa Tể Càn Khôn Đấng Cha Trời thống ngự . Nếu loài người không nghe lời phán truyền của Đức Chí-Tôn thì máu sẽ đổ thành sông vì thù hận, xương sẽ chất thành núi vì tị hiềm ! .

Lịch sử đổi thay qua bao cuộc thăng trầm thương hải tang điền, các triều đại lần lượt đổ vỡ lui dần về quá khứ, nhưng Đền Thờ Ngài còn mãi mãi và sự Tín ngưỡng tôn thờ huyền bí của các con Ngài vẫn hiên ngang với sự hy sinh Bác ái, âu cũng do cơ duyên tiền định của Thiên Thơ " .

Tất cả con cái của Đức Cao Đài được tin Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên. Thương khóc và Hy vọng một sức mạnh của khối thương yêu hiện về chung quanh Tòa Thánh. Từ Trái tim và Tiếng gọi của Đức Chí Tôn truyền ban tận đáy lòng cho nhân loại tình Thương Yêu trường tồn thiên niên vạn đại .

Từ niềm tin và hy vọng sẽ mãi mãi là sức mạnh của Nhân loại và tâm hồn Thiêng Liêng trong nhân loại vẫn chói sáng trên đỉnh cao của ngọn tháp Cao Đài, sự thoát xác linh diệu của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vĩ nhân, để lại cho Tín đồ Cao Đài một dấu chỉ màu nhiệm trọn vẹn bởi nguồn thương yêu bất tận " .

Nhật báo La Tour à France đăng tải. Tin tức tiếp nhận được một sự kiện mới " Thoát xác của Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài ", từ Thủ đô Phnom Penh Vương quốc Cao Miên .

Chúng tôi đồng tiếp nhận được nguyên lời thị hiện và những điều tai nghe mắt thấy, cùng lúc phỏng vấn nhiều ký giả và

Báo chí tại Phnom Penh, đề dăng hiến và loan truyền đến đọc giả xa gần trên Thế giới cùng ngưỡng mộ Đấng Huyền Diệu .

Từ trên không trung xuất hiện một Ngôi Cao Cả với tiếng vọng xuống :

" - Đê Đi Đên Bát Quái Đài " .

" Đúng ngày mùng 05/05/1959 " nhằm ngày 10 tháng 6 năm 1959 DL " là đúng 70 năm tôi ở trong một thi phàm xác thịt. Đúng ngày đó thì tôi đã ngồi trong một Liên Đài Bát Giác ( hôm tám góc ) và từ trong đó tôi nhìn thấy hàng hàng lớp lớp Tín đồ diễn hành qua trước mặt tôi, mọi người đều được biết Dấu Hiệu ( Ấn Tý ) của ngày giờ đã đến " .

Tiếng nói tiếp theo với một giọng buồn trong một lúc !

" - Có những người có thể đến được nhưng lại không đến và có những người rất muốn đến mà lại không đến được, nhưng những người sau này " tức là những người muốn đến mà không thể đến được ". Tôi cũng ban cho họ Dấu Hiệu từ nơi trong Liên Đài Bát Giác của tôi " .

Tiếng Nói tiếp :

" - Đức Hoàng Thượng và Chánh phủ Cao Miên đã làm những gì phải làm để chứng tỏ lòng khoan đại, hiểu biết và tình Huynh Đệ cao cả. Với cử chỉ cao thượng ấy, Đức Hoàng Thượng đáp lời một bức thư mà tôi rất cung kính viết và gửi cho Hoàng Thượng ba ngày trước khi Linh Hồn tôi rời bỏ thể xác, nhưng trong cõi Vô vi Tôi vẫn thấy và nghe được, Đối với những người có Thánh tâm thì họ có thể thấy và nghe tôi được " .

Đến đây tiếng nói lặng thinh, chúng tôi chờ mãi có lời nào tiếp theo không, nhưng chẳng nghe nữa và một vài suy nghĩ

tự thấp lên từ trí tuệ :

" Vậy đây có phải là một tín hiệu Thông Công huyền diệu hay không ? chúng tôi không phải kẻ lạc vào chiêm bao, tinh thần vẫn bình thường và tĩnh tâm hơn bao giờ hết. Trong lúc này có những chi tiết chúng tôi rất vui và để lòng, như lần đầu tiên được biết Liên đài Bát giác quán Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài theo thể ngôi tự nhiên và nghe được lời truyền giảng của Đấng Giáo Chủ Đạo Cao Đài Thiên Diệu " .

Đức Khí Hư Vô ( Ngự Mã Thiên Quân ) hóa thể xác phàm Hộ Pháp Phạm Công Tắc truyền giáo Cao Đài, nay qui Thiên để lại cho nhân loại một Đền Thánh Chí Tôn tại thế bền vững đời đời, một Thánh địa Đức tin Cao Đài thịnh vượng, một sứ mạng Hội Thánh Ngoại Giáo phụng sự Nhân loại .

Đức Ngự Mã Thiên Quân tiếp nhận lời răn của Đức Thượng Đế thực hiện thành tựu tại thế một Đền Thờ Cao, Đức Tin Lớn và Người vâng lệnh Đức Thượng Đế công bố chính thể cứu rỗi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lưu truyền 700.000 năm

**HẾT**

**(HT Huỳnh Tâm)**

**ĐẠO CAO ĐÀI & NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI**  
**BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI NHẬP CUỘC**  
(QS. TS. Nguyễn Thanh Bình)

(Tiếp theo từ TSTĐ số 77)

#### **IV. Vai Trò Quan Trọng Của Ban Thể Đạo Hải Ngoại Sau Năm 1975**

Ban Thể Đạo Hải Ngoại (Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh) đang bước vào giai đoạn “Phát Triển”. Sự sinh hoạt với cộng đồng tôn giáo hoàn cầu, sự hợp tác khảo cứu với các tôn giáo, với các trường đại học, các viện khảo cứu trên thế giới, vvv... là một vấn đề sinh hoạt rất là cần thiết.

Ban Thể Cao Đài Đạo Hải Ngoại đã thành lập Khảo Cứu Vụ, Viện Đại Học, đây là những tổ chức nhằm vào sự hoạt động với các tổ chức tôn giáo, viện nghiên cứu thần học trên thế giới và giúp vào sự thực hành và phát triển Đạo Cao Đài tại hải ngoại,

Đạo Cao Đài là một tôn giáo mới (so với Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo, Hồi Giáo, etc.), được thành lập gần 100 năm nay, hiện đại nên cơ chế tổ chức có đủ các ban khảo cứu về các ngành, các tôn giáo, xã hội, phong tục, canh nông, văn hóa nghệ thuật, y học, phong thủy, vv. để thích ứng với thời đại văn minh. Năm 1935, Đức Hộ Pháp lần đầu tiên đã thành lập Hàn Lâm Viện Cao Đài với Thập Nhị Bảo Quân. Sau đó năm 1948, Đức Hộ Pháp ban Thánh Lệnh quyết định thành lập Khảo Cứu Vụ (gần 70 năm trước), là một cơ quan “rất quan trọng” để phục vụ và giúp vào mục đích dài hạn mà Hàn Lâm Viện Cao Đài được thành lập để hoạt động. Khảo

Cứu Vụ hoạt động chỉ thay thế một phần nào nhiệm vụ của các vị Bảo Quân trong Hàn Lâm Viện. Hàn Lâm Viện được thành lập nhưng hoạt động rất là giới hạn. Khảo Cứu Vụ chỉ có quyết định thành lập nhưng chưa thật sự thành lập tổ chức. Năm 1972 (hơn 25 năm sau), Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Chủ tịch Hiệp Thiên Đài ra một Thánh lệnh mới tái thiết lập Ban Khảo Cứu Vụ tại Tòa Thánh Tây Ninh. Nhưng 3 năm sau, năm 1975, nhiều thay đổi đã diễn ra và Khảo Cứu Vụ cũng không làm được gì hết.

Trên đường phát triển Đạo Cao Đài ở hải ngoại dài hạn (cho thế hệ sau và sau nữa), Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hiệp Thiên Đài đã bắt đầu nghĩ làm thế nào để tái thành lập các tổ chức và hoạt động của Đại Đạo Cao Đài Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông trong mọi hoàn cảnh đã không ngừng dùng các phương tiện khác nhau có thể thực hành được (như Khảo Cứu Vụ) để phát huy Đạo Cao Đài?.

Nghiên cứu qua lịch sử phát triển của Đạo Cao Đài ở quốc nội và quốc ngoại, Đức Hộ Pháp đã biết là Đạo Cao Đài chưa có đủ nhân tài (các nhân sĩ trí thức, tiến sĩ, bác sĩ, luật sư, vv.) và cần thời gian để cho các bậc nhân tài mọi nơi tìm đến phục vụ Đạo, đây là lý do chúng ta phải cố gắng phát triển nền Đại Đạo không ngừng trong mọi hoàn cảnh. Trong tổ chức Hiệp Thiên Đài với ba chi: Pháp, Đạo và Thế, thì Chi Thế Hiệp Thiên Đài là Chi hoạt động trong vai trò “đưa Đòi vào Đạo” với nhiệm vụ thành lập, phát huy, tuyển chọn, mời và thu thập các nhân tài khắp nơi ngoài Đòi vào phục Đạo.

Trong tinh thần và vai trò quan trọng này Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông ra Thánh Lệnh đã lập ra Ban Thế Đạo

Cao Đài, Tòa Thánh Tây Ninh. Ban Thế Đạo chánh thức được thành lập chiếu theo Thánh Giáo Đức Lý Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày mồng 3 tháng Chạp năm Quý Tỵ (1953) và Thánh Giáo Đức Hộ Pháp ngày mồng 9 tháng 2 năm Ất Ty (1965).

Ban Thế Đạo Hải Ngoại là tổ chức duy nhất của Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh hiện nay còn tồn tại tại cõi Hữu Hình (thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài) đã và đang hoạt động tại hải ngoại, tiếp tục vai trò sứ mạng mà Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đã ủy nhiệm khi chính thức thành lập Ban Thế Đạo năm 1965.

Ban Thế Đạo được thành lập bởi Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông. Cộng hai Quyền Giáo Tông và Hộ Pháp là Quyền Chí Tôn tại Thế, hay Quyền Chí Linh (Bí Pháp Đại Đạo). Như vậy thể theo Thiên Ý thì Ban Thế Đạo được gián tiếp thành lập bởi Đức Chí Tôn.

Đọc qua tất cả các tài liệu viết về Ban Thế Đạo, hình như không có một bài viết nào bàn luận về sự hiện hữu và vai trò của Ban Thế Đạo trong các Tịch Đạo, ngoài chuyện đơn giản nhất là Ban Thế Đạo được thành lập để tuyển nhân tài vào phát triển nền Đại Đạo. Vai trò của Ban Thế Đạo gồm hai phần: phần Thế: lo việc xã hội giúp đời, phần Đạo: lo việc tu thân và giúp Đạo. Thật ra điều này cũng đúng theo sự hiểu biết về Ban Thế Đạo đạo đó. Nhưng hiện tại nếu suy nghĩ sâu xa hơn về Thánh Ý trong Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn dạy, thì phần giải thích sự hiện hữu và vai trò của Ban Thế Đạo không đơn giản như vậy đâu. Tại sao Đức Chí Tôn giao cho Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp ra Thánh Lệnh thành lập Ban Thế Đạo? Một “Bí Pháp huyền diệu của

Đạo Cao Đài”. (Xin đọc thêm chi tiết trong bài viết “Ban Thế Đạo Trong Tịch Đạo Đạo Tâm”, QS TS Nguyễn Thanh Bình, Ban Thế Đạo Hải Ngoại).

Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo đã được tu chỉnh do Hội Thánh Hiệp Thiên Đài theo Vi bằng số 10/VB ngày mùng 6 tháng 6 năm Kỷ Dậu (DL ngày 19.7.1969) và được Đức Hộ Pháp phê chuẩn do Thánh Giáo đêm mùng 4 tháng 7 năm Kỷ Dậu (DL: 16.8.1969).

Qui Điều Ban Thế Đạo đã ghi rõ ràng Ban Thế Đạo có 4 phẩm trật: Hiền Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu và Phu Tử. Các vị Hiền Tài, khi Phế Đồi Hành Đạo, phẩm vị là Giáo Hữu, Cử Trùng Đài hay cao hơn do Đức Lý Giáo Tông định vị và thiên phong.

Ba (3) cơ quan Hàn Lâm Viện, Khảo Cứu Vụ, Ban Thế Đạo đều thuộc vào chi Thế, Hiệp Thiên Đài. Đức Hộ Pháp ban Thánh Lệnh thành lập Hàn Lâm Viện vào năm 1935, nhưng thiếu nhân tài, sắc phong các Bảo Quân gặp khó khăn. Nên năm 1948, Đức Ngài lập ra Khảo Cứu Vụ để tiếp tục phần nào nhiệm vụ của Hàn Lâm Viện, phục vụ vào sự phát triển của nền Đại Đạo, Ngài Hiến Pháp, Chương Quản Hiệp Thiên Đài, tái thành lập Khảo Cứu Vụ năm 1972 nhưng rồi vẫn bị thời cuộc biến thiên mà tất cả phải bị ngừng lại. Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông như đã hiểu biết sự khó khăn này, nên năm 1965 Đức Ngài lập ra Ban Thế Đạo để tuyển chọn nhân tài vào Đạo, một phần củng cố lại Hàn Lâm Viện, ủng hộ các hoạt động của Khảo Cứu Vụ, thành lập Viện Đại Học Cao Đài và các hoạt động khác, v.v.v...

Sự thành lập Ban Thế Đạo, thuộc chi Thế Hiệp Thiên Đài, không phải là chỉ nhằm mục đích tuyển chọn nhân tài vào



Đạo mà là sự “huyền diệu, vô hình” ở cái “thánh ý, thiêng liêng, huyền bí, trong tinh thần chuyên Đòi vào Đạo” và phát huy nền Đại Đạo. Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông hiểu rõ, như đã biết và có ý định, dự tính từ trước là vai trò của Ban Thế Đạo giúp vào sự phát triển của Đạo ở khắp hoàn cầu và trong mọi hoàn cảnh trong cơ chuyển thế đầy thử thách.

Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp dạy: Thiên vị của các chức sắc Ban Thế Đạo tùy nghi nơi các vị (phế đời hành Đạo hay ở ngoài đời hoạt động lo cho Đạo). Vai trò của Ban Thế Đạo không thể nào “đo lường hay dự đoán tại hữu hình này được” vì vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm của chức sắc trong

Ban Thế Đạo là là một sự phối hợp toàn mỹ huyền diệu giữa “Hữu Hình và Vô Hình – Hiện Tướng và Vô Vi” - giữa Đòi và Đạo để phát triển nền Đại Đạo.

Đạo không đời không sức.

Đòi không Đạo không quyền,

Đạo Đòi tương đắc mới mong tạo thời cải thế  
đã phản ảnh rõ ràng vai trò của Ban Thế Đạo tại Hữu Hình (Đòi) và Vô Vi này (Đạo) này.

Cũng cần ghi rõ lại thêm nơi đây, Ban Thế Đạo là cơ quan duy nhất của Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh còn tồn tại tại cõi Hữu Hình và hoạt động tại hải ngoại, tiếp tục vai trò mà Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đã ủy nhiệm khi thành lập Ban Thế Đạo năm 1965. Thập Nhị Thời Quân trong Hiệp Thiên Đài thì đã qui tiên và về cõi Vô Vi.

Đạo không Đòi không sức: Đạo là cái tướng diện căn bản tinh thần Đạo Đức Nhơn Nghĩa của nhơn loại đòi hỏi mà

thành tượng một khối thương yêu, cho nên Đạo là cái chung nhất. Còn Đòi là giai cấp thống trị của đảng phái nhằm mục đích phân quyền chia để trị đảng vi chủ tư tưởng của con người, buộc thiên hạ phải theo mình. Cho nên, Đạo hay Đòi có được là cùng một gốc xuất phát từ con người, dù Đòi hay Đạo mà không có con người cũng như Đạo là hồn mà không có Đòi là thể xác hữu hình thì Đòi Đạo tiêu vong. Đòi phải tùy Đạo mới còn, mà Đạo cũng phải tùy Đòi mới vững, biết đâu Tân Luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành; trong thời gian tới nữa đây, nó sẽ phải thay đổi cho phù hợp với nhơn trí Đạo, Đòi tương đắc mà diu dắt cả nhơn sanh đời đời kiếp kiếp.

Buổi trước thì Thiên Điều buộc nhơn loại phải nâng cao phẩm hạnh mình cho bằng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đặng đoạt đức tánh mà lập vị mình, còn nay thì các Đấng ấy lại hạ mình, đến cùng nhơn loại đặng diu cả chơn hồn lên tột phẩm vị Thiên Liêng, đến ngang bực cùng Thầy. Buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ, ấy là lẽ tự nhiên; huống chi nhơn trí ngày nay đã qua khỏi Nguơn "Tấn Hóa" thì đã tăng tiến lên địa vị tối cao; chủ nghĩa cựu luật của các Tôn Giáo không đủ sức kèm chế đức tin, mà hễ nhơn loại đã mất đức tin về đạo đức rồi, thì cơ tự diệt vốn còn, mà cơ tự diệt còn thì nhơn loại khó tránh khỏi cái nạn giết lẫn nhau cho đặng. Cơ Đạo của Chí Tôn biến chuyển khôn ngừng. Sự biến chuyển này là những bài học dạy các môn đệ cái "Đạo Tâm" biết tự gìn giữ Đạo đồng thời cũng là một nấc thang giúp nhơn sanh leo lên mức trên của Con Đường Tấn Hóa.

Như đã trình bày, Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp lập ra Ban Thế Đạo mà không một ai đạo đó hiểu rõ sự "sự huyền bí, vô hình, hiện tượng", vai trò "quan trọng, cần thiết" của

Ban Thế Đạo trên toàn cầu trong mọi môi trường và hoàn cảnh. “Thiên Cơ Bất Khả Lộ” trong sự “tồn vong, bị diệt, bị thống trị” của Đạo Cao Đài, có ai biết đâu Ban Thế Đạo (thuộc chi Thế Hiệp Thiên Đài) “trong cơ chuyển Thế vào Đạo, giúp Đạo Trợ Đồi” là cơ quan “lãnh vai trò cứu tinh, duy trì & phổ truyền nền Đạo Cao Đài” tại hải ngoại trong giai đoạn Tòa Thánh Tây Ninh không còn đủ quyền hạn nữa (bị giải thể). Văn phòng Hiệp Thiên Đài bị đóng cửa, nhưng Ban Thế Đạo Cao Đài tại hải ngoại vẫn tiếp tục hoạt động phát triển Đạo Cao Đài ở hải ngoại.

Trong thời buổi loạn đạo đau thương ngày nay ứng hợp một cách kỳ diệu lời phán dạy của Đức Chí Tôn: “Kẻ hữu đức buồn lòng thối bước, đũa chơn thành không vui nắm tay theo; ma hồn quỷ xác loạn vào; kẻ đức thiếu níu đũa không nhân; thành ra nhơn kém đức suy, cứ thẳng một đường tà dung ruổi.”, và “Nào nhân xưa, nào đức trước, nào sách Thánh, nào lời Hiền, trải qua chưa trăm năm mà cuộc cờ đời đã rửa phai hạnh đạo”.

Đức Chí Tôn cũng đã ân cần nhắc nhở: “Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì hoãn. Đạo suy đức kém, tà quái lừng hơi, các con gắng chung tâm xua trừ hết lũ vạy tà, thì hiển công lớn cho Thầy đó.”, và phải “... Lấy chí thánh của Thầy đã un đúc mà diu dặt lại sanh linh; lớn nhỏ phải cần tương thân tương ái nhau, kính yêu chỉ dẫn nhau, đem tấc lòng thanh bạch để làm mảnh gương soi sáng bước đường hậu tấn.”.

Sự hiểu biết và tuân thủ Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo trong hoàn cảnh bi thảm hiện nay, hơn lúc nào hết, rất ư là hệ trọng, cần thiết, chẳng những giúp giữ vững bước đường

theo lẽ chánh tu hành của mỗi đạo hữu, nói riêng, mà còn đảm bảo sự trường tồn, hưng thịnh cơ Đạo của Đức Chí Tôn kéo dài thất ức niên, nói chung.

Năm 1966, một biến chuyển lớn trong nền Đại Đạo, lần đầu tiên Hội Thánh tuyển chọn Hiền Tài vào Ban Thế Đạo. Sau đó, nhiều vị được ban phẩm: Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư để trí thức hoà hiệp guồng máy Hành Chánh Đạo. Trong giai đoạn này, Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh đã có nhiều vị Hiền Tài (nam và nữ) tình nguyện phé đời hành Đạo và đã được thiên phong từ cấp Giáo Hữu đến Phối Sư (Cửu Trùng Đài). Năm 1971, Đức Lý Giáo Tông đã phong một số vị Hiền Tài vào phẩm chức sắc Cửu Trùng Đài: Giáo Hữu, Giáo Sư (1 nữ phái), Phối Sư. Năm 1972 thêm nhiều Hiền Tài được thiên phong vào phẩm Giáo Hữu. Hiền Tài cũng được Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông thiên phong vào các phẩm vị trọng yếu trong Hiệp Thiên Đài như:

- Thiên Phong Quyền Bảo Đạo: HT Hồ Tấn Khoa (vị Q. Chương Quản HTĐ cuối cùng).

- Thiên Phong Bảo Quân (HTĐ): phong Thiên Vị ở Vô Vi là Bảo Huyền Linh Quân (HT Nguyễn Long Thành), Bảo Công Quân (HT Lê Minh Tông) và Bảo Sĩ Quân (HT Trần Văn Rạng).

Ngài Quyền Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa là vị Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài cuối cùng trong Đại Đạo Tam Kỳ Tòa Thánh Tây Ninh. Điều này đã cho biết vai trò, trách nhiệm, thiên vị “vô biên, vô cùng quan trọng” của các chức sắc trong Ban Thế Đạo và đặc biệt là Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã và đang hoạt động trong hoàn cảnh “trăm bề thiếu thốn” hiện tại. Chức sắc Ban Thế Đạo hoạt động trong sứ mạng

và nhiệm vụ “thiên liêng - toàn mỹ”, đã thi hành quyền hạn qui định trong Điều Luật Nội Qui và Tôn Chỉ Ban Thế Đạo, theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền phục vụ vào sự phát triển của cả hai tổ chức Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài (Hành Chánh Đạo) để phổ truyền Đại Đạo Cao Đài.

Ban Thế Đạo năm 1966 đã lập ra tờ báo “Thế Đạo” do Hiền Tài Trần Văn Rạng chủ biên để cổ sức trong việc canh tân với sự cộng tác của nhiều Hiền Tài, trong đó có Hiền Tài Nguyễn Long Thành hăng hái nhất. Một buổi họp tại Ban Thế Đạo, các Hiền Tài đồng thuận viết báo song song với viết sách.

Năm 1970, Đại Đạo Tầm Nguyên ra đời do Hiền Tài Trần Văn Rạng & Hiền Tài Đặng Mỹ Lệ viết. Bìa sách do nhà in Lê Thành của Hiền Tài Lê Văn Màng hiến, ruột Ronéo ở văn phòng quận Phú Khương (do Hiền Tài Nguyễn Văn Mới, Quận Trưởng). Nhờ đó, các Hiền Tài mới nảy thu gom Lời Thuyết Đạo Của Đức Hộ Pháp lại, quay Ronéo và phát hành cùng năm đó. Đồng thời Hiền Tài Nguyễn Long Thành viết quyển Con Đường Của Người Đệ Tử Cao Đài.

Sau năm 1975, các bạn viết văn nhìn lại các sách, sửa chữa, tăng bổ và đánh máy thành sách chuyên tay với sự giúp đỡ của Hiền Tài Phạm Thành Ngô (Đại Đạo Danh Nhân), Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng (đánh máy 03 quyển: Ngôi Thờ Đức Chí Tôn, Đại Đạo Giáo Lý & Triết Lý, Công Đức Đức Phật Mẫu). Phải ca ngợi Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, sau đó nổi lên như một người viết văn chuyên nghiệp. Rất tiếc, Hiền Tài Hồng cũng đã sớm qua đời (2005), không còn cống hiến các “tác phẩm giáo lý tuyệt vời” cho Đạo.

Sau nhiều lần họp trừ bị, vào ngày 20 tháng 12 năm Kỷ Sửu,

một buổi họp mặt tại Bạch Vân Quán, bàn về việc viết sách và in sách Đạo. Kết quả Hiền Tài Đoàn Kim Sơn viết và in 02 quyển; Nguyên Thủy: 02 quyển; Cao Hùng in 02 quyển của Hiền Tài Nguyễn Long Thành; Hiền Tài Rạng viết và in Tuyên Ngôn Khai Đạo của Đức Cao Đài, thu vào đĩa CD: Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống của Đức Hộ Pháp; sách Trường Dưỡng Tinh Khí Thần.

Sau năm 1975 như ghi bên trên, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được thành lập. “Tập San Thế Đạo” lại được tái hoạt động tại Hoa Kỳ (gốc là tờ báo Thế Đạo do Hiền Tài Trần Văn Rạng chủ biên). Bản Tin Thế Đạo và Website Ban Thế Đạo cũng đã mở trên Internet. Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã hết sức cố gắng lèo lái “Tập San Thế Đạo và Bản Tin Ban Thế Đạo”, đăng tin tức bài viết trong Ban Thế Đạo Website, bắt đầu từ dạo đó và trong tình trạng eo hẹp về nhân lực, bài vở cũng như tài chánh. QS Dũ, HT Khích và các vị Hiền Tài bao năm qua, đã hết lòng cố gắng với những gì có được, thu thập các bài viết, đã tái phát hành Bản Tin Thế Đạo để cho đồng Đạo đọc để hiểu biết các hoạt động của Ban Thế Đạo tại hải ngoại và “nối vòng tay lớn” kết chặt tình Đạo. Tập San Thế Đạo được xuất bản khoảng 3 tháng một lần; Bản Tin Thế Đạo thì được phát hành thường hơn (gởi đi qua e-mails).

“Tập San Thế Đạo” đã được đồng Đạo hải ngoại ủng hộ nhiệt liệt. Đây cũng là một niềm vui và một phương tiện để anh chị em Cao Đài tại hải ngoại “nối chặt vòng tay” Đại Đạo. Xin các anh chị em hết lòng ủng hộ và đóng góp bài viết cũng như các phương tiện khác để giúp cho Tập San Thế Đạo một ngày một tiến hơn tại hải ngoại.

Ngày hôm nay, như tất cả đồng Đạo đều biết, Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh không còn quyền hoạt động như trước năm 1975 (bị giải thể sau năm 1975). Một số chức sắc Hiền Tài Ban Thế Đạo được may mắn ra xứ ngoài, đã họp lại nhau cùng một lòng “ngộ biến tùng quyền hay mượn thể đặng toan phương giác thể” như Đức Hộ Pháp dạy mà cùng lo chuyện phát triển nền Đạo tại hải ngoại: đây là vai trò của Ban Thế Đạo Hải Ngoại hai vai đã và đang gánh lấy “sứ mạng thiêng liêng này” mà không một lời phàn nàn trong mấy chục năm qua. Một chút suy nghĩ mới biết là Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đã sắp lo an bày mọi chuyện từ trước, hướng dẫn đường đi, mà chúng ta ngày nay và thế hệ kế tiếp sẽ phải cố gắng với trọn niềm tin để rón lo chu toàn nhiệm vụ:

Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm ,  
Nổi quá như bông, nặng quá kim .  
Có Đạo trong muôn ngòi cũng đủ ,  
Không duyên một đũa cũng là chìm .  
(Trích Thi Văn Đại Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

Và tất cả chúng ta, nhất là các chức sắc trong Ban Thế Đạo:

“Hiền tài nhân sĩ ưu thời thế,  
Sớm hiệp cùng nhau tạo Niết Bàn”.

Đâu có ai tiên đoán trước là sau năm 1975, Ban Thế Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại đã trở thành Ban Thế Đạo Hải Ngoại (danh xưng). Trước năm 1975, nếu Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đã không thành lập Ban Thế Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh thì Đạo Cao Đài đã lâm vào con đường “bế tắc” rồi hay nói cách khác, Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn lập ra năm 1926 bị “diệt”. Tòa Thánh Tây

Ninh sau năm 1975, do Hội Đồng Chương Quản lãnh đạo dưới sự “điều khiển và quản trị” của chính quyền đương kiêm đã không còn quyền hạn để hoạt động, Đạo đã đi vào con đường bế tắc, không được hoạt động theo Hiến Chương Cao Đài, theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền (Thiên Luật), Đạo Nghị Định mà Đức Chí Tôn lập ra trong thời kỳ khai Đạo năm 1926 và dạy trong các Thánh Ngôn, Thiên Thơ.

Báo Xa Lộ Pháp Luật số 36 ra ngày 17/8/2013 trang 16 cột bốn dòng 26 viết: "...Hiện nay, Cao Đài Tây Ninh được nhà nước công nhận là một trong chín (9) chi phái Cao Đài hoạt động hợp pháp ở Việt Nam". Tại Việt Nam tôn giáo Cao Đài không được sinh hoạt tôn giáo mà chỉ có chín (9) chi phái Cao Đài được sinh hoạt tôn giáo là sự thật. Nói một cách khác, sau biến cố 30 tháng 1975, Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã bị “Giải Thể”.

Sự thành lập Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975 là do bàn tay sắp đặt của các đảng “điều huyền - thiêng liêng - vô hình”, đã đưa Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh ra hải ngoại trong cơ chuyển thế trong lúc Tòa Thánh Tây Ninh thì đi vào con đường “bế tắc - tận cùng”. Do sự sắp đặt “vô hình huyền nhiệm” này mà chức sắc (HT) trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại “mượn thế đặng toan phương giác thế” trong giai đoạn khó khăn này, trong mấy chục năm qua, đã vượt lên mọi khó khăn đã hoạt động, tham gia gây dựng các cơ sở và phát huy cơ phổ độ, truyền bá và phát triển nền Đại Đạo Cao Đài tại Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Đức, Úc Châu, Âu Châu và nhiều quốc gia khác trên thế giới hiện nay.

Tất cả Tín đồ Cao Đài đều hiểu rõ là tất cả chúng sanh đều là con cái của Đức Chí Tôn (Thầy), đều là đệ tử của Thầy và



quyền của Thầy được xác định: " Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền"... Như vậy tại sao biến cố ngày 30 tháng 4, 1975 Đạo Cao Đài bị Giải Thê? Quyền hạn của “Đời” vượt qua quyền hạn của Chí Tôn sao? Trả lời các câu hỏi này hợp lý nhất là: Tất cả đều do sự an bày của Đức Chí Tôn (Thầy) cả ! Ngoài ra Thầy đã dạy: "Đạo Đời Tương Đắc"...mà sau biến cố ĐỜI đã hoàn toàn thay đổi, vậy Đạo tự nhiên phải thay đổi theo!. Nhưng Đạo sẽ thay đổi cách nào tại hải ngoại theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền để Đạo Đời Tương Đắc? Trong Thi Văn Đại Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có ghi là:

Biển đổi, non dời đời phải tuyệt ,  
Đức cao bền vững khó cân lường  
(Trích Thi Văn Đại Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

Trong cơ chuyển thế, Tân Luật sẽ thử thách và hướng dẫn chúng ta về tổ chức phát triển Đạo Cao Đài trong thời kỳ bế tắc tại hải ngoại. Tân Luật là do nhân sanh lập ra và chúng ta tin tưởng là Đức Chí Tôn sẽ dìu dắt, giúp chúng ta vượt qua mọi thử thách trên đời này. Tân Luật có thể tu chỉnh tùy trình độ tiến hóa của nhân sanh. Bí quyết của Đạo Cao Đài là luôn luôn có quyền “Thiên Thượng và Thiên Hạ” tức là quyền Chí Linh và Vạn Linh hiệp một. Thánh Ý Đức Chí Tôn muốn để con cái của Ngài tự lập Luật, bởi có nên bộ Luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gọi là Tân Luật do chư môn đệ của Thầy hợp nhau lập thành.

Cơ Trời đến buổi đời thay đổi,  
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.

....

Lựa dèo lựa thế độ nhơn sanh ,  
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành

(Trích Thi Văn Đại Đạo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

và là:

"Huệ thông đạo pháp độ quần sanh"

Với những gì chúng ta đã và đang thấy và đối diện, có lẽ đây là “Thánh ý” của Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đặc vào Ban Thế Đạo nhiệm vụ “cao quý thiêng liêng nhưng vô cùng trọng đại này” nhằm để phát triển và mở rộng nền Đại Đạo trên hoàn cầu trong giai đoạn thử thách của “hoàn cảnh lịch sử”. Những chuyện mà Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã và đang làm, mặc dầu gặp nhiều khó khăn trong nhiều năm qua, nhưng đã và đang tiến lên vững mạnh, đã nói lên những hoài vọng mà Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông mong muốn, đã ủy nhiệm cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngày nay. Thật đúng như câu “Mượn thể đặng toan phương giác thế”. Thánh giáo của Đức Chí Tôn (trích trong TNHT Q.2): Đức Chí Tôn khuyên con cái Đức Ngài gắng công phổ độ chúng sanh cho tròn nhiệm vụ của Thầy giao phó”, chúng ta ráng suy ngẫm những lời dạy này: “...Các con đã chịu một trách nhiệm nơi mình, nếu Thầy chẳng để cho các con học tập, mà lập nên địa vị mình trước mặt chúng sanh cho xứng đáng, thì Đạo cũng chưa ra vẻ Đạo. Vì vậy mà Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng: Chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết. Nghe à!

Trên con đường phát triển Đạo Cao Đài tại hải ngoại, Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ tiếp tục hoạt động mở mang, thành lập các “cơ quan, tổ chức” cần thiết trong tổ chức Hiệp Thiên Đài mà Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập ra bên trên để dùng làm “bàn đạp, căn bản, tuyển chọn nhân tài” trong tinh thần “cầu hiền giúp Đạo”, vào phục vụ và phổ truyền,

phát triển nền Đại Đạo Cao Đài, để trí thức hoà hiệp guồng máy Hành Chánh Đạo đã và đang phát triển.

Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh là cơ quan sau cùng của Hiệp Thiên Đài mà Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập ra. Trong những năm gần đây (sau năm 1975), văn phòng Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh bị đóng cửa. Ban Thế Đạo do Đức Ngài lập ra vẫn còn hoạt động tại Hải Ngoại. Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập các cơ quan quan trọng trong việc “phổ biến và phát huy nền Đại Đạo” như Khảo Cứu Vụ, Viện Đại Học. Ban Thế Đạo với vai trò “chuyển Thế vào Đạo” và phát huy Đạo khắp mọi nơi trên hoàn cầu” thì sự tái lập lại các cơ quan tổ chức chức trọng yếu, cần thiết, mở rộng và phát triển các cơ quan khác, để ủng hộ các hoạt động của Đạo cho thế hệ sau và nhiều thế hệ sau nữa, là những nhiệm vụ trọng yếu trong mà Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hiệp Thiên Đài là nơi bắt đầu.

## **V. Ban Thế Đạo Hải Ngoại - Nhập Cuộc**

Ban Thế Đạo là cơ quan đặc biệt do Đạo Cao Đài lập ra để tạo điều kiện cho những người tài giỏi đang phục vụ trong các cơ quan của quyền đời để họ lập công quả nơi cửa Đạo. Ý nghĩa của việc thiết lập Ban Thế Đạo: "Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế, sẵn có đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia xã hội, chưa phé đời hành Đạo được. Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy."

Ban Thế Đạo được thành lập theo Thánh Giáo của Đức Lý Thái Bạch, Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, giảng cơ tại Giáo Tông Đường đêm 3-12-Quý Tỵ (dl 7-1-1954).

Phò loan: Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo. Xin trích ra phần Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp bàn về về phẩm chức trong Ban Thế Đạo sau đây:

"Khi hôm qua có luận về Thế Đạo, nên căn dặn phò loan đặng Lão giải nghĩa điều ấy.

Hộ Pháp đã hiểu tổ chức của Hội Thánh Thiên Chúa Giáo, có Chức sắc Thế Đạo, Pháp văn gọi rằng Dignitaires laïques. Hiền hữu đã có phong phẩm Hiền Tài, sao không thêm 3 phẩm trên nữa cho đủ 4 như của họ.

Hộ Pháp bạch: - Xin Ngài chỉ rõ.

- Thêm vào 3 phẩm Thế Đạo này: Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử."

Như vậy, Ban Thế Đạo có 4 phẩm Chức sắc:

Phẩm Hiền Tài, do Đức Phạm Hộ Pháp lập ra.

Ba phẩm: Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử, do Đức Lý Giáo Tông lập ra.

Chức sắc Ban Thế Đạo có 4 phẩm trật:

- Hiền Tài
- Quốc Sĩ
- Đại Phu
- Phu Tử

Tuy Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp đã định ra như vậy từ ngày 7-1-1954, nhưng mãi đến 11 năm sau, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài (HTĐ) mới lập Qui Điều cho Ban Thế Đạo, được Đức Cao Thượng Sanh ban hành ngày 28-2-Ất Tỵ (dl 30-3-1965), và sau đó lập Nội Luật Ban Thế Đạo, được Đức Cao Thượng Sanh ban hành ngày 27-11-Mậu Thân (dl 15-1-1969).

Kể từ ngày Đức Thượng Sanh ban hành Qui Điều Ban Thế Đạo (Ngày 28-2-Ất Tỵ, dl 30-3-1965), Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đã tấn phong 5 đợt Hiền Tài (5 Khóa Hiền Tài từ Khóa I đến Khóa V) được tuyển chọn và tấn phong. Tổng cộng là 706 vị (trong danh sách này không kể các vị Hiền Tài được tấn phong trước như Hiền Tài Hồ Tấn Khoa, etc.):

**Khóa I:** có 57 vị, ngày 7-9-1966. Danh sách do Đức Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang ấn ký

**Khóa II:** có 123 vị, ngày 30-12-1967. Danh sách do Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang ấn ký.

**Khóa III:** có 78 vị, ngày 15-2-1970. Danh sách do ngài Cải Trạng Hiệp Thiên Đài kiêm xử lý thường vụ Văn Phòng Chương Quản Ban Thế Đạo Nguyễn văn Hợi ký.

**Khóa IV:** có 162 vị, ngày 19-4-1972. Danh sách do do Quản Văn Phòng Quản Nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo, Hiền Tài Phan Tử Anh ký.

**Khóa V:** có 286 vị, ngày 15-8-1973. Danh sách do Tổng Quản Nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo, Hiền Tài Phạm Tấn Xuân ký.

Sau đó có rất đông nhân tài, các nhà trí thức, các sĩ quan trong quân đội, các sinh viên đại học, thương gia, v.v.v... đã nộp hồ sơ cầu phong Hiền Tài (Khóa VI và các khóa kế tiếp) nhưng chưa được tấn phong. Tổng số là: 424 vị (con số không chính xác cho lắm).

Mỗi vị Hiền Tài được chọn đều có Thánh Lịnh phong cho. Thánh Lịnh do Đức Thượng Sanh hoặc ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Chương Quản Hiệp Thiên Đài ký. Trong

Thánh Linh ghi rõ: các vị Hiền Tài trên đây phải tôn trọng Luật Pháp chơn truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh và tuân hành Qui Điều và Nội Luật của Ban Thế Đạo.

Về nhiệm vụ và quyền hành của chức sắc Hiền Tài Ban Thế Đạo khi tham gia Hành Chánh Đạo, có một số ý kiến bảo là:

- Hiền Tài không được quyền tham gia Hành Chánh Đạo,
- Hiền Tài không được phép dâng sớ lên Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu.

Ý kiến nêu trên là hoàn toàn đúng, nếu là ở Quốc Nội (Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975). Còn ở Quốc Ngoại hiện nay, trường hợp rất là đặc biệt, coi như không có Chức Sắc Cửu Trùng Đài, thì cũng phải có phần uỷ quyền để phát triển Đạo (xin đọc bài viết “Đạo Tâm - Chơn Pháp Đạo Tâm”, Quốc Sĩ Tiên Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại, 2017).

Trong quá khứ, tại Tòa Thánh Tây Ninh, chức sắc Hiệp Thiên Đài đã được chỉ định đảm nhiệm Quyền Hành bên Hành Chánh Đạo Cửu Trùng Đài (CTĐ).

Theo Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn lập Đạo Cao Đài với hình thể gồm có ba Đài:

- Cửu Trùng Đài: dưới quyền Đức Giáo Tông, nắm quyền Hành Pháp (Hành Chánh Đạo),
- Hiệp Thiên Đài: dưới quyền Đức Hộ Pháp, nắm quyền Tư Pháp,
- Bát Quái Đài: dưới quyền Đức Chí Tôn, nắm quyền Lập Pháp Thiêng Liêng.

Mặc dầu Cửu Trùng Đài (CTĐ) và Hiệp Thiên Đài (HTĐ) có nhiệm vụ khác nhau, nhưng trong những trường hợp đặc biệt, vì nhu cầu đạo sự, Chức Sắc HTĐ vẫn có thể đảm nhiệm quyền hành bên CTĐ. Lịch sử đã cho biết điều này: trước kia, quý vị Thời Quân đã từng đảm nhiệm quyền hành Chương Pháp, Đầu Sư, Chánh Phối Sư và Thống Quản Phước Thiện.

Ngày mùng 7 tháng 3 Quý Dậu (1-4-1933), Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp có ra Châu Tri số 1 sắp đặt lại việc chánh trị của nền Đạo:

- Trong lúc Chương Pháp chưa có chánh vị thì quyền hành Chương Pháp giao cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời Quân cầm quyền Chương Pháp là :

- Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu,
- Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước,
- Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.

- Trong lúc Chánh Phối Sư chưa có chánh vị thì quyền hành Chánh Phối Sư giao cho Hiệp Thiên Đài cầm. Ba vị Thời Quân cầm quyền Chánh Phối Sư (CPS) là :

- Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa cầm quyền Ngọc Chánh Phối Sư,
- Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi cầm quyền Thái Chánh Phối Sư,
- Ngài Khai Thế Thái Văn Thâu cầm quyền Thượng Chánh Phối Sư.

- Cuối năm Bính Tuất (1946), Đức Hộ Pháp thành lập Hội Thánh Phước Thiện, Đức Ngài bổ nhiệm Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi làm Thống Quản Phước Thiện.

- Đầu năm 1966, Đức Thượng Sanh bổ nhiệm Ngài Hiến Thế Nguyễn Văn Mạnh làm Thống Quản Phước Thiện, Thánh Linh số 47/TL ngày 20-12-Ất Ty (11-1-1966).

- Đầu năm 1959, Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước được cử đảm nhiệm Quyền Đầu Sư bên Cửu Trùng Đài, Đạo Linh số 15/ĐL ngày 11-1-Kỷ Hợi (18-2-1959).

- Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung Qui Thiên (13-10 Giáp Tuất, 19-11-1934), Đức Lý Giáo Tông giảng cơ giao quyền hành Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Hộ Pháp nắm giữ. Tiếp theo, Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Hội Thánh đồng yêu cầu Đức Hộ Pháp nắm Chương Quản Cửu Trùng Đài cho đến ngày có đủ 3 vị Đầu Sư, để sớm chính đốn nền Đạo.

Kể từ ngày 6-11 Giáp Tuất (12-12-1934), Đức Hộ Pháp chánh thức nắm quyền thống nhất, Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng.

Trước đó, vào ngày 29-12 Quý Dậu (12-02-34), Lục Nương, Diêu Trì Cung có giảng cơ cho biết sự Chuyển Pháp của Ngọc Hư Cung như sau : “... Ngọc Hư Chuyển Pháp, Cả Thiên Thơ hủy phá, sửa cải Pháp Chơn Truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng,... ”. (TNHT Q2 – in năm 1972).

Sau biến cố lịch sử tháng tư năm 1975, có một số Hiền Tài (ước lượng khoảng 150 vị, không rõ số ?) đã có cơ hội ra sống ở hải ngoại, định cư tại nhiều quốc gia trên thế giới: Hoa Kỳ, Australia, Đức, Pháp, Canada, v.v.v... Vì nhiều lý do khác nhau, rất nhiều vị Hiền Tài đã không hoạt động trong Ban Thế Đạo tại hải ngoại. Một số các vị Hiền Tài đã



không những không hợp tác với Ban Thế Đạo mà còn “gây chia rẽ và tạo nên những khó khăn” trong sự sinh hoạt, phát huy của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trên con đường phát triển nền Đạo Cao Đài tại hải ngoại.

Thánh Giáo của Đức Chí Tôn (5-3-1927) dạy: Thầy hằng muốn cho các con hiệp chung nhau mở đường chánh giáo, phải biết tương thân tương ái, chia vui sẻ nỗi cho nhau mà diu dắt chúng sanh. Nếu vì chút phạm tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chánh cho kẻ sau, lại nền Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng. Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho Thầy một sự thành kính trọng hậu đó.

Cho đến ngày hôm nay, một số vị Hiền Tài niên trưởng đã ra đi (vì lớn tuổi), một số vị thích sống đời “riêng tư, ẩn dật” không màng thế sự, một số vì tình trạng sức khỏe, một số còn “lưỡng lự” chưa “nhập cuộc” hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại và một số với nhiều lý do tình trạng khác nhau, vv.. các vị này đã không có cơ hội hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Tòa Thánh Tây Ninh).

Con số các vị Hiền Tài đã đang “thật sự hoạt động” trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại thì ít quá, nhưng họ là những người đầy nhiệt tâm hết lòng vì Đạo. Các vị này đã cố gắng không ngừng, duy trì và phát triển Cao Đài tại hải ngoại trên 20 năm qua. Quả thật là một “sự mầu nhiệm” mà các đấng thiêng liêng đã “hướng dẫn và giúp đỡ”. Nếu nhìn lại ngày Đức Chí Tôn mở Đạo (năm 1926) với 12 môn đồ, chỉ có 8 môn đồ hoạt động, một năm sau (1927) số môn đồ lên đến muôn người:

Mercredi 2 Février 1927 (30-12-Bính Dần).

Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam  
Phương

Các con! Mừng các con ...

Trung, Cu, Tắc, mấy con có nhớ đêm nay năm rồi thế nào,  
còn nay ra thế nào chăng?

Trịnh Thị Ái Nữ, Hiếu, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế  
nào chưa?

Thầy lập Đạo năm rồi ngày này thì Môn Đệ của Thầy chỉ có  
mười hai đứa, mà bốn đứa vào nơi tay chúa Quỷ, chỉ còn lại  
tám. Trong tám đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà  
không hành Đạo.

Thầy hỏi, nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị  
Phật thiết lớn giáng thế đi nữa cũng chưa phương chi mà độ  
hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay có sáu đứa Môn Đệ trong  
một năm cho đặng bao giờ”...

### **1. Tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được thánh lập sau năm  
1975 tại Califotnia, USA. Hệ thống hoạt động và điều hành  
Ban Thế Đạo tại hải ngoại gồm: Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
có nhiệm vụ quản trị và điều hành hoạt động toàn diện  
tổ chức Ban Thế Đạo tại hải ngoại. Dưới Ban Thế Đạo Hải  
Ngoại là tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại địa phương.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại gồm tổ chức Ban Thế Đạo trên toàn  
cầu đã và đang hoạt động ở nhiều quốc gia trên thế giới: Ban  
Thế Đạo Hải Ngoại Hoa Kỳ (USA), Ban Thế Đạo Hải Ngoại  
Canada, Ban Thế Đạo Hải Ngoại Pháp (France), Ban Thế

Đạo Hải Ngoại Đức (Germany), Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc Châu (Australia), etc. Tại Hoa Kỳ, Ban Thế Đạo Hải Ngoại Hoa Kỳ cũng gồm nhiều tổ chức Ban Thế Đạo tại các tiểu bang, thí dụ như Ban Thế Đạo Texas (tiểu bang Texas), Ban Thế Đạo Georgia (tiểu bang Georgia), Ban Thế Đạo Ohio (tiểu bang Ohio), Ban Thế Đạo vùng New England và các tiểu bang Michigan, New Jersey, New York, Pennsylvania, Ban Thế Đạo của các quốc gia trên thế giới cũng sẽ có tổ chức tương tự như Ban Thế Đạo Hoa Kỳ.

Như đã ghi bên trên, kể từ ngày Đức Thượng Sanh ban hành Quy Điều Ban Thế Đạo (Ngày 28-2-Ất Ty, dl 30-3-1965), Hội Thánh Hiệp Thiên Đài (HTĐ) đã tấn phong 5 đợt Hiền Tài như sau:

- \* Khóa I: 57 vị, tấn phong ngày 21-09-1966.
- \* Khóa II: 123 vị, tấn phong ngày 30-12-1967
- \* Khóa III: 78 vị, tấn phong ngày 15-02-1970.
- \* Khóa IV: 162 vị, tấn phong ngày 19-04-1972.
- \* Khóa V: 286 vị, tấn phong ngày 15-08-1973.
- Tổng cộng: 706 vị Hiền Tài đã được tấn phong.

Sau đó có rất đông nhân tài, etc. đã nộp hồ sơ cầu phong Hiền Tài (Khóa VI và các khóa kế tiếp) nhưng chưa được tấn phong. Tổng số là: 424 vị.

## **2. Chương Trình “Cầu Hiền Giúp Đạo” của Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

Căn cứ vào Bản Qui Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội Thánh ban hành việc tạo dựng một Thế hệ Kế Thừa cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại là một Chủ trương không những đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay mà còn nhằm thực hiện đường

lời của Hội Thánh trước năm 1975 khi thành lập Ban Thế Đạo. Đó là "Nhằm thu hút, tiếp rước Nhân tài có thiện tâm giúp Đạo và góp phần diu độ Nguyên Nhân nhập trường Công quả".

Để thực hiện chủ trương “Cầu Hiền Giúp Đạo” của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975, và áp dụng chủ trương này vào tình hình thực tế hiện nay không còn Hội Thánh, không có cơ bút, Ban Thế Đạo Hải Ngoại kêu gọi và thân mời Quý vị Nhân Tài có Đạo Tâm muốn phục vụ cho Đạo Cao Đài trong việc Hoằng Khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh, xin vui lòng làm hồ sơ gửi đến Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Việc thực hiện Chủ trương nêu trên hoàn toàn không phải là tuyển chọn hoặc ban phẩm vị Hiền Tài cho các ứng viên đủ điều kiện như việc làm của Hội Thánh trước đây, mà chỉ nhằm tạo điều kiện cho Quý vị có Đạo Tâm, đủ tiêu chuẩn, hội nhập vào Ban Thế Đạo với tư cách là Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Năm 2000, căn cứ vào sự thống nhất của tất cả Hiền Tài Ban Thế Đạo ở Hải ngoại về việc thực hiện Chủ Trương “Thế Hệ Kế Thừa”, Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại và do nhu cầu cần thiết để phổ nền Đại Đạo ở Hải Ngoại. Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành lập danh xưng "Hiền Tài Dự Phong."

Hiền Tài Dự Phong (HTDP) là thành viên chính thức của Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại, hoạt động dưới sự điều hợp và theo Kế hoạch thống nhất của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại - Ban Thế Đạo thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải tốt nghiệp với bằng Associate Degree hoặc Bachelor Degree và hội đủ các tiêu chuẩn ghi rõ trong Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng đã dành điều kiện dễ dàng cho các vị đã nộp hồ sơ cầu phong Hiền Tài Khóa VI Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh vào phẩm “Hiền Tài Dự Phong”.

Đầu năm 2017, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã quyết định không còn danh xưng Hiền Tài Dự Phong nữa. Thông Cáo Số #4 BTĐ/HN ký ngày 1 tháng 6 năm 2017 đã trình bày quyết định về việc Hiền Tài Dự Phong chuyển sang Hiền Tài. Thông Cáo Số #4 này cũng nói rõ là đối với quý vị Hiền Tài Dự Phong cần chỉnh vị sang Hiền Tài, quý vị chỉ cần thông báo về Ban Thế Đạo Hải Ngoại là quý vị tham gia vào hoạt động trong hệ thống Ban Thế Đạo Hải Ngoại. Một số Hiền Tài Dự Phong đã chính thức là Hiền Tài và đang hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã thông báo và rất tha thiết kính mời các vị Hiền Tài Dự Phong “Nhập Cuộc” tham gia vào hoạt động trong tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Tòa Thánh Tây Ninh.

## **VI. Vai Trò Và Trách Nhiệm Của Chức Sắc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

### **1. Chức Sắc Ban Thế Đạo Nhập Cuộc**

Thánh Giáo Đức Chí Tôn đã tiên đoán từ lúc lập Đạo: Cao Đài không chỉ mở ra tại nước Việt Nam nhỏ bé mà sau này sẽ truyền bá giáo lý Cao Đài ra khắp năm châu để cứu rỗi nhân loại và tạo sự hòa đồng bác ái cho cả nhơn loại.

Bây giờ chúng ta thấy được phần nào sự ứng nghiệm mà từ gần 100 năm về trước không ai có thể nghĩ rằng dân tộc Việt Nam được đi ra khắp thế giới và được hưởng một đời sống ổn định tiện nghi tại hải ngoại. Nhiệm vụ Thiên Liêng của các tín đồ Cao Đài là cùng nhau phổ truyền chân Đạo của Đức Chí Tôn.

Trong hoạt động sinh hoạt bình thường hằng ngày, giao tế xã hội, tham dự hội nghị tôn giáo, tại sở làm, trường học, đi du lịch, etc... chúng ta

- Có nhiều dịp và cơ hội gặp rất là nhiều người từ nhiều quốc gia khác nhau
- Có thể gặp người không phải là tín đồ Cao Đài, họ muốn hiểu biết thêm về Đạo Cao Đài;
- Cơ hội gặp các học giả, giáo sư đang nghiên cứu về Triết Lý Cao Đài, họ muốn tìm hiểu liên lạc với các chức sắc Cao Đài (trong trường hợp này là Ban Thế Đạo Hải Ngoại).
- Gặp các vị tín đồ Cao Đài chi phái và không chi phái, chúng ta cần phải giải thích nhiều hơn và tạo điều kiện để giúp họ hoạt động với chúng ta.
- Có những trường hợp phải giải thích hoặc đính chánh các ý kiến, nhận định sai lầm về Cao Đài;
- May mắn hơn, gặp các vị tín đồ hiểu nhiều về giáo lý Đạo, chúng ta có cơ hội học hỏi và tạo thêm “sợi dây liên lạc”
- Tham dự các hoạt động tôn giáo vì rất nhiều người muốn biết về Đại Đạo Cao Đài.
- Tham dự các hội nghị tôn giáo hoàn cầu và cho thuyết trình về Triết Lý Cao Đài.

-Được mời cho thuyết trình về Đạo Cao Đài tại các trường Đại Học, Viện Nghiên Cứu, các Đại Chung Viện của các tôn giáo.

-Trong nhiều trường hợp nêu trên, sự hiểu biết về ngoại ngữ (Anh Ngữ chẳng hạn) là cần thiết để bàn chuyện và giải thích sự thắc mắc, vv. . . . -

Và nhiều trường hợp khác nữa, vv...

Trong tất cả các những trường hợp ghi như bên trên, người tín hữu Cao Đài phải nhận thức vai trò và nhiệm vụ của mình đối với sự phổ thông Đại Đạo ở hải ngoại.

**Đêm 27-10-1926**, Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ có nhắc nhở cho các tín hữu “Các con phải chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Thầy và hãy truyền bá khắp hoàn cầu thuyết hòa bình tương thân tương ái.”

Muốn truyền bá Đạo thì phải học Đạo, phải biết Đạo. Đây là “Thiên Ý” của Đức Chí Tôn, Ngài muốn con cái Đức Ngài ráng cố gắng học hỏi các luật Đạo, các Thánh Ngôn Thầy dạy. Rồi truyền bá đến mọi người trên khắp hoàn cầu.

**TTHT Q.1 / 60. Thánh giáo dạy khá đem hết trí lực thi thố chớ sụt sè.**

Le 8 Janvier 1927

THẦY, các con

Thầy vui thấy nhơn sanh biết hối ngộ, chẳng quản dậm dài, đến hội hiệp nhau mà để bước vào đường đạo đức. Các con phải biết hễ là người thì phải biết Đạo; không biết Đạo không phải là người. Cái chánh cái tà rồi đây sẽ phân biệt nhau. Nếu các con còn để một vài điểm mờ hồ trong dạ thì làm sao chóng đến nơi, đến chốn đặng?

Các con phải đồng tâm hiệp lực nhau, bỏ hết các điều tệ theo thường tình, thì mới dễ thành Đạo. Vậy Thầy khuyên các con đũa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uổng cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm.

Các con hiểu à!

Thầy

Tất cả chúng ta con cái Đức Chí Tôn có một trách nhiệm tinh thần rất là quan trọng là thực hiện lời nói của THẦY đã dự đoán. Ban Thế Đạo Hải Ngoại Tòa Thánh Tây Ninh rất là mong muốn các vị chức sắc Ban Thế Đạo (từ Khóa 1 đến Khóa V và các khóa sau), là những vị niên trưởng, hiểu nhiều về Giáo Lý Đạo Cao Đài, nếu tình trạng sức khỏe cho phép, trong niềm tin Đại Đạo, xin cùng “chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Thầy của Đức Chí Tôn và hãy cùng nhau hoạt động truyền bá khắp hoàn cầu triết lý Cao Đài trong tình tương thân tương ái”.

Đức Chí Tôn, Ngài sẽ rất lấy làm vui lòng khi thấy các vị Hiền Tài này nhập cuộc. Thầy lại dặn các con: nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình, chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy? Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng; mà... hại thay!... mất Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc, thấy đặng kẻ ấy.

***Ban Thế Đạo Hải Ngoại với rộng tầm tay đến với các vị chức sắc Ban Thế Đạo trong 5 Khóa và các khóa sau, thành tâm kêu gọi và mời các vị chức sắc Ban Thế Đạo***



**“Nhập Cuộc” giúp để phát triển Đạo.** Các vị Hiền Tài này có thể hoạt động với Ban Thế Đạo Hải Ngoại hay trong các Hành Chánh Đạo trong các cơ quan khác như: Cơ Quan Khảo Cứu Vụ, Cơ Quan Phước Thiện, Cơ Quan Truyền Giáo, Viện Đại Học, , etc. để nghiên cứu, khảo cứu, viết dịch sang ngoại ngữ bài vở về giáo lý, triết lý Cao Đài và các tôn giáo khác.

Đa số các vị Hiền Tài hơn 20 năm qua đã không hoạt động với tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại (BTĐHN), không có nghĩa là họ hoàn toàn tránh xa các hoạt động trong Đạo Cao Đài, mà có thể là họ không có cơ hội, không muốn sinh hoạt hay hoạt động trong “Hành Chánh Đạo” vì sợ bị “phiền toái”, họ vẫn đi đến các Thánh Thất gần nơi (cho tiện) để cúng kiếng, cầu nguyện, hiến lễ, mà họ KHÔNG cần phân biệt hay để ý đến “Cao Đài chi phái hay không”, họ không sinh hoạt với các đồng Đạo, họ sống một đời sống “tinh thần” rất là riêng tư. Trên đà phát triển của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong những năm gần đây, các cơ quan Khảo Cứu Vụ, Viện Đại Học, Cơ Quan Phước Thiện, Cơ Quan Truyền Giáo đã bắt đầu thành lập và hoạt động, “nhân sự” rất là cần thiết để phát triển các tổ chức này. Các vị Hiền Tài này có thể suy nghĩ lại, có thể bắt đầu lại cuộc hành trình trên con đường phục vụ nền Đại Đạo, tìm đến nguồn cội, để sinh hoạt và phụ vào việc phát triển Đạo. Ban Thế Đạo Hải Ngoại chắc chắn là sẽ mở rộng tầm tay đến với tất cả các vị Hiền Tài này, để cùng nhau hoạt động phát triển nền Đại Đạo tại hải ngoại.

Các vị Hiền Tài này, hiểu nhiều về Đạo, nay có lẽ thời cơ đến, có cơ hội “Nhập Cuộc” với Ban Thế Đạo Hải Ngoại để cùng phục vụ phát huy nền Đại Đạo trong các cơ quan mà

họ có thể hoạt động hữu hiệu và phù hợp với khả năng. Các vị này có thể hoạt động trong các tổ chức Ban Thế Đạo Hải Ngoại với nhiều vai trò khác nhau. Cùng với các chức sắc Ban Thế Đạo tham dự các hội nghị tôn giáo quốc tế, hoạt động trong hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu tôn giáo, giảng dạy giáo lý, viết bài về thần học Cao Đài, . . v.v.v... Họ có thể giúp đỡ thế hệ kế tiếp trong việc dạy học giáo lý, phát triển, mở mang nền Đại Đạo.

Xin chân thành kính mời các vị Hiền Tài NHẬP CUỘC với Ban Thế Đạo Hải Ngoại để cùng nhau phát huy Đạo Cao Đài tại hải ngoại.

**(Còn tiếp)**

**Midland, Michigan ngày 10 tháng 10, 2018**

**Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh**

# PHÁP MÔN CÚNG TỨ THỜI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI (HT Võ Ngọc Độ)

*Đức Thất Nương Diêu Trì Cung dạy:*

“ Lễ bái thường hành Tâm Đạo khởi”

Và Đức Quan Âm Bồ Tát có dạy phải siêng năng cúng kiến vì các lý do sau đây:

- “Một là tập cho Chơn Thần được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng đặng sáng lạn.
- Hai là cầu nguyện với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.
- Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.
- Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng như là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ.

Các em nhớ à.”<sup>1</sup>

“ Mỗi ngày, người tín đồ phải hầu lễ bốn lần, gọi là cúng Tứ Thời ( Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu). Mới trông qua người bàng quan làm tưởng cúng tế tánh ý lại Thần quyền, nhưng sự thật không phải như thế mà là một phương pháp hàm dưỡng tâm tánh rất huyền nhiệm. Theo Đạo tự nhiên, ngưng khí của Trời Đất mỗi ngày vượng bốn thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Trong Thời này kẻ hầu lễ giữ tinh thần, vật thể an tịnh thì Thần Khí hàm

---

1- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển , Quyển 2

dưỡng khí thiêng Trời Đất mà được thanh thoát. Tinh thần an nhiên tiếp xúc với Đấng Chí Linh để lãnh hội lời truyền thọ. Vật thể thì khí chất được thanh thuần để hòa đồng với Động Lực của Vũ Trụ mà tiến bước trên đường Tấn hóa”<sup>2</sup>

Thật vậy, người tín đồ Đạo Cao Đài ngoài việc rèn lòng sửa tánh tu thân tích đức, bằng cách tuân thủ “ Ngũ Giới cấm, Tứ Đại Điều Quy” và các Quy Điều Luật Đạo, còn phải trì kinh Cúng Tứ Thời đều đặn hằng ngày.

Khi cúng Tứ Thời, tín hữu tập trung hết tinh thần vào việc nhìn Thiên nhân và hiểu ý nghĩa từng câu kinh. Thiên nhân chính là Thần của Đức Chí Tôn nơi cõi thể gian trong Đại Đạo Tam kỳ Phổ độ, thị hiện tại đền thờ Đức Chí Tôn là Thiên bàn. Nhìn Thiên nhân tức là sự hiệp thần giữa Tiểu thiên địa và Đại thiên địa, giữa con người và Thượng Đế. Chính sự hiệp thần này sẽ tạo ra sự giao cảm thiêng liêng vô cùng màu nhiệm.

Nhờ tập trung thần lực nhìn vào Thiên nhân nên con người đã nhận được sự hộ trì thiêng liêng từ Đức Chí Tôn ngõ hầu giúp cho thân thể được khỏe mạnh, bệnh tật tiêu trừ, trí huệ phát sinh, tâm linh mãi huệ v.v.

Thầy đã dạy “Cúng tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.”

Khi đến chánh điện nơi Thánh thất hay trước Thiên bàn tại tư gia cúng Tứ Thời tức là ta đến hành lễ trước Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng. Đọc các bài kinh xưng tụng để

*2- Quyển Giáo Lý, Tiếp Pháp Trương Văn Trạng.*

phần nào hiểu được Đại ân sinh thành dưỡng dục của Thầy Mẹ, Đại ân cứu độ và giáo hóa của các bậc Giáo Chủ các tôn giáo và các Đấng ở các Thời Kỳ Phổ Độ.

Qua việc cúng Tứ Thời hàng ngày, con cái của Đức Chí Tôn phải đặt trọn đức tin và lòng chí thành nơi Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng để thực hiện sự thông công giữa hai cõi hữu hình và vô hình. Thầy khuyên con cái của Ngài cần siêng năng cúng Tứ Thời để trừ được nghiệp Thân, miệng đọc kinh với lòng chí thành để trừ được nghiệp Khẩu, tâm thường cầu nguyện để trừ được Tà Niệm, mắt nhìn Thiên nhãn để Thần trụ, tâm được an tịnh. Qua bài thi Thầy dạy:

“Sự cúng lạy con nên sốt sắng,  
Trừ nghiệp thân cho đặng tinh anh,  
Kệ kinh miệng đọc lòng thành,  
Để trừ nghiệp khẩu, khỏi sanh não phiền.  
Con ngày đêm tâm thiền cầu nguyện,  
Để diệt trừ vọng niệm ý tà,  
Tứ Thời trẻ rón gần Cha  
Nhìn ngay Thiên Nhãn thì là thần gom.”

Thực hành việc cúng Tứ Thời với người tín đồ mới bắt đầu nhập môn hơi khó khăn vì chưa quen, tức vạ sự khởi đầu nan. Người tín hữu khi hành lễ cúng tứ thời hàng ngày tại tư gia cần vượt qua một số trở ngại như trạng thái buồn ngủ vào thời Tý và thời Mẹo, bận rộn công việc vào thời Ngọ và thời Dậu.

Khi thực hành một thời gian, việc cúng Tứ Thời sẽ trở thành một nếp sinh hoạt thói quen hàng ngày. Từ chỗ chưa cúng một Thời nào trong ngày, người tín hữu cần bắt đầu khởi

sự cúng bất kỳ một Thời nào thuận tiện nhất trong ngày (Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu). Đây là bước khởi đầu rất có ý nghĩa để gieo ý thức tâm linh và tạo thói quen. Sau đó tăng dần lên hai Thời, ba Thời và sẽ đạt đến bốn Thời trong ngày.

Trong pháp cúng Tứ Thời hằng ngày tại tư gia, Thánh Thất, Đền Thánh hay Điện Thờ Phật Mẫu mục đích là tập cho con cái của Thầy Mẹ quen gom thần định trí... ngưng những suy tư vớ vẩn phàm tục, đón nhận ánh sáng nội tâm, tự phát ra một cách nhịp nhàng với sự trợ thần của các Đấng Thiêng Liêng. Điều quan trọng là Bí Pháp, muốn đạt được Bí Pháp trong Pháp cúng Tứ Thời hay các đàn cúng khác phải có đức tin và lòng trông cậy vào quyền năng các Đấng Thiêng Liêng độ trì....

Lễ bái mà không có thần lực của mình phát ra cao độ, chỉ gõ mõ tụng kinh quỳ lạy, đó chỉ thể hiện Thê Pháp, còn quan trọng hơn nữa là sự cảm ứng, tức là Bí Pháp của cúng Tứ Thời, điều động tâm mình quyện với cõi Hư Vô.

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,  
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra”...

(Kinh Niệm hương)

Hay:

“ Làm người rõ thấu lý sâu,  
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh”....

(Khai kinh)

Thờ cúng gõ mõ tụng kinh theo tôn chỉ của Đại Đạo, không phải là việc mê tín hay dấu hiệu của những tâm hồn yếu hèn. Yếu hèn là vì mình hiểu sai và hành không đúng Pháp. Cho nên sự thành tâm và hành lễ đúng Pháp rất cần thiết trong việc thờ cúng như đánh lễ Đức Chí Tôn hằng ngày vào những thời điểm Linh Thiêng giao thời vào các Hội giờ Tý,

Ngọ, Mẹo, Dậu trong ngày, chính thời điểm này người tín đồ Cao Đài có dịp cầu nguyện dâng Tam Bửu là ba vật báu Tinh (Bông) Khí (Rượu) Thần (Trà) của chúng ta lên cho Đức Chí Tôn. Bởi vì đây là Bí Pháp giải thoát cho người hành lễ tránh khỏi vòng Luân hồi, để cho linh hồn sau khi thoát xác sẽ trở về hiệp cùng Thầy nơi cõi Thiêng Liêng, tức là đắc đạo.....

Tất cả đều mang ý nghĩa một tinh thần hướng thượng vô biên... sẵn sàng phụng sự Vạn Linh Sanh Chúng để sau một kiếp mang xác phàm Chơn Thần sẽ được vào cõi Hằng Sống Thiêng Liêng:

“ Bồng Lai Cự Lạc chỉ chùng,  
Đầy đưa xác tục dựa gần cõi linh”

(kinh Đi Ngủ)

Hay:

“ Đạo khó bền tu lòng quyết chí,  
Ngôi Thiên đoạt Vị khá nên chăm,  
Vui hòa khí hiệp Chơn Thần đắc  
Mở khóa Huyền quan ở trí Tâm”

(TNHT)

Đức Chí Tôn đã gom tụ cả Càn khôn thế giới vào trong cách bày trí phẩm vật trên bàn thờ Thầy. Mỗi lần cúng Tứ Thời, môn đệ Đức Chí Tôn nhìn Thiên bàn hiểu được ý nghĩa, từ đó gắng công trên con đường tu tiến của mình để hiệp nhưt cùng Thầy.

“Tôn chỉ đạo Cao Đài tỏ rõ,  
Mượn hữu hình bày tỏ chỗ vô,  
Thiên bàn làm cái bản đồ,  
Coi ngoài mà biết điểm tô trong mình”

Cúng Tứ Thời là một Pháp môn tuy đơn giản, nhưng khi

thực hành đều đặn hàng ngày sẽ giúp cho người tín đồ được Thân an, Thần định, Trí huệ.

Cúng Tứ Thời cũng chính là Pháp môn tu hành của người tín hữu Cao Đài. Bởi lẽ cúng Tứ Thời với thành tâm dâng Năm Câu Cầu Nguyện lên Đức Chí Tôn như những câu cầu xin hay hứa hẹn:

Nhứt nguyện Đại Đạo Hoằng Khai. Đó là Lập Ngôn.  
Nhì nguyện Phổ Độ Chúng Sinh. Đó là Công quả.  
Tam nguyện xá tội Đệ tử. Đó là Công Trình.  
Tứ nguyện thiên hạ thái bình. Đó là Công phu.  
Ngũ nguyện Thánh Thất an ninh. Đó là Lập Đức.

Hằng ngày người tín đồ Cao Đài nguyện sẽ làm đúng và cầu xin Đức Đại Từ Bi theo tinh thần Năm Câu Cầu Nguyện ( Ngũ Nguyện ) một cách thành tâm với đức tin trọn vẹn vào Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng là đã làm chu toàn Tam Lập: Lập ngôn, Lập công, Lập đức. Cơ giải thoát như đã đến gần với chúng ta. Đó cũng nhờ Ân Phước tín đồ chúng ta gặp Đức Đại Từ Phụ vào Thời Kỳ Đại Ân Xá Tam Kỳ Phổ Độ này.....

“Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

**HT Võ Ngọc Độ**

**Atlanta GA 02/2019**

**Tài liệu tham khảo:**

- Giai nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng
- Giao lý của Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Trảng



## THIÊN BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN VÀ LÝ GIẢI

Trước khi biên khảo tài liệu ngắn gọn này, chúng tôi thành thật xin phép các Huynh Tỷ thông suốt tận tường Đạo Lý. Chúng tôi không dám múa riều qua mắt thợ....

Mục đích chúng tôi biên khảo tài liệu này là cho các tín đồ mới nhập môn vào Đạo và những đạo hữu chưa có dịp thấu rõ một cách tường tận cách bài trí, sắp đặt và ý nghĩa các món lễ vật trên Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn tại tư gia. Ấu cũng là điều người tín đồ Cao Đài chúng ta cần thấu rõ để tâm linh mình cùng quyện với cõi hư vô mỗi khi ta nhìn vào hay hầu lễ Thầy vào giờ cúng.

Người tín đồ Cao Đài chúng ta, khi đã nhập môn rồi, thì lo sắp xếp để chuẩn bị Thượng Thánh Tượng Thiên Nhân để thờ Đức Chí Tôn. Ấy là Đấng Chúa tể Càn Khôn Vũ Trụ (CKVT), Đấng Toàn Tri Toàn Năng, Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPD) vào năm Bính Dần (1926) tại Tây Ninh Việt Nam.

Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới (CKTG) thì Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra lưỡng Nghi, lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra CКТG. Thầy lại phân Tánh Thầy mà sanh ra Vạn vật là: Vật chất, thảo

mộc, côn trùng, thú cầm gọi là chúng sanh..”(TNHT, Q2 ).

Thiên bàn Thờ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tại tư gia: Trước hết phải chọn chỗ trang trọng và tinh khiết nhất trong căn nhà của mình để đặt Thiên bàn. Thiên bàn có vài hình thức:

- Thiết trí trên mặt phẳng như trên mặt bàn.
- Trên mặt tủ thờ có ngăn một hai cấp.
- Thờ bằng cái khánh thờ.

Nói chung, tùy theo hoàn cảnh, thờ kiểu bàn thờ nào cũng được miễn là sắp đặt các món lễ vật sao cho đúng theo lời chỉ dẫn của Hội Thánh.



**Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn tại tư gia**

# I - CÁC MÓN LỄ VẬT TRÊN THIÊN BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN

(Các món lễ vật ghi bằng số dễ theo dõi)

- 1- Thánh Tượng Thiên Nhân và Ngũ Chi Đại Đạo.
- 2- Đèn Thái Cực
- 3- Cỗ bông trái cây
- 4- Bình bông
- 5- Tách nước trà
- 9- Tách nước trắng
- 6-7-8- Ba ly rượu
- 10-11-Cặp đèn nghi
- 12- Lư hương

Tất cả gồm có 12 món lễ vật bài trí trên Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn.

Số 12 là số của Thầy (Y như hình bàn thờ bên trên)

Tất cả biểu hiện huyền vi Bí Pháp màu nhiệm trong cửa Đạo Cao Đài.

Về sự thờ phượng Đức Chí Tôn dạy:

“Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con.

Nhiều đứa lại còn mơ hồ, đã thờ Thầy mà chưa chắc ý rằng thờ đặng chi và mở Đạo có ích lợi gì? Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm cho rõ ngọn nguồn thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu”...(TNHT. Q1-2)

## II- Ý NGHĨA CÁC MÓN LỄ VẬT TRÊN THIÊN BÀN THỜ ĐỨC CHÍ TÔN:

**A- Trong Khung Thánh Tượng Thiên Nhân Ngũ Chi, từ trên xuống:**

**Số 1:**

**\*-a/ Thánh Tượng Thiên Nhân:** Thờ con mắt trái tượng trưng là thờ Đức Chí Tôn.

Tại sao thờ con mắt, Thầy giải dạy như sau:

“Nhãn thị chủ Tâm  
Lưỡng quang chủ tế  
Quang thị Thần  
Thần thị Thiên  
Thiên giả Ngã giả”.

Nghĩa ngắn gọn là:

“Con mắt là cái tâm  
Hai ánh sáng là chúa tế.  
Ánh sáng ấy là Thần.  
Thần ấy là Trời.  
Trời là TA vậy”.

Vậy, thờ Thiên Nhân là thờ Trời.

**\*- b/ Tam Giáo:** Hình hàng ngang thứ nhứt: các Đấng Giáo Chủ Thời Nhị Kỳ Phổ Độ:

- Hình Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Phật Giáo (giữa)

- Hình Đức Lão Tử, Giáo Chủ Lão Giáo (bên trái)

ngoài nhìn vào)

- Hình Đức Khổng Tử, Giáo Chủ Nho Giáo (bên phải từ ngoài nhìn vào)

**8-c/ Tam Trấn:** Hình hàng ngang thứ nhì vào Thời Tam Kỳ Phổ Độ:

- Hình Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Hình Giữa) Chủ Lão Giáo.

- Hình Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Nhì Trấn Oai Nghiêm, chủ Phật giáo (Hình bên trái từ ngoài nhìn vào)

- Hình Đức Quan Thánh Đế Quân, Tam Trấn Oai Nghiêm, Chủ Nho Giáo (Hình bên phải từ ngoài nhìn vào)

**\*-d/ Ngũ Chi Đại Đạo:** Hình hàng dọc, ở giữa từ dưới lên trên:

- **Bảy cái ngai:** Một ngai cho Giáo Tông bên trên, Ba cái ngai hàng dưới cho ba Ngài Chưởng Pháp, Ba cái ngai hàng dưới cùng, cho ba Ngài Đầu Sư tượng trưng cho ba phái Thái, Thượng, Ngọc. Thế Nhơn Đạo.

- Hình bên trên bảy cái ngai là hình Đức Khương Thượng Tử Nha, Giáo chủ Thần Đạo.

- Hình bên trên Đức Khương Thượng Tử Nha là hình Đức Chúa Jesus Christ, Giáo chủ Thánh Đạo

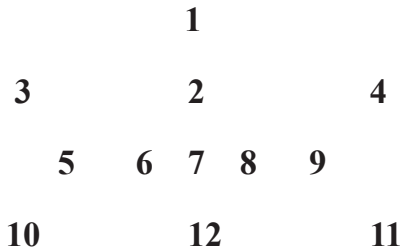
- Hình bên trên Đức Chúa Jesus Christ là hình Đức Lý Đại Tiên Trưởng: Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ, Giáo chủ Tiên Đạo.

- Hình bên trên Đức Lý là hình Đức Phật Thích Ca, Giáo chủ Phật Đạo.

Ngũ Chi Đại Đạo là năm nấc thang, năm bậc tu hành, là kim chỉ nam cho chúng ta biết, muốn tu hành đạt phẩm vị Tiên Phật thì phải bắt đầu từ bậc Nhơn Đạo, tiến dần lên Thần Đạo, Thánh Đạo rồi đến Tiên Đạo, Phật Đạo...

Thánh ngôn: “ Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là tùy phong hóa của Nhơn Sanh mà gầy ra Chánh giáo là vì khi trước Càn vô đắc khán, Khôn vô đắc duyệt, nhơn loại chỉ hành đạo nơi tư phương mình mà thôi. Còn nay, nhơn loại đã hiệp đồng, Càn khôn dĩ tận thức thì lại bị nhiều Đạo mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên nay Thầy nhứt định quy nguyên phục nhứt”.

**B- Các món lễ vật bài trí trên Thiên bàn Thờ Đức Chí Tôn:**



Khi sắp đặt các món lễ vật trên Thiên Bàn cần lưu ý các điều sau đây:

- **Cổ bông trái cây - Đèn Thái Cực- Bình bông:** phải trên hàng ngang thứ nhứt.

- **Tách nước trà - ba ly rượu - tách nước trắng:** phải trên hàng ngang thứ nhì.

- **Hai cây Đền Nghi - Lư hương:** phải trên hàng ngang thứ ba.

- **Thiên Nhân - Đền Thái Cực - Lư rượu giữa - Lư hương:** trên hàng dọc giữa.

- **Cỗ bồng trái cây - Đền nghi bên trái:** Trên hàng dọc bên trái (ngoài nhìn vào)

- **Bình bông - Đền nghi bên phải:** Trên hàng dọc bên phải (ngoài nhìn vào).

Bài trí các lễ vật đúng vị trí trên Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn như hình và bản đánh số như trên là đúng chữ CHỦ, (chữ Nho). Đó là đúng Bí Pháp.

**Số 2:- Đền Thái Cực:** Tượng trưng cho ngôi Thái Cực là Khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn. Và cũng là khởi điểm của Càn Khôn Vũ Trụ, mà linh hồn của con người là Tiểu Linh Quang chiết ra từ Khối Đại Linh Quang ấy.

Đức Chí Tôn dạy về Thái Cực Đấng:

“ Trước khi chưa phân Trời Đất, thì khí Hư Vô bao quát Càn Khôn, soi sáng dày trong Vũ Trụ. Nó là một cái trung tâm điểm, tức là Đạo. Đạo ấy mới sanh ra Thái Cực, hóa Lưỡng Nghi. Lưỡng Nghi là Âm Dương (Động và Tĩnh) Có Âm Dương rồi mới hóa sanh muôn vật...”

Đền Thái Cực luôn luôn thấp sáng, dù có cúng hay không cúng vì Thái Cực còn tượng trưng cho cái tâm của ta, lúc nào cùng sáng, gọi là tâm đấng.

**Số 3:- Cỗ trái cây:** Chung trái cây xanh tươi, nếu có năm

loại trái cây càng tốt, (Ngũ quả) tượng trưng ý nghĩa muôn loài sanh trưởng tốt tươi, đơm bông kết trái, khí hậu bốn mùa yên tịnh. Biểu hiện công tu hành của con người đến hồi kết quả.....

**Số 4: - Bình bông:** Nên chọn các loại bông hoa tươi tốt, đủ năm màu càng tốt. Bông hoa tượng trưng cho thân xác của ta. Năm màu bông tượng trưng cho ngũ tạng: Phế, Can, Tâm Thận, Tỳ. Sánh với Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ngũ hành của vạn vật luôn chuyển hóa. Ngũ tạng của con người luân chuyển đều hòa làm cho mạnh khỏe, cường tráng tốt thơm như bông hoa, mà thân thể của ta là Tinh (một trong Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần). Đức Chí Tôn muốn thân xác ta tốt đẹp như bông hoa vậy.....

**Số 5: - Tách nước trà:** Tách nước trà đặt bên trái (từ ngoài nhìn vô). Tách nước trà tượng trưng Âm, nên chọn loại trà nào thơm ngon. Khi rót nước trà cúng phải rót đủ 8 phân. Nước trà còn có ý nghĩa khác là tượng trưng THẦN một trong Tam bửu của con người. Thần là Chơn linh hay linh hồn của ta. Đức Chí Tôn muốn Chơn linh ta điều hòa thơm tho như trà vậy. Tám (8) phân nước trà còn tượng trưng cho Bát Phẩm chơn hồn đầu kiếp xuống cõi trần làm chúng sanh.....

**Số 9:- Tách nước trắng:** Tách nước trắng đặt bên phải (nhìn từ ngoài vô) tượng trưng Dương, dùng nước thiên nhiên như nước mưa, nước sông nước giếng....Nước không được nấu sôi. Tách nước trắng rót đủ 8 phân khi cúng tượng trưng 8 lượng nghi Dương.

Hai tách nước trà và nước trắng tượng trưng Âm Dương nên



thường gọi chung là hai tách nước Âm Dương.....

**Số 6,7,8:- Ba ly rượu:** Rượu tượng trưng cho Khí tức là Chơn thần do Đức Phật Mẫu ban cho. Khi cúng dùng rượu trắng tinh khiết rót vào ba ly, mỗi ly ba phân rượu. Đức Chí Tôn dùng rượu tượng trưng cho Chơn thần của chúng ta là muốn Chơn thần chúng ta mạnh mẽ, cường liệt như rượu vậy.

Ba ly rượu đặt hàng ngang trên Thiên bàn có nghĩa giống như ba cây hương cắm trong lư hương (Án Tam Tài) tượng trưng Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn.

- Ly rượu ở giữa tượng trưng cho Trời. Ba phân rượu tượng trưng Tam bửu của Trời là Nhật, Nguyệt, Tinh.

- Ly rượu bên tách nước trà tượng trưng cho Địa. Ba phân rượu tượng trưng Tam bửu của Địa là Thủy, Hỏa, Phong.

- Ly rượu bên tách nước trắng tượng trưng Nhơn. Ba phân rượu tượng trưng Tam bửu của Nhơn là Tinh, Khí Thần.

**Số 10 và 11:- Cặp đèn Lưỡng Nghi:** Cặp đèn Lưỡng Nghi tượng trưng Nghi Âm và Nghi Dương do Thái Cực biến hóa tạo ra. Đó là hai nghi Âm quang và Dương quang. Khi cúng Đức Chí Tôn thì thấp cặp đèn Lưỡng Nghi, cúng xong thì tắt.

Riêng đèn Thái Cực luôn luôn thấp sáng.....

**Số 12:- Lư hương:** Lư hương là đồ dùng để cắm năm cây hương khi cúng.

Khi cúng Đức Chí Tôn thì đốt năm cây hương cắm vào lư hương.

- Hàng trong cắm ba cây (An Tam Tài), Vũ Trụ có tam tài Thiên Địa Nhơn.

- Hàng ngoài cắm hai cây (Âm Dương)

Ba cây hương bên trong (An Tam Tài) hiệp với hai cây hương bên ngoài (Âm Dương) gọi là “Tượng Ngũ Khí”.

Phần đầu quyển kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Hội Thánh viết như sau:

“ Khi cúng Thầy phải đốt cho đủ năm cây hương, cắm hàng trong ba cây gọi là An Tam Tài, thêm hàng ngoài hai cây nữa mới gọi là Tượng Ngũ Khí”

Và Đức Phạm Hộ Pháp thuyết Đạo giải thích như sau:

“Nên chi, khi làm lễ đốt đủ năm cây hương là đúng theo phép tín ngưỡng, là qui Pháp lại, mọi vật trong Ngũ Khí dâng lễ cho Đức Chí Tôn chỉ có Người vui hưởng qui Pháp ấy mà thôi. Cắt nghĩa rõ rệt ra là Ngũ khí đó vậy. Đúng hơn nữa là trong Bát hồn vận chuyển được phải nhờ đến Ngũ khí, cùng một ý nghĩa với Vạn Vật đồng thanh nguyện Chí Tôn”

Tóm lại, Đức Chí Tôn dùng Huyền Diệu Tiên Gia qua Cơ bút để lập Giáo, danh hiệu là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tôn chỉ của Đạo là Quy Nguyên Tam Giáo, hiệp nhứt Ngũ Chi. Một khi đã theo Đạo, hiểu rõ Tôn Chỉ và Mục đích của Đạo, từ đó người tín đồ sẽ gắn bó với Đạo, không bao giờ xa Đạo, hay làm một điều gì ảnh hưởng không tốt đến nền Đạo.

Thầy dạy, người đã nhập môn cầu Đạo phải ăn chay làm lành, lánh dữ, tu thân hướng thiện, gìn giữ Ngũ Giới cấm, Tứ Đại Điều Quy và các luật Đạo...

Mục đích cuối cùng là để giải thoát con người khỏi luân hồi chuyển kiếp. Linh hồn sẽ trở về cữ Vị, hiệp nhứt với Đức Đại Từ Phụ.

Muốn đạt được mục đích mà Thầy, Mẹ thiêng liêng đã dạy, môn đệ Cao Đài chúng ta cần tìm hiểu, học hỏi thấu đáo nền Đạo Vô Vi, đặc thù, uyên thâm huyền diệu từ Thể pháp đến nhiệm mầu Bí pháp cao siêu của Đạo....

Qua Thánh ngôn, Đức Chí Tôn dạy:

“Mạch Đạo bên trong chớ tưởng nhầm,  
Các con nếu muốn được uyên thâm,  
Ngàn xưa để lại bao nhiêu điển,  
Hiện tại Thầy khuyên nhớ để tâm”

(ĐCT, TNHT, B 9)

“Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

**HT Võ Ngọc Độ**

**Atlanta GA 03/2019**

**Tài liệu tham khảo:**

- Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo
- Giáo Lý, Tiếp Pháp Trương Văn Trảng
- Bước đầu học Đạo, HT Nguyễn Văn Hồng



## **Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA 95121

\*- QS Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547

Email: dutani@comcast.net

### **I- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ**

\*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Khích

ĐT: (408)926-9186 Email: tnnk4@gmail.com

### **II- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ**

\*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 416-6519

Email: zthienan@yahoo.com

### **III- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ**

\*- HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770)377-9264

Email: usv\_markdovo@yahoo.com

### **IV- Ban Đại Diện/ BTĐHN @ Vùng New England và bang MI, NY, NJ, PA - Hoa Kỳ**

\*- QS Nguyễn Thanh Bình ĐT: (989)430-7243

Email: bovnguyen@ameritech.net

### **V- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Âu Châu**

\*- **Trưởng Ban:**

\*- HT Nguyễn Chí Hiền ĐT: 33-1-4852-6017

### **VI- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu**

\*- **Cố Vấn:** QS Bùi Đông Phương

\*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Bán

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
**Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**từ ngày 13-12-2018 đến ngày 31-12-2018**

**STT      Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu      US\$**

**Yểm Trợ TSTĐ**

01	Dương Minh Đức, San Jose, CA . . . . .	20.00
02	Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ . . . . .	20.00
03	QS. Nguyễn Thanh Bình, Midland, MI . . . . .	200.00

-----  
**Cộng: . . . . . 240.00**

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
**Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại**  
**từ ngày 1-1-2019 đến ngày 18-3-2019**

**STT      Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu      US\$**

**Yểm Trợ TSTĐ**

01	Bùi Minh Hiếu, W.Valley City, UT . . . . .	50.00
02	CTS Phan Thị Sáu, Houaton, TX . . . . .	30.00
03	DLT Collision & Service, San Jose, CA	100.00
04	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA . . . . .	20.00
05	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo, CA . . . . .	20.00
06	HT Ngô Thị Lệ Hằng, Victoria, Úc . . . . .	200.00
07	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada . . . . .	50.00

08	HT Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	50.00
09	Khiết Trần, DDS, San Jose, CA	200.00
10	Thông sự Lê Thị Sang (Huệ), St Louis, MO	100.00
11	Lê Văn An, Pflugerville, TX	110.00
12	Lê Văn Bé, Arlington, TX	40.00
13	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA	70.00
14	Ngô Văn huê, Sunnyvale, CA	50.00
15	Nguyễn Ngọc Chương, Garden City, KS	20.00
16	Đặng Thị The, Harvey, LA	100.00
17	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX	40.00
18	Tiến sĩ Lê Văn Huê, Birmingham, AL	200.00
19	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose, CA	100.00
20	Trần Thanh điền, Santa Clara, CA	20.00
21	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach, CA	30.00
22	Trương Thị Vân Lan, Milpitas, CA	100.00

-----  
**Cộng(1): .....1,700.00**

## **II- In Kinh Sách**

01	CTS Nguyễn Kim Quang, Anaheim, CA	40.00
02	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
03	CTS Trần Tuấn Hải, Highland, CA	50.00
04	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo, CA	30.00
05	Hoàng Văn Viên, Honolulu, HI	100.00
06	Nguyễn Thành Sự, Antioch, TN	50.00
07	Nguyễn Thị Thanh, San Diego, CA	40.00
08	Nguyễn Thị Thương (Lễ Sanh) San Jose, CA	40.00

**Cộng (2)..... 370.00**

### **III- In Kinh Sách & TSTĐ**

1	CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX . . . . .	40.00
	<b>Cộng (3) . . . . .</b>	<b>40.00</b>

### **IV Niên Liễm**

01	QS Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA . . . . .	60.00
02	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, Canada . . . . .	60.00
	-----	
	<b>Cộng (4): . . . . .</b>	<b>120.00</b>

**Tổng cộng tiền yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 1-1-2019 đến ngày 15-3-2019 (1+2+3+4) là: Hai ngàn hai trăm ba chục đôla (US\$ 2,230.00)**

San Jose, ngày 18-3-2019

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

**ĐỌC, CỔ ĐỘNG & YỂM TRỢ  
TẬP SAN THẾ ĐẠO  
BẢN TIN THẾ ĐẠO (EMAIL)  
WEB: [www.banthedao.net](http://www.banthedao.net)**

**ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
(Cửu thập tứ niên)  
TÒA THÁNH TÂY NINH**

-----  
**THIỆP MỜI  
DỰ LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÂN  
Thánh Thất Cao Đài Nashville ngày 20-4-2019**



Ròng rã suốt 6 tháng qua kể từ ngày mua được khu nhà đất hai mẫu vào tháng 8-2018, nhờ sự quan tâm góp sức của các Cơ Sở Đạo và đồng môn ở hải ngoại, Hương Đạo Nashville đã lập được ngôi thờ phượng Chí Tôn và các đấng Thiêng Liêng rất khiêm nhường và đó là tâm nguyện của đồng đạo sở tại trụ Đức Tin phụng sự Đạo Pháp.

Do vậy Hương Đạo Nashville trân trọng kính mời quý Cơ sở Đạo, quý Tôn giáo sở tại, quý Chức Sắc Chức Việc cùng Đồng Đạo và Đồng Hương đến tham dự Lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân Thánh Thất Cao Đài Nashville tổ chức vào ngày 20-4-2019 tại địa chỉ số 11263 Old Nashville Hwy, Smyrna, TN 37167.

Trân trọng kính mời

**BÀN TRỊ SỰ HƯƠNG ĐẠO NASHVILLE**



TT. Cao Đài Nashville  
11263 Old Nashville Hwy  
Smyrna, TN 37167

**ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỐ ĐỘ**  
**(Cửu thập tứ niên)**  
**Tòa Thánh Tây Ninh**

Trân trọng kính mời .. *Quý Chức Sắc.....*  
*Ban Thế Đạo: Hải Ngoại.....*

Vui lòng đến tham dự Lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân tại  
Thánh Thất Cao Đài Nashville bang Tennessee:

- Ngày:** Ngày 17 tháng 3 năm Kỷ Hợi,  
(nhằm ngày Chủ Nhật 21 tháng 4 năm 2019)
- Giờ:** Lúc 12 giờ - Ngọ Thời
- Địa chỉ:** 11263 Old Nashville Hwy, Smyrna, TN 37167

Sự quan tâm và tham dự của Chư Hiền Huynh Hiền Tỷ sẽ là niềm  
khích lệ lớn lao cho chúng tôi để cùng hiệp tâm cầu nguyện Đức Chí  
Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho nền  
Đại Đạo được hoàng khai trên thế giới và thiên hạ được sống trong  
cảnh thái bình và an lạc.

Trân trọng kính mời,  
Hương Đạo Nashville ngày 20 tháng Giêng năm Kỷ Hợi  
(nhằm ngày 21.2.2019)

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỐ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH  
**BẢN TRỊ SỰ**  
HƯƠNG ĐẠO NASHVILLE  
TENNESSEE - USA

TM. BKS Hương Đạo Nashville  
*Minh*  
Chính Trị Sự Sinh Cảm Minh

**Ghi chú:** Mọi sự đóng góp yểm trợ xin vui lòng gởi về:

Cao Đài Temple Nashville  
11263 Old Nashville Hwy  
Smyrna, TN 37167

## CHƯƠNG TRÌNH LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÂN

-----

**Thứ bảy ngày 20 tháng 4 năm 2019  
(AL ngày 16 tháng 3 năm Kỷ Hợi)**

**\*- Đón tiếp đồng đạo về dự Lễ An Vị Thánh Tượng**

- \*- 11.00 AM:- Dùng cơm trưa tại Thánh Thất và sinh hoạt.
- \*- 5.00 PM : - Dùng cơm chiều tại Thánh Thất
- \*- 6.00 PM: - Đại Đạo Thanh Niên Hội cùng Đồng đạo sinh hoạt, văn nghệ và nghỉ ngơi tại Thánh Thất.

**Chủ Nhật ngày 21 tháng 4 năm 2019  
(AL ngày 17 tháng 3 năm Kỷ Hợi)**

- \*- 7.00 AM: - Ban Tổ Chức chuẩn bị để đón tiếp quý quan khách.
- \*- 8.30 AM: - Đón tiếp các Tôn Giáo bạn cùng quan khách và điểm tâm.
- \*- 10.30 AM:- Khai Mạc
  - Ban Tổ Chức trình bày tiến trình xây dựng.
  - Phát biểu cảm tưởng của Đại Diện các Tổ Chức Cộng Đồng và Tôn giáo bạn.
- \*- 12.00 PM: - Lễ An vị Thánh Tượng (Cúng Tiểu Đàn)
- \*- 1.30 PM :- Thọ trai và sinh hoạt của các em thiếu nhi.
- \*- 6.00 PM :- Cúng Dậu Thời
  - Tụng Kinh Di Lạc cầu an
  - Lễ tất

**Thứ hai ngày 22 tháng 4 năm 2019  
(AL ngày 18 tháng 3 năm Kỷ Hợi) và những ngày kế tiếp**

- \*- Tiễn Đồng đạo ở xa ra về
- \*- Thăm viếng thân nhân và đi xem thắng cảnh.

## **\*- PHI TRƯỜNG & KHÁCH SẠN**

### **1\*- Phi Trường:**

**Phi Trường Nashville Tennessee**

(cách xa Thánh Thất 20 miles)

### **2\*- Khách Sạn:**

#### **1- Khách sạn Candlewood Suites Smyrna**

930 Colonnade Drive

Smyrna, TN 37167

Phone: 615-442-8427 ext 505

Candlewoodsuites.com/Smyrna

#### **2- Towneplace Suites by Marriott**

990 Colonnade Drive

Smyrna, TN 37167

Phone: 615-459-2017 Fax: 615-459-4443

Marriott.com/BNANS

#### **3- Home2 Suites by Hilton Smyrna - Nashville**

Phone: 615-625-3525

Web: [www.smyrnanashville.home2suitesbyhilton.com](http://www.smyrnanashville.home2suitesbyhilton.com)

#### **4- Hampton Inn & Suites by Hilton**

Nashville/Smyrna

2573 Highwood Blvd

Smyrna, TN 37167

Phone: 615-355-8432 ext 408

Web: [nashvillemyrnasuites.hamptoninn.com](http://nashvillemyrnasuites.hamptoninn.com)

Mọi việc liên quan đến Lễ An vị, để tiện việc cho Ban tổ Chức, xin quý vị vui lòng hồi báo số người đến tham dự và liên lạc:

\*- Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt    Điện Thoại: (270)725-7373 Cell

\*- CTS Sinh Cẩm Minh        Điện Thoại: (615)999-7367 Cell

\*- Thông Sự Trương Công Lý    Điện Thoại: (408)886-0537 Cell

## Tóm Lược

### “Hội Tương Tế Cao Đài và thân hữu”

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

#### A-Mục đích việc thành lập

\*-**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời ( Chương I- Mục đích Hội).

#### B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

\*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

\*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

\*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

\*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

#### C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

\*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang

sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

\*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

\*- Đóng hai mươi đôla (US\$ 20.00) tiền niên liễm

\*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

\*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

#### **D- Quyền lợi Hội viên:**

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

\*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

\*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép.

#### **E- Gia nhập Hội:**

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,  
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127

## G- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

1\*- **Nguyễn Sam** - Phone : (408) 759-9339 (Cell)  
E-mail: duyvan2011@gmail.com

3\*- **Nguyễn Thành Hưng** Phone: (408)621-4468  
Email: henrynguyen07@hotmail.com

3\*- **Dương Văn Ngừa:** Phone (408) 772-0989 (Cell).  
E-mail: datthong2005@yahoo.com

4\*- **Nguyễn Đăng Khích:** Phone: 408-926-9186  
E-mail: tnndk4@gmail.com

## HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI



# PHÂN ƯU



Chúng tôi vừa nhận được tin buồn:

## **Đạo hữu NGUYỄN VĂN LAI**

**Hội viên Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu**

Đã quy vị vào ngày 11- 3- 2019 (nhằm ngày mùng 5 tháng 2 năm Kỷ Hợi) tại thành phố San Jose, California.

### **Hưởng Thượng Thọ 93 tuổi**

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng tang gia hiếu quyến  
Nguyện cầu Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu cùng các Đấng  
Thiên Liêng độ rỗi hương linh Cố đạo hữu Nguyễn Văn  
Lai sớm được trở về cõi Thiên Liêng Hằng Sống .

**THÀNH KÍNH PHÂN ƯU**

**Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu**

# PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

## Hiền Tỷ NGUYỄN NGỌC MỸ

Sinh quán Thành Phố Nam Vang, Cambodia

Là Hiền Thê của Hiền Huynh Nguyễn Khương Vinh  
Đã qui vị lúc 3 giờ chiều ngày 15 – 01 - 2019 nhằm ngày  
10 tháng 12 năm Mậu Tuất Tại Bệnh viện Dublin, bang  
GA Hoa Kỳ

### Hưởng Trung Thọ 78 tuổi

Tang lễ được cử hành theo tôn giáo Cao Đài Tòa Thánh  
Tây Ninh .

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Nguyễn  
Khương Vinh và tang gia hiếu quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu cùng các Đấng  
Thiên Liêng độ rỗi hương linh Cố táng Nguyễn Ngọc  
Mỹ sớm được trở về cõi Thiên Liêng Hằng Sống .

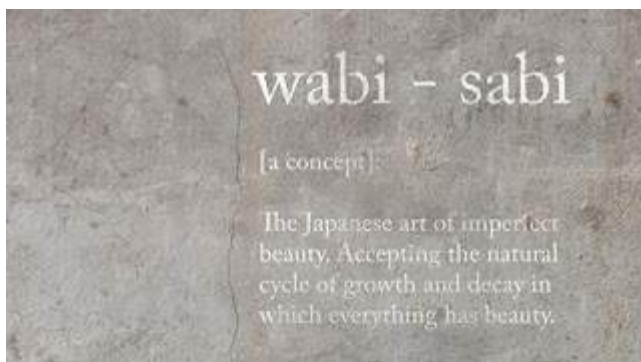
### THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta ,Thánh Thất Cao Đài GA .  
Ban Nhạc,Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .  
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia



## Wabi Sabi – Triết lý của sự bất toàn (Tiến sĩ Mai Thanh Truyết)

*Kính dâng và tưởng nhớ GS Nguyễn Văn Trường, người luôn luôn tôn trọng và chấp nhận tất cả những bất toàn trong cuộc sống của người viết...*



**Wabi sabi** là một triết lý thẩm mỹ cổ xưa bắt nguồn từ Thiên tông, đặc biệt là **trà đạo**, một nghi lễ thuần khiết và đơn giản, trong đó các bậc thầy được đánh giá cao cái chén được làm thủ công và hình dạng bất thường, với men không đồng đều, vết nứt, và vẻ đẹp hư hỏng trong sự không hoàn hảo có chủ ý của của người tạo ra cái chén.

Triết lý Nhật Bản tôn vinh vẻ đẹp trong những gì là tự nhiên, sai sót và tất cả những gì không hoàn chỉnh. Các chén cổ trong phòng khách của bạn được đánh giá cao vì những vết nứt và sứt mẻ của nó?

*Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta học cách “phát giải thưởng” những bất toàn, vết nứt trong lòng và những khiêm khuyết*

*trong cuộc sống lộn xộn của chúng ta?*

### ***1- Khái niệm về Wabi-Sabi - Tại sao sự hoàn hảo là mục tiêu sai lầm***

***Wabi-Sabi*** (侘 寂) là một thuật ngữ Nhật Bản có thể hiểu là sự chấp nhận ***tính phù du***(transience) và sự không hoàn hảo. Đây là một phong cách sống giúp chúng ta cảm nhận và trân trọng vẻ đẹp của những thứ không hoàn hảo, không vĩnh viễn, không trọn vẹn và từ những thứ khiếm khuyết này, một thứ tưởng chừng vô dụng, xấu xí lại có ***vẻ đẹp tiềm ẩn*** đến bất ngờ.

*Nếu sự luôn đổi mới là trò chơi của suốt cuộc đời bạn, việc theo đuổi sự hoàn hảo không phải là cách để đạt được điều đó. Chúng ta hãy xem xét vẻ đẹp của một cái chén bị móp méo rồi từ đó chúng ta sẽ nghiệm ra...cái đẹp!*

Khi con người chúng ta nhận định những ***“cái nhứt”*** như: cà phê tốt nhứt, xe tốt nhứt, điện thoại tốt nhứt, ứng dụng tốt nhứt, trường học tốt nhứt, bác sĩ giỏi nhứt, đầu bếp giỏi nhứt, công ty tốt nhứt, CEO giỏi nhứt, lực sĩ giỏi nhứt, huấn luyện viên giỏi nhứt, các nhà thiết kế tốt nhứt, diễn viên xuất sắc nhứt, phim hay nhứt, trang phục đẹp nhứt, nhà thiết kế tốt nhứt của trang phục đẹp nhứt, đạo diễn xuất sắc nhứt của những nữ diễn viên xuất sắc nhứt mặc trang phục đẹp nhứt và danh mục bắt mắt nhứt.v.v...

Để làm nổi bật sự ngưỡng mộ của chúng ta về các sự “nhứt” trên, chúng ta tạo ra danh sách, viết lên banner và làm các nghi lễ để tưởng thưởng. v.v... như: trải thảm đỏ, chuẩn bị giải thưởng và danh hiệu sáng bóng, làm giấy chứng nhận.

*Thực sự, những cái nứt trên đã là “nứt” chưa?*

Do đó, sẽ còn những cái nứt tiếp theo khi có sự đổi mới do con người tạo ra.

***Tuy nhiên, nơi hoàn hảo nứt đối với sự đổi mới là gì?***

Trong một thế giới hoàn hảo, những ý tưởng hay nứt sẽ thu hút những người tốt nứt. ***Nhưng, trong thực tế, chúng ta hiếm khi nghĩ những ý tưởng tốt nứt đưa ta đến thành công.*** Thường xuyên hơn, sự đổi mới bắt đầu với những ý tưởng không hoàn hảo được kết hợp với nhau bởi một nhóm ý tưởng không giống nhau và đồng dạng; tất cả có thể đưa đến cơ hội không hoàn hảo!



Nếu chúng ta có một ý tưởng tuyệt vời – nhưng cần phải mất một thập kỷ để ý tưởng đó được chú ý đến. Đó là không hoàn hảo. Đổi mới không phải là một khoa học hoàn hảo và do đó không nên được thực hiện để hành động như thể nó là hoàn hảo.

Chúng ta cần các số liệu mới, các quy trình mới và các ưu

đãi mới để khuyến khích việc theo đuổi và công nhận sự không hoàn hảo của cuộc sống thực tế. Nhưng trước khi chúng ta bắt đầu xây dựng các căn bản hạ tầng để hỗ trợ sự đổi mới, trước hết ***chúng ta phải thay đổi thế giới quan của mình***. Chúng ta không chỉ phải thay đổi cách chúng ta nghĩ, mà là những gì chúng ta tin. Chúng ta phải học cách chấp nhận sự không hoàn hảo như một tài sản trong quá trình đổi mới trong ta.

## 2- *Vài ý nghĩa của wabi sabi*

### Lối sống wabi sabi là gì?

Nguồn gốc của wabi-sabi xuất phát từ Thiên tông, có nghĩa là có một khía cạnh tâm linh quan trọng đối với nó. Wabi xuất phát từ gốc “*wa*” có nghĩa là hòa hợp, hòa bình, yên bình và cân bằng. *Sabi* có nghĩa là “*sự nở rộ của thời gian*”.

### Nghệ thuật nhiếp ảnh wabi sabi là gì?

Wabi-Sabi dành cho nhiếp ảnh gia. ... Đơn giản chỉ cần đặt: “***wabi-sabi***” là ***thẩm mỹ Nhật Bản/ Zen về vẻ đẹp của sự không hoàn hảo, vô thường, và tự nhiên***”. Nếu bạn có một chiếc quần jean yêu thích đã “dính” vào cơ thể của bạn trong những năm dài đằng đẵng, đó là “wabi-sabi”.

### Thẩm mỹ Nhật Bản là gì?

Thẩm mỹ Nhật Bản là một tập hợp các lý tưởng cổ xưa bao gồm ***wabi*** (vẻ đẹp thoáng qua và rõ rệt), ***sabi*** (vẻ đẹp của sự tự nhiên và thời gian), và ***yūgen*** (ân sủng sâu sắc và tinh tế). Những ý tưởng này, và những ý tưởng khác, nhấn mạnh đến nhiều tiêu chuẩn văn hóa và thẩm mỹ của Nhật Bản về những gì được coi là trang nhã và ôn nhu.

## Phong cách wabi sabi là gì?

Trong tính thẩm mỹ truyền thống của Nhật Bản, wabi-sabi (侘 寂) là quan điểm của thế giới tập trung vào việc chấp nhận sự thoáng qua và không hoàn hảo. Thẩm mỹ đôi khi được mô tả là một trong những vẻ đẹp “không hoàn hảo, vô thường và không đầy đủ”.

### 3- *Hãy rời xa “hoàn hảo”*

Các bạn hình dung trong một thời điểm nào đó, khi con cái của bạn còn trong thời kỳ tuổi thơ, chập chững trong các lớp thời tiểu học. Mỗi lần tan trường về, chúng lượm những lá cây khô, một vài hòn sỏi có góc cạnh “đẹp đẹp”. Đối với chúng, những vật thể trên rất quý giá, được chúng nâng niu, ít nhứt là trong một khoảnh khắc nào đó. Từ đó, bạn có thể nghĩ là, đó là những kho báu của chúng qua những kết cấu, hình dạng và màu sắc đặc biệt của các vật thể trên, mỗi thứ độc đáo mỗi vẻ. Vì vậy, điều kỳ diệu chỉ là cung cách chúng đang có, chỉ vậy thôi!

Trong cuộc sống và văn hóa Nhật, **“sự đơn giản” thường là hình thức bề ngoài cho một cuộc sống đã được tổ chức tỉ mỉ, tính toán cho sự hoàn hảo.** Người Nhật thường được dạy từ nhỏ trong gia đình, là cố gắng tối đa để làm cho tốt nhất, sáng nhất, và phi thường nhất.

***Nhưng cái gì có thể nguyên thủy đơn giản hơn là chấp nhận?*** (But what could be more radically simple than acceptance?)

**Richard Powell**, tác giả của **“Wabi Sabi Simple”** nhận định: “Chấp nhận thế giới là không hoàn hảo, chưa hoàn

thành, và thoáng qua, và sau đó đi sâu hơn và tung hô thực tế đó, là điều không giống như tự do.” (“Accepting the world as imperfect, unfinished, and transient, and then going deeper and celebrating that reality, is something not unlike freedom”).

Do đó, ý tưởng từ bỏ “hoàn hảo” và thậm chí “đủ tốt” (good enough) không thể cưỡng lại sự hấp dẫn trong cuộc sống, thí dụ như các dấu vân tay, vết sẹo trên thân thể và những đường “xếp” trên mặt khi chúng ta cười. Tất cả **hoàn toàn không hoàn hảo**, và mỗi người trong chúng ta đều có thể ngắm lấy vẻ đẹp không hoàn hảo trong đó.

#### 4- *Nhìn về phương Đông*



Để tìm hiểu thêm về sự bất toàn, hãy nhìn về phía Đông.

***Wabi-sabi đại diện cho sự chấp nhận sự bất toàn (imperfection).*** Khái niệm này có nguồn gốc từ giáo

lý Phật giáo và bao gồm việc công nhận sự bất đối xứng, bất thường, và khiêm tốn như các thuộc tính của sắc đẹp tùy theo nhân quan của mỗi người.

***Trong một ý nghĩa rất thực tế, ý tưởng của wabi-sabi mời gọi người xem xét sự không hoàn hảo - một vết lõm trong một cái chén đồng hoặc một vết nứt trong một bình thủy tinh – hay những nét đổ nát qua thời gian của bức tượng Phật. Tất cả như là một vật thể có giá trị.***

Ý tưởng ôm lấy sự không hoàn hảo hoàn toàn là cái nhìn ngược lại của chúng ta có trong thế giới Tây phương.

Và như vậy, khi bạn chiêm nghiệm để tạo ra một nền văn hóa của sự đổi mới - để truyền cảm hứng cho những người tốt nhất và sáng nhất của bạn để đổi mới - biết rằng trước tiên bạn phải khuyến khích việc theo đuổi sự không hoàn hảo. Điều này không có nghĩa là chấp nhận thất bại. Nó có nghĩa là để nắm bắt học tập. Các nhà sáng tạo không có ý định thất bại từ ban đầu. Họ quyết định học hỏi, tìm tòi. Họ sử dụng sự không hoàn hảo như một phương tiện để kiểm tra các giả định của họ về những gì có thể. Và một ngày nào đó, họ sẽ có một sản phẩm hoàn hảo vào thời điểm đó.

***Robabi Griggs Lawrence***, tác giả của cuốn sách “**Bất toàn đơn giản: Xem xét lại ngôi nhà Wabi-Sabi**” (Simply Imperfect: Revisiting the Wabi-Sabi House), trong đó, nếu một cái rương cũ có ý nghĩa với bạn, hay một ngăn kéo của bàn viết của bạn bị mất đi, thì những điều đó không nhất thiết phải là một chướng mắt. Nó cũng có thể là một dấu hiệu cho thấy các mảnh (có vết tích trên) đã được sử dụng và rất được ưa thích. *Utsukushii*, một từ ngữ tiếng Nhật có

ý nghĩa là **cho “đẹp”**, đã xuất phát từ ý nghĩa ban đầu là **“được yêu.”**

*Hãy suy nghĩ về màu sắc có trong tự nhiên: **xanh, xám, tông màu đất và rỉ sét.** Điều này tạo ra một **bầu không khí yên bình và hài hòa.** Wabi sabi không có nghĩa là ôm lấy sự lộn xộn, mà là “có suy nghĩ và làm việc đằng sau nó, không bỏ bê.” Một ấm trà tinh tế không thể tỏa sáng nếu nó được nằm trong một tủ chất chứa đầy nghẹt nghẹt những vật thể khác; mà là bạn phải cần chuẩn bị một không gian để bạn có thể cho nó đứng riêng và thực sự đánh giá cao nó mỗi khi bạn đi qua đi lại.*

Mọi đồ vật trong nhà bạn phải đẹp, hữu ích, hoặc cả hai trong cái nghĩa wabi sabi của bạn!

Sự chào đón sự không hoàn hảo này trong cuộc sống của bạn là trọng tâm của khái niệm wabi-sabi của Nhật Bản, có nghĩa là **“vô thường, không hoàn hảo và không đầy đủ.”** Từ này xuất phát từ hai từ riêng biệt. “Wabi” mô tả sự sáng tạo của vẻ đẹp hoàn hảo thông qua việc bao gồm các loại hoàn hảo đúng, chẳng hạn như một bất đối xứng trong một chén sứ thủ công (trương phản với độ chính xác của chén làm bằng máy). “Sabi” phản ánh loại vẻ đẹp phát triển theo độ tuổi, chẳng hạn như sự xuất hiện của quá trình oxy hóa bề mặt của một bức tượng đồng.

*Thông thường, wabi-sabi được áp dụng cho các nguyên tắc thiết kế, chẳng hạn như tạo không gian sống để tránh các phòng khách trùng hợp với nhau vào những năm 1940 hoặc '50. Điều này bao gồm tập trung vào các loại không đối xứng bạn sẽ tìm thấy trong tự nhiên - ghé bằng gỗ thủ công,*



*sự rủ xuống tự nhiên của một cánh hoa khô trong một chiếc bình hoặc một chiếc túi da mòn đã được đi theo bạn trong suốt một thời gian dài.*

Nhưng không phải tất cả wabi-sabi đều có chủ ý. ***Thiên nhiên là nguồn tốt nhất của thẩm mỹ wabi-sabi.*** Và khi bạn hòa hợp với thế giới bên ngoài, bạn bắt đầu thấy wabi-sabi ở những nơi khó xảy ra nhất. Đó là:

*Các vết nứt trong vỏ cây, một dấu hiệu của sự trưởng thành khỏe mạnh;*

*Hoặc các vết nứt cần cỗi trên khuôn mặt của chúng ta khi chúng ta già đi;*

*Hoặc nét mặt rám nắng, tự tin khi chúng ta đạt được sự khôn ngoan trên suốt quãng đường dài;*

Và, ***Krishnamurti*** đi sâu hơn, nói rằng linh hồn chúng ta đều được cấu thành bằng cùng một loại giấy báo, xuất phát từ các nếp gấp trong bài báo và qua thời gian từ từ được gấp lại thành những nếp và khi mở ra, thì đó là những trải nghiệm của chính bạn. Rút ráo lại:

***Hãy rung lên tiếng chuông vẫn còn có thể rung***

***Hãy quên đi lời đón mời hoàn hảo của bạn***

***Trong mọi thứ đều có vết rạn nứt***

***Đó là cách để ánh sáng len vào”***

***-Leonard Cohen-***

*(Ring the bells that still can ring*

*Forget your perfect offering*

*There's a crack in everything*

*That's how the light gets in.*

*Leonard Cohen)*

## 5- Hiện tại

Kết luận trong đời thường là:

*Ngày hôm nay chúng ta không còn thấy cần thiết phải lấy tư tưởng về giáo dục, luân lý, những lời giảng dạy của Khổng Tử làm mẫu mực trong cuộc sống nữa; Cũng không còn là lúc bình luận chiến lược, chiến thuật ...đánh nhau qua các thế trận của ...Bình pháp Tôn Tử nữa!*

Chính vì vậy mà con người và Đất Nước Việt phải chịu sự trì trệ biết bao thế hệ, đặc biệt 43 năm qua. Vì vậy, ***chúng ta cần phải áp dụng ý tưởng dân tộc từ tiền nhân để lại cộng thêm chiều hướng đổi mới của dòng lịch sử dân tộc để tiến đến sự toàn hảo trong cái bất toàn của trời đất.***



***Xin hãy chấp nhận sự bất toàn của dân tộc để làm kim chỉ nam cho những hướng mới trong việc mưu tìm sự toàn bích trong cái bất toàn...***

**Phổ Lập Mai Thanh Truyết**

**Trên bước đường Đoạn Ái**

**15/8/2018**

# BUỐC ĐẦU HỌC ĐẠO

(HT Nguyễn Văn Hồng)

(Tiếp theo TSTD số 74, 75, 76, 77)

## Chương 6

### Nghi tiết cúng đàn tại THÁNH THẮT

- \*- Nghi tiết cúng Đại Đàn
- \*- Nghi tiết cúng Tiểu Đàn
- \*- Nghi tiết cúng Tứ Thời
- \*- Nghi tiết cúng Cửu Huyền Thất Tổ
- \*- Giải thích các chi tiết

#### I. Nghi tiết cúng Đại Đàn tại Thánh Thất

Đại Đàn tại Thánh Thất thường cúng lúc 12 giờ trưa.

**Thí dụ :** Đại Đàn cúng Vía Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ ngày 18-8 âm hằng năm, tại Thánh Thất của Châu Đạo, có Chức sắc Pháp Chánh HTĐ và Chức sắc Phước Thiện tham dự.

Gần tới 12 giờ trưa, bốn đạo tụ tập trước Thánh Thất. Đầu Tộc Đạo sắp đặt các Chức việc Bàn Trị Sự và Đạo hữu đứng có hàng ngũ chỉnh tề, nam tả nữ hữu.

6 Lễ sĩ mặc áo rộng màu xanh da trời, đội mũ trắng, chia làm 3 cặp đi vào chánh điện. Cặp Lễ xướng đứng 2 bên

ngoại nghi giữ phận sự xướng lễ.

Đúng 12 giờ, cặp Lễ Xướng khởi xướng :

**1. Tịnh túc thị lập.** (Đều nghiêm trang đứng hầu)

**2. Chấp sự giả các tư kỳ sự.**

(Người được phân công phân việc nào thì đến giữ việc ấy).

Các Ban : Nhạc, lễ sĩ, đồng nhi, lễ vụ, kiểm đàn sẵn sàng thi hành phận sự trong đàn cúng.

**3. Lôi Âm Cổ khởi.** (Bắt đầu đánh trống Lôi Âm)

Vị Chức việc hầu trống nơi Lôi Âm Cổ Đài khởi đánh trống.

Trước tiên đánh 3 tiếng trống, rồi kê 4 câu, dứt mỗi câu kê thì đánh 1 tiếng trống lớn. Bài kê chép ra sau đây :

*Lôi Âm Thánh cổ triệt hư không,*

*Truyền tấu càn khôn thế giới thông.*

*Đạo pháp đương kim dương chánh giáo.*

*Linh quang chiếu diệu Ngọc Kinh Cung.*

Kế đó, Chức việc hầu trống nhip lên mặt trống 12 tiếng trống nhỏ liên tiếp gọi là “lôi 12 điểm”, rồi đánh tiếp 3 hồi, mỗi hồi 12 chập, mỗi chập 12 dùi, lúc đầu đánh chậm, sau đánh liên dùi thúc cho mau, sau cùng đánh chậm rãi 3 dùi (2 nhật 1 thừa) rồi dứt.

Cặp Lễ Xướng tiếp :

**4. Bạch Ngọc Chung minh.** (động chuông Bạch Ngọc)

Vị Chức việc hầu chuông nơi Bạch Ngọc Chung Đài, khởi động 3 tiếng chuông, rồi kê 4 câu kê chuông. Dứt mỗi câu kê thì động 1 tiếng chuông lớn. Bài kê chuông chép ra sau đây :

*Thần chung thanh hướng phóng Phong Đô,*

*Địa Tạng khai môn phóng xá cô.*

*Tam Kỳ vận chuyển kim quang hiện,  
Sám hối âm hồn xuất u đồ.*

Kê đó, Chức việc hầu chuông nhịp 12 tiếng chuông nhỏ liên tiếp, rồi động tiếp 3 hồi, mỗi hồi 12 chập, mỗi chập 12 tiếng, lúc đầu đánh chậm, sau đánh thúc cho mau, cuối cùng đánh chậm rãi 3 tiếng (2 nhịp 1 thưa) rồi dứt.

### **5. Cung thành thứ tự Chức sắc nhập đàn.**

(Các Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu nam nữ đi hàng một vào chánh điện, nam bên tả, nữ bên hữu, đi vào trật tự và im lặng).

Chức sắc Pháp Chánh đi vào trước vì thuộc HTĐ.

Sau đó là Giáo Hữu Khâm Châu Đạo, Chí Thiện Quản Châu Đạo PT, Lễ Sanh Đầu Tộc Đạo, Giáo Thiện Quản Tộc Đạo PT, các vị Chánh Trị Sự, Hành Thiện PT, Đầu Phòng Văn, Phó Trị Sự, Thông Sự, Thính Thiện, các Đạo hữu từ từ đi vào chánh điện.

Nữ phái Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu cũng sắp đặt trật tự y như bên nam phái đi vào chánh điện, đứng bên phía nữ phái.

Hai bên nam nữ tạo thành hai ban đứng hầu nơi chánh điện, đứng đối diện nhau, tay bắt ấn Tý.

### **6. Nội Nghi, Ngoại Nghi tỵ vị.**

Chức Sắc chứng Đàn xá đàn 1 xá, bước vào đứng trước Nội nghi, Chức việc quỳ ngoại nghi cũng xá đàn, bước vào đứng trước Ngoại nghi, nhìn lên bửu điện.

### **7. Thiên phong dĩ hạ các tư kỳ vị.**

(Chức sắc Thiên phong sắp xuống, vị trí của ai nấy đứng).  
Vị hầu chuông khắc 3 tiếng chuông lớn làm hiệu, các Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu nam nữ đồng xá đàn một xá, bước vô, xoay người đứng hướng mặt lên bửu điện.

Chức sắc Pháp Chánh thì đứng trước bàn thờ Đức Hộ Pháp, tay bắt ấn Tý, nhìn vào chánh điện và đứng như vậy suốt thời cúng.

## **8. Nhạc tấu Quân Thiên.**

Đầu tiên, nhạc và trống trỗi khúc nhạc Tiếp Giá, Đức Chí Tôn và các Đấng giáng đàn. Dứt trống, nhạc đờn 5 bài hiến lễ vì là vía Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm. [Nếu Ban Nhạc của Thánh Thất thiếu Nhạc sĩ thì đờn 3 bài, hoặc là đờn 3 hiệp Ngũ đối hạ]

## **9. Nghệ hương án tiền.** (Bước tới đứng trước bàn hương)

Lễ Sĩ Đăng Đài <sup>1</sup> bước vào đứng trước vị Chức việc quỳ ngoại nghi. Hai Lễ sĩ đài, một bên đặt bó hương 5 cây bó lại, chưa đốt; một bên đặt một cái lư trầm cũng chưa đốt. [Nếu không có trầm thì dùng nhang thơm cắt khúc bó lại tạo thành bó lớn đặt vào lư].

## **10. Giai quì.** (đều quì xuống)

Chuông khắc 3 tiếng, mọi người xá 3 xá, đồng quì xuống, Những người không có chỗ quì thì đứng hầu đàn.

## **11. Phần hương.** (đốt nhang)

Chức việc ngoại nghi lấy bó hương 5 cây, đưa vô hai ngọn đèn của cặp Lễ sĩ đăng đài dùm lại, đốt cháy, xá 3 xá, trao  
1- Hai cặp Lễ Sĩ Đăng Đài (2 Lễ sĩ cầm đèn, 2 Lễ sĩ cầm đài)

cho Lễ sĩ cầm đài, rồi đốt lư trầm, cũng xá 3 xá, trao cho Lễ sĩ cầm đài kia.

Lễ sĩ Đãng Đàn đứng dậy, lui ra, xoay người hướng vào bửu điện, chuẩn bị điện vào nội nghi để đem bó hương cho Chức sắc chứng đàn cầu nguyện dâng hương lên Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng.

## 12. Điện hương.

(Lễ sĩ điện lễ dâng hương, bước đi theo hình chữ Tâm).

Lễ sĩ Đãng Đàn cung tay lên ngang mày, nghe theo điệu trống, bước đi theo hình chữ Tâm (. . .) (cách đi lễ đặc biệt của Đạo Cao Đài), điện từ ngoại nghi vào tới nội nghi.

## 13. Quì. Trống đổ 3 hồi cho các Lễ sĩ quỳ.

Bốn Lễ sĩ đấng đài đồng quì xuống, đối diện nhau, trước vị Chức sắc chứng đàn, rồi trao bó hương cho Chức Sắc chứng Đàn, trao lư trầm cho vị Chức sắc nữ phải quì kế Chức Sắc chứng Đàn

Khắc chuông, Chức Sắc chứng Đàn hai tay cầm bó hương đưa lên trán thỉnh Thánh và niệm :

- *Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng,*
- *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát,*
- *Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát,*
- *Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ,*
- *Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân,*
- *Nam mô chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần.*

Các vị khác trong đàn cũng đưa ấn Tý lên trán lấy dấu Phật Pháp Tăng và niệm y như vị Chức Sắc chứng Đàn.

## 14. Thành kính tụng Niệm Hương chú.

(Thành kính tụng kinh Niệm Hương). Các Giáo nhi và đồng nhi tụng kinh Niệm Hương giọng Nam ai. (Ban Nhạc và các đồng nhi đều đứng trên lầu HTĐ). Chúc Sắc chứng Đàn hai tay cung kính nâng bó hương lên ngang trán trong suốt thời gian đồng nhi tụng kinh. Khi tụng danh hiệu các Đấng thì khắc 1 tiếng chuông để mọi người cúi đầu.

### **15. Thượng hương.** (Đem hương lên cắm vào lư hương)

Hai vị tiếp lễ, một cầm bó hương đem lên cắm vào giữa 5 cây hương sẵn có trong lư hương, một bung lư trầm đặt kế lư hương. Nhạc đánh thét, Lễ Sĩ dâng Đàn đứng lên, lui ra, trở bộ quay về ngoại nghi.

### **16. Cúc cung bái.** (Cúi mình lạy xuống)

Người hầu chung lần lượt khắc 3 tiếng chuông, toàn thể lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gập, mỗi gập niệm câu chú của Thầy.

### **17. Thành kính tụng Khai Kinh chú.**

(Thành kính tụng bài Khai Kinh).

Nhạc gài đờn Nam ai, đồng nhi tụng Khai kinh.

Khi dứt bài thì tất cả cúi đầu, không xá, không lạy.

### **18. Thành kính tụng Ngọc Hoàng Kinh.**

(Thành kính tụng kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế). Đồng nhi tụng kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, giọng Nam xuân.

### **19. Cúc cung bái.**

Nhạc đánh lập ban. Lễ vụ khắc chuông. Toàn thể lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gập, mỗi gập niệm câu chú của Thầy.

### **20. Thành kính tụng Phật giáo Tâm kinh.**



(Thành kính tụng kinh Phật giáo). (Tâm kinh là kinh dạy về Tâm pháp). Đồng nhi tụng kinh Phật giáo, giọng Nam xuân.

### **21. Cúc cung bái.**

Toàn thể lạy Đức Phật Nhiên Đăng 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Nhiên Đăng Cổ Phật Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

### **22. Thành kính tụng Tiên giáo Tâm kinh.**

Thành kính tụng kinh Tiên giáo, giọng Nam xuân.

### **23. Cúc cung bái.**

Lạy Đức Thái Thượng 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.*

### **24. Thành kính tụng Thánh giáo Tâm kinh.**

Thành kính tụng kinh Thánh giáo, giọng Nam xuân.

### **25. Cúc cung bái.**

Lạy Đức Khổng Thánh 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.*

### **26. Cung hiến Tiên hoa.** (Kính dâng hoa quý)

Hai Lễ sĩ dài sắp đặt một bên có một bình hoa nhỏ đủ 5 sắc hoa tươi, một bên có 1 trái cây, rồi LSDĐ đồng đến đứng trước CVNN, day mặt vào nhau.

### **27. Quỳ** (4 Lễ sĩ dâng dài quỳ xuống)

### **28. Chỉnh Tiên hoa.** (Sửa sang hoa quý)

CVNN chỉnh sửa hoa và quả cho ngay ngắn, cầm bình hoa và đĩa quả xá xuống 3 xá, rồi trao cho hai Lễ sĩ dài.

Nhạc đồ 3 hồi, LSDĐ đứng dậy, lui ra hai bên, quay mặt hướng vào nội nghi, chuẩn bị điện dâng hoa và quả.

### **29. Điện Tiên hoa.** (Lễ sĩ điện dâng hoa quý)

Lễ sĩ điện dâng hoa giống y như lúc Điện Hương. Lúc Lễ

sĩ diện thì đồng nhi thài bài Dâng Hoa theo giọng Đảo Ngũ Cung. Khi dứt thài thì Lễ diện cũng vừa tới nội nghi, day mặt vào giữa.

**30. Quỳ.** Nhạc đồ 3 hồi, Lễ Sĩ dâng Điện quỳ xuống.

Vị Chức sắc chứng Đàn tiếp lấy bình hoa, xá 3 xá, đưa bình hoa lên trán cầu nguyện, đồng thời tất cả mọi người trong đàn cũng đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện Dâng Hoa: “ *Con xin dâng hình hài của con lên cho Đức Chí Tôn tùy phương sử dụng.* ”

Vị Chức sắc nữ phái quỳ bên cạnh Chức Sắc chứng Đàn, hai tay bung đĩa trái cây, cũng xá 3 xá rồi đưa lên trán cầu nguyện, cử chỉ giống như Chức Sắc chứng Đàn nam phái.

**31. Thượng Tiên hoa.** (Đem Hoa đặt lên bàn thờ)

Cầu nguyện xong đưa bình hoa và đĩa trái cây cho 2 vị tiếp lễ đem lên đặt trên bàn thờ. Trong lúc đó, trống đồ, Lễ Sĩ Dâng Điện đứng lên, trở bộ quay lại đi về ngoại nghi.

**32. Cúc cung bái.**

Nhạc đánh lập ban, toàn thể lạy Đức Chí Tôn 1 lạy 4 gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy.

**33. Cung hiến Tiên tửu.** (Cung kính dâng rượu quý)

Hai Lễ sĩ dài sắp đặt một bên có một ly nhỏ để đựng rượu, một bên có một cái nhạu rượu trắng tinh khiết, rồi 4 Lễ sĩ dâng dài đồng đến đứng trước Chức việc ngoại nghi, day mặt vào nhau.

**34. Quỳ.** Lễ Sĩ dâng Điện đều quỳ xuống trước Chức việc ngoại nghi.

**35. Chước tửu.** (Rót rượu)

Vị Chức việc ngoại nghi cầm nhạo rót rượu vào ly, hai tay cầm ly rượu nâng lên xá 3 xá rồi trao lại cho Lễ sĩ đài.

**36. Điện Tiên tử.** (Lễ sĩ đi điện dâng rượu lên)

Công việc giống y như Điện Tiên hoa.

Đồng nghi thài bài Dâng Rượu, Lễ sĩ điện lên nội nghi.

**37. Qui.** Lễ Sĩ Đăng Điện quỳ xuống trước Chức Sắc chứng Đàn.

Chức Sắc chứng Đàn tiếp ly rượu, vị Chức sắc nữ phái qui kê bên tiếp nhạo rượu, xá 3 xá, đồng đưa lên trán cầu nguyện, có khắc chuông, tất cả mọi người trong đàn cúng cũng đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện Dâng Rượu : “ *Con xin dâng chơn thần của con lên cho Đức Chí Tôn tùy phương sử dụng.* ”

**38. Thượng Tiên tử.** (Đem rượu lên đặt trên bàn thờ)

Cầu nguyện xong, trao ly rượu và bình rượu cho tiếp lễ đem lên bàn thờ. Trống đổ, Lễ sĩ đứng lên, trở bộ quay về ngoại nghi.

**39. Cúc cung bái.**

Lạy Chí Tôn 1 lạy 4 gật, mỗi gật niệm chú của Thầy.

**40. Cung hiến Tiên trà.** (Cung kính dâng trà quý)

Hai Lễ sĩ đài sắp đặt, một bên đặt 1 bình trà, một bên đặt 1 cái tách để đựng nước trà. Lễ Sĩ Đăng Điện cùng vào đứng trước Chức việc ngoại nghi.

**41. Qui.** Lễ Sĩ Đăng Điện quỳ xuống trước Chức Việc ngoại nghi

**42. Điểm trà.** (Rót nước trà)

Chức việc ngoại nghi cầm bình trà, rót nước trà vào tách, hai tay nâng tách trà đưa lên trán xá 3 xá, trao lại cho hai Lễ

sĩ đài.

**43. Điện Tiên trà.** (Lễ sĩ điện trà dâng lên)

Công việc giống y như Điện Tiên hoa.

Đồng nghi thái bài Dâng Trà, Lễ sĩ điện lên nội nghi.

**44. Quì.** Lễ Sĩ Đãng Điện quỳ xuống trước Chức Sắc chứng Đàn. Chức Sắc chứng Đàn tiếp tách trà, vị Chức sắc nữ phải quỳ kế bên tiếp bình trà, xá 3 xá, đồng đưa lên trán cầu nguyện, có khắc chuông, tất cả mọi người trong đàn cùng đưa ấn Tý lên trán cầu nguyện Dâng Trà tức là dâng linh hồn, nhưng lần cầu nguyện chót này nên dâng cả Tam bửu lên Đức Chí Tôn, vì đây là Bí pháp giải thoát : “ *Con xin dâng cả thể xác, chơn thần và linh hồn của con lên cho Đức Chí Tôn tùy phương sử dụng.* ”

**45. Thượng Tiên trà.** (Đem trà lên đặt trên bàn thờ)

Cầu nguyện xong, trao tách trà và bình trà cho tiếp lễ đem lên bàn thờ. Trống đổ, Lễ sĩ đứng lên, trở bộ quay về ngoại nghi.

**46. Cúc cung bái.** (lạy 1 lạy 4 gập giống như mục 39)

**47. Sớ văn thượng tấu.** (Sớ văn tâu lên)

Hai Lễ sĩ đặng đi lên nội nghi, bước thường, không điện.

**48. Quỳ.**

Hai vị tiếp lễ, 1 vị cầm đĩa đựng sớ văn, 1 vị cầm cái thố (hay cái bình) để đựng tro lúc đốt sớ, quỳ phía trên cặp Lễ sĩ đặng. Một vị có phận sự đọc sớ lên quỳ gần Chức Sắc chứng Đàn..

Chức Sắc chứng Đàn cầm sớ xá 3 xá, cầu nguyện, rồi rút tờ sớ ra trao cho người đọc sớ, còn vị Chức Sắc chứng Đàn hai

tay cầm bao số cung kính nâng lên ngang trán và giữ tư thế này trong suốt thời gian đọc số.

**49. Thành đọc số văn.** (Thành kính đọc bài văn số)

Vị đọc số, cao giọng đọc to lên, đến danh hiệu của các Đấng thì dừng lại một chút để khắc chuông cú đầu kính lễ.

Bài văn số cúng Vía Đức Lý Đại Tiên chép ra như sau :

### **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

*(Thất thập . . . niên)*

**Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhứt.**

Thời duy, Thiên vận . . . . . niên, bát ngoạt, thập bát nhựt, ngo thời, hiện tại Việt Nam quốc, . . . . . Trán, . . . . . Châu, . . . . . Tộc, . . . . . Hương, cư trụ Thánh Thất chi trung.

Kim đệ tử . . . *(phẩm tước và Thánh danh của vị Chức sắc chứng đàn)* . . công đồng chư Chức sắc hiệp dữ Chức việc, Đạo hữu nam nữ đẳng qui tại điện tiền, thành tâm trình tấu.

**HUỲNH KIM KHUYẾT NỘI :**

Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.  
Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

**TAM TÔNG CHƠN GIÁO :**

Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn,  
Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn,  
Không Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn.

**TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRÁN OAI NGHIÊM :**

Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai,  
Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ,  
Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.  
Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn,

Thái Công Tướng Phụ Quảng Pháp Thiên Tôn,  
Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn,  
Thập phương chư Phật, vạn chưông chư Tiên, liên đài chi  
hạ.

Kim vì, tiết chí Trung Thu kiết nhứt lương thần, chánh thị  
Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trần Oai Nghiêm Thánh đán,  
chư Thiên phong nghiêm thiết đàn tràng, hương đăng hoa  
trà quả, thanh chúc chi nghi, thành tâm hiến lễ.

**Ngưỡng nguyện Lý Đại Tiên Trưởng**, Nhứt Trần Oai  
Nghiêm đạt đắc trí đồng thiên tài, thảo hích man thơ, thanh  
danh quán thế, phụng thừa Thiên mạng, bảo thủ Đại Đạo  
chơn truyền, phò trì chư đệ tử đào luyện trí thức tinh thần,  
thật hành chánh giáo, phổ hóa nhơn sanh hiệp hòa chủng  
tộc, giải cứu chiến tranh khổ nạn, vãn hồi trật tự an ninh,  
cộng hưởng thanh trị thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

Chư đệ tử đồng thành tâm khẩu bái căn số thượng tấu Dĩ  
văn.

Đệ tử : *(phẩm tước và Thánh danh của Chức sắc chứng  
đàn)*

### **50. Cung phần Số văn.** (Cung kính đốt số)

Vị Chức Sắc chứng Đàn đặt lá số vào bao số, cầm bao số  
xá 3 xá, hai Lễ sĩ dâng dùm hai ngọn đèn lại cho Chức sắc  
đốt số, thấy cháy được phân nửa thì bỏ vào thố, vị tiếp lễ  
đem thố đặt lên bàn thờ, hai Lễ sĩ quay trở về ngoại nghi, vị  
đọc số trở về chỗ cũ.

### **51. Cúc cung bái.**

Mục này là lạy và niệm danh hiệu của Đấng ghi trong lòng  
sớ, chỗ Ngưỡng vọng hay Ngưỡng nguyện :

- Trong đàn này, Vía Đức Lý Thái Bạch : **Ngưỡng nguyện Lý Đại Tiên Trưởng**, nên chúng ta lạy Đức Lý 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : “*Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPD*”.

- Nếu lòng sợ ghi là : **Ngưỡng vọng Vô Trung Từ Phụ**, chúng ta lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, mỗi gật niệm câu chú Thầy.

- Nếu lòng sợ ghi là : **Ngưỡng nguyện Đức Thích Ca Mâu Ni**, chúng ta lạy Đức Phật Thích Ca 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : *Nam mô Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn. . . .vv..*

## **52. Thành tâm tụng Ngũ Nguyên.**

Đồng nhi tụng Ngũ Nguyên, giọng Nam xuân.

## **53. Cúc cung bái.** (Lạy Chí Tôn 3 lạy 12 gật niệm chú)

## **54. Hưng bình thân.** (Cất mình đứng lên)

Khắc chuông. Mọi người đứng dậy, xá sâu xuống 3 xá, quay trở ra xá chữ KHÍ sau bàn thờ Đức Hộ Pháp 1 xá.

## **55. Cung thành thứ tự phân lập lưỡng ban.**

(Cung kính, thứ tự, phân ra đứng thành hai ban)

Tất cả Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu trong đàn, lui ra 2 bên, nam tả nữ hữu, đứng trật tự thành hai ban nam nữ như lúc nhập đàn.

## **56. Hiệp Thiên Đài Chức sắc nhập nội nghi.**

Chức sắc HTĐ đi vào nội nghi, xá 3 xá, quỳ, thỉnh Thánh, cầu nguyện, lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gật, mỗi gật niệm câu chú của Thầy, quay trở ra xá chữ KHÍ 1 xá, xong đi trở về vị trí cũ.

Các Ban : Đồng nhi, Lễ sĩ, lễ vụ, kiểm đàn, lần lượt vào chánh điện lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gập, niệm câu chú Thầy.

Những người hầu đàn tiếp tục vào lạy Đức Chí Tôn. Ban Nhạc quỳ ngay trên lầu HTĐ lạy Đức Chí Tôn sau chót.

Đến đây, xem chừng có Chức sắc thuyết đạo không ? Nếu có thì giữ im lặng nghe thuyết đạo.

Xong thì động chuông bãi đàn : Người hầu chuông nơi Bạch Ngọc Chung Đài động trước 3 tiếng chuông, rồi kê bài Kệ chuông bãi đàn, kê xong 1 câu thì động 1 tiếng chuông lớn. Bài kệ chuông bãi đàn có 3 câu :

*Đàn tràng viên mãn, Chức sắc qui nguyên,  
vĩnh mộc từ ân, phong điều vũ thuận.  
Thiên phong hải chúng, quốc thái dân an,  
hồi hướng đàn trường, tận thâm pháp giới.  
Án đà ra đế dạ ta bà ha.*

Tiếng chuông kệ bãi đàn vừa dứt, cặp lễ sĩ xướng :

**57. Lễ thành.** (cuộc lễ cúng tế đã xong)

Nhạc đánh thét rồi dứt. Mọi người xá đàn 1 xá.

Chức sắc từ bên trong đi ra trước, đi hàng một, đi ra cũng trật tự như khi đi vào nhập đàn.

Khi ra khỏi chánh điện thì mới được xả ấn Tý.

Đại Đàn tại Thánh Thất có tất cả **57 Nghi tiết**.

## **II. Nghi tiết cúng Tiểu Đàn tại Thánh Thất**

Tiểu Đàn tại Thánh Thất thường cúng lúc 12 giờ trưa.

Các nghi tiết Tiểu đàn đơn giản hơn nhiều so với Đại Đàn,



vì không lập ngoại nghi, không Chúc việc quỳ ngoại nghi, Lễ sĩ không điện, Nhạc Tấu Quân Thiên đờn 3 bài. Do đó, trong Nghi tiết Tiểu đàn, bãi bỏ các mục :

- Điện hương, - Chinh Tiên hoa, - Chúc tửu, - Điềm trà.  
Tiểu đàn, bỏ bớt 8 mục, còn lại : **49** mục.

### **Nghi tiết Tiểu đàn tại Thánh Thất:**

1. Tịnh túc thị lập.
2. Cháp sự giả các tư kỳ sự.
3. Lôi Âm Cổ khởi.
4. Bạch Ngọc Chung minh.
5. Cung thành thứ tự Chúc sắc nhập đàn.
6. Nội nghi tựu vị.
7. Thiên phong dĩ hạ các tư kỳ vị.
8. Nhạc Tấu Quân Thiên. (Nhạc tiếp giá rồi đờn 3 bài)
9. Nghệ hương án tiền.

*(4 Lễ sĩ đứng dài, một bên có bó hương 5 cây, một bên có lư trầm, bưng đi vào nội nghi, đi thường, không điện, đứng hai bên CSCĐ, quay mặt vào giữa).*

10. Giai quỳ. *(Tất cả mọi người trong đàn đều quỳ xuống,*

*Trống đổ cho 4 lễ sĩ đứng dài quỳ, lễ sĩ trao bó hương cho Chúc Sắc chứng Đàn và trao lư trầm cho vị Chúc sắc nữ phái quỳ kế bên).*

11. Phần hương.
12. Thành kính tụng Niệm Hương chú.
13. Thượng hương.

*(Trong lúc 2 tiếp lễ đem bó hương và lư trầm lên bàn thờ thì trống đổ cho 4 lễ sĩ đứng lên, trở bộ đi trở xuống).*

14. Cúc cung bái. (Lạy Đức Chí Tôn)
15. Thành kính tụng Khai Kinh chú.

16. Thành kính tụng Ngọc Hoàng Kinh.
17. Cúc cung bái. (Lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gập niêm chú)
18. Thành kính tụng Phật giáo Tâm kinh.
19. Cúc cung bái. (Lạy Đức Nhiên Đăng Cổ Phật)
20. Thành kính tụng Tiên giáo Tâm kinh.
21. Cúc cung bái. (Lạy Đức Thái Thượng Đạo Tổ)
22. Thành kính tụng Thánh giáo Tâm kinh.
23. Cúc cung bái. (Lạy Đức Khổng Thánh).
24. Cung hiến Tiên hoa.  
*(4 lễ sĩ dâng đài bưng bình hoa và đĩa quả đi lên nội nghi, đi thường, không điện, vào đứng 2 bên Chức Sắc chứng Đàn, dầy vào giữa)*
25. Quỳ. *(4 lễ sĩ dâng đài quỳ xuống, trao bình hoa cho Chức Sắc chứng Đàn, và trao đĩa quả cho vị Chức sắc nữ quỳ kế bên).*
26. Điện Tiên hoa.  
*(Chức Sắc chứng Đàn hai tay cầm bình hoa xá 3 xá, đưa lên trán cầu nguyện Dâng Hoa, mọi người trong đàn cùng cầu nguyện Dâng Hoa, rồi Chức Sắc chứng Đàn cung kính nâng bình hoa lên ngang trán trong lúc đồng nhi thài bài Dâng Hoa)*
27. Thượng Tiên hoa. *(Chức Sắc chứng Đàn cầm bình hoa xá 3 xá, rồi trao cho 2 tiếp lễ đem hoa và quả lên đặt trên bàn thờ, trống đổ, 4 lễ sĩ đứng dậy, trở bộ quay lại, đi xuống).*
28. Cúc cung bái. (Lạy Đức Chí Tôn 1 lạy 4 gập, niêm chú)
29. Cung hiến Tiên tửu.  
*Giống như mục 24, nhưng dâng ly rượu và nhạo rượu)*

30. Quỳ.
31. Điện Tiên tử. (*Giống mục 26*)
32. Thượng Tiên tử.
33. Cúc cung bái. (Lạy Đức Chí Tôn 1 lạy 4 gập, niệm chú)
34. Cung hiến Tiên trà.  
(*Giống như mục 24, nhưng dâng tách trà và bình trà*)
35. Quỳ.
36. Điện Tiên trà.
37. Thượng Tiên trà.
38. Cúc cung bái. (Lạy Đức Chí Tôn 1 lạy 4 gập, niệm chú)
39. Sớ văn thượng tấu.
40. Quỳ.
41. Thành đọc Sớ văn.
42. Cung phần Sớ văn.
43. Cúc cung bái. .  
(*Sau khi đốt sớ thì lạy và niệm danh Đấng ghi trong lòng sớ, chỗ Ngưỡng nguyện, hay Ngưỡng vọng : Thí dụ như :*
- ***Ngưỡng vọng Vô Trung Từ Phụ*** : chúng ta lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gập, mỗi gập niệm câu chú của Thầy.
- ***Ngưỡng nguyện Đức Hộ Pháp*** : chúng ta lạy Đức Hộ Pháp 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm : Nam mô Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn. vv....
44. Thành tâm tụng Ngũ Nguyên.
45. Cúc cung bái. (Lạy Đức Chí Tôn 3 lạy 12 gập niệm chú)
46. Hưng bình thân.

- 47. Cung thành thứ tự phân lập lưỡng ban.
- 48. Hiệp Thiên Đài Chức sắc nhập nội nghi.
- 49. Lễ thành.

Tiểu đàn cúng tại Thánh Thất có tất cả **49 Nghi tiết**.

### **III. Nghi tiết cúng Tứ Thời tại Thánh Thất**

Tại Thánh Thất, cúng Tứ Thời vào 4 thời điểm : Tý (0 giờ), Ngọ (12 giờ), Mẹo (6 giờ) và Dậu (18 giờ).

Cúng Tứ thời tại Thánh Thất có nghi tiết giống y như cúng Tứ thời tại tư gia, chỉ khác là lúc khởi đầu thời cúng có động chuông và kệ chuông I - II, và lúc sau cùng có kệ chuông và động chuông bãi đàn.

**Diễn tiến :** Đúng giờ cúng, trên Bạch Ngọc Chung Đài, vị Chức việc khởi động chuông nhưt.

Trước hết động 3 tiếng chuông, kệ 3 câu, mỗi câu động 1 tiếng chuông. Bài kệ chuông nhưt:

*Văn chung khẩu hướng huệ trường càn khôn.  
Pháp giới chúng sanh đồng đẳng bỉ ngạn.  
Án đà ra đế dạ ta bà ha.*

Khi hết chuông nhưt, các Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu nam nữ tham dự cúng Tứ thời đi vào chánh điện, sắp hàng hai bên, nam nữ đứng đối diện nhau, tay bắt ấn Tý, chờ nghe chuông nhì.

Kệ chuông nhì, dứt mỗi câu thì động 1 tiếng .

*Nhút vi u ám tất giai văn.  
Nhút thiết chúng sanh thành chánh giác.  
Án đà ra đế dạ ta bà ha.*

Người hầu chuông nơi chánh điện gõ 3 tiếng chuông, hai bên xá đàn 1 xá, bước vào trong, nhìn lên Thiên bàn, gõ chuông 3 lần, xá 3 xá, quỳ xuống.

Gõ chuông lấy dấu Phật Pháp Tăng, thỉnh Thánh . . . . .  
.....  
(giống y như khi cúng Tứ thời tại tư gia) . . . . .  
.....

Khi đến phần Dâng Tam bửu, tùy theo thời mà thái.

- Cúng khuya và trưa : thái bài Dâng Rượu.
- Cúng sáng và chiều : thái bài Dâng Trà.
- Khi cúng có Dâng sớ (sớ tân cổ, sớ tuần cửu, sớ tiểu tường, đại tường, vv . . . ) : thái đủ 3 bài : Dâng Hoa, Dâng Rượu, Dâng Trà.

Dù thái dâng 1 bửu hay thái dâng đủ 3 bửu, chúng ta cũng cứ cầu nguyện dâng đủ Tam bửu lên Đức Chí Tôn vì đây là Bí pháp giải thoát chúng ta khỏi luân hồi:

“Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát,  
Nam mô Tam Tông Chơn Giáo,  
Nam mô Tam Trấn Oai Nghiêm,  
Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.

Con xin dâng cả thể xác, chơn thân và linh hồn của con lên cho Đức Chí Tôn tùy phương sử dụng.

Cầu xin các Đấng thiêng liêng chứng minh.”

Tụng Ngũ Nguyện, lạy xong đứng dậy, xá 3 xá, quay ra xá chữ Khí 1 xá, lui ra hai bên, chờ kệ chuông bãi đàn.

“Đàn tràng viên mãn, Chúc sắc qui nguyên . . . . .”

Dứt kệ chuông bãi đàn, hai bên xá đàn 1 xá, bắt đầu đi ra, trong đi ra trước, lần lần tới ngoài.

## **IV. Nghi tiết cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ tại Thánh Thất**

### **1. Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ tại Thánh Thất :**

Đây là bàn thờ Ông Bà chung cho các tín đồ cư ngụ trong một Tộc Đạo.

Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ được thiết lập nơi nhà hậu của Thánh Thất hoặc hậu điện Điện Thờ Phật Mẫu.

Cách sắp đặt trên bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ tại hậu điện Thánh Thất hay Điện Thờ nên theo mẫu thống nhất là bàn thờ Phước Lộc Thọ nơi hậu điện Báo Ân Từ.

Mẫu này đã được trình bày nơi Chương 4 mục VII.

### **2. Nghi tiết cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ :**

Vào ba ngày rằm lớn, tại Thánh Thất hay Điện Thờ Phật Mẫu đều có tổ chức cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ, có một cặp lễ xương, hai người tiếp lễ, ban nhạc và đồng nhi.

Các nghi tiết cúng tế giống y như nghi tiết CÁO TỪ TỔ trong Tang lễ.

### **Nghi châm chước cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ :**

Cặp lễ bắt đầu xương :

#### **1. Tử tôn tựu vị.** (con cháu tới đứng tại vị trí của mình)

Người chủ tế đứng hàng đầu, tay bắt ấn Tý. Tất cả những người qui tế phải mặc áo dài trắng quần trắng, nam đội khăn đóng đen, nữ để đầu trần.

#### **2. Giai quỳ.** (đều qui xuống). Tất cả xá 3 xá, quỳ xuống.

#### **3. Phần hương.** (đốt nhang)

Tiếp lễ đốt 3 cây hương, trao cho người chủ tế.

#### **4. Nguyện hương.** (cầm nhang cầu nguyện)

Chủ tế cầm 3 cây hương đưa lên trán cầu nguyện.

**5. Thượng hương.** (dâng hương cắm vào lư nơi bàn thờ)  
Người tiếp lễ tiếp 3 cây hương đem cắm vào lư hương.

**6. Cúc cung bái.** (cúi mình lạy xuống)  
Tất cả những người quỳ tế lạy xuống 3 lạy trọn.

**7. Chúc tửu.** (rót rượu)  
Người tiếp lễ lấy nhạ rót rượu vào ly rượu trên bàn thờ.

**8. Cúc cung bái.**  
Tất cả những người quỳ tế lạy xuống 3 lạy trọn.

**9. Ai chúc.** (đọc kinh tế lễ với giọng Nam ai)  
Đồng nhi tụng Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu, rồi tụng tiếp ba biến Kinh Cứu Khổ. Chỗ cứu hộ đệ tử thì tụng là :  
*cứu hộ Cứu Huyền Thất Tổ thoát ly khổ nạn . . . . .*

**10. Cúc cung bái.**  
Tất cả những người quỳ tế lạy xuống 3 lạy trọn.

**11. Diễm trà.** (rót nước trà)  
Người phụ lễ rót nước trà vào tách nước trà trên bàn thờ.

**12. Cúc cung bái.**  
Tất cả những người quỳ tế lạy xuống 3 lạy trọn.

**13. Hưng bình thân.** (cất mình đứng thẳng lên)  
Tất cả những người quỳ tế đứng dậy, xá 3 xá.

**14. Tử tôn dĩ hạ giai xuất.** (Tất cả con cháu từ đó sắp xuống đều bước ra ngoài).

**15. Lễ thành.** (Cuộc tế lễ đã xong).

## V. Giải thích các chi tiết

### I\*. Nhạc tấu Quân Thiên : ( . . . . )

Quân là cái bàn xoay của người thợ nặn đồ gốm. Quân Thiên là chỉ Đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế.

*Nhạc tấu Quân Thiên là những khúc nhạc tấu lên để hiến lễ Đức Chí Tôn.*

#### **Diễn tích :** Quân Thiên Nhạc.

Theo Sử Ký, Triệu Giản Tư mắc bệnh, năm ngày liền không nhận ra người thân. Biển Thước đến thăm bệnh, coi mạch xong, Đồng An Vu hỏi, Biển Thước trả lời :

- Không có gì lạ cả, trước kia Tần Mục Công cũng bị bệnh như thế, 7 ngày sau mới tỉnh.

Trong lúc bị bệnh như thế, Triệu Giản Tư thấy mình đi lên chơi chốn Thiên đình, nghe tấu một điệu nhạc rất hay, xúc động cả tâm can, gọi là Quân Thiên Nhạc.

Hai ngày rưỡi sau, Triệu Giản Tư tỉnh lại, nói với một quan Đại Phu rằng : - Dữ bách Thần du ư Quân Thiên, quảng nhạc cử tấu vạn vũ, bất loại tam đại chi nhạc, kỳ thanh động nhân tâm. **Nghĩa là :** Cùng trăm Thần ruổi chơi nơi Quân Thiên, quảng nhạc tấu 9 khúc, vạn điệu múa, không khúc nào giống khúc nào thời tam đại, tiếng nhạc làm xúc động lòng người.

Lâu nay, chúng ta thường viết “**NHẠC TẤU HUÂN THIÊN**”, nên sửa lại viết là “**Quân Thiên**” mới đúng chánh tả.

Có 3 trường hợp Nhạc tấu Quân Thiên (NTQT) :

#### **1.- Cúng Tiểu đàn :** NTQT chỉ đờn 3 bài :

- Ngũ đối hạ.      - Long đăng.      - Tiểu khúc.



**2.- Cúng Đại Đàn:** 3 Đấng Giáo chủ Tam giáo, Tam  
Trần Oai Nghiêm và Đức Chúa Jêsus : NTQT<sup>2</sup> đờn 5 bài :

- Xàng xê. - Ngũ đối thượng.
- Ngũ đối hạ. - Long đăng. - Tiểu khúc.

**3.- Cúng Đại Đàn Vía Đức Chí Tôn (mùng 9 tháng giêng),  
và 3 ngày rằm lớn của Tam giáo :**

Nhạc tấu Quân Thiên đờn 7 bài, ý nghĩa như sau :

1. **Xàng xê** : nghĩa là đưa qua trộn lại, không ở một chỗ, ấy là Hỗn độn sơ khai (khi nổ ra một tiếng).
2. **Ngũ đối thượng** : nghĩa là 5 tầng trên, trên trời có Ngũ Khí, ấy là khí thanh nổi lên làm trời.
3. **Ngũ đối hạ** : nghĩa là 5 tầng dưới, đó là Ngũ Hành, ấy là trực khí hạ xuống làm đất.
4. **Long đăng** : nghĩa là rồng lên, ấy là Dương.
5. **Long ngâm** : nghĩa là rồng xuống, ấy là Âm.
6. **Vạn giá** : nghĩa là muôn việc đã định rồi, ấy là muôn loài vật đều có tên.
7. **Tiểu khúc** : nghĩa là sự nhỏ, ngắn, ấy là sự nhỏ ngắn đều có định luật và có tên.

Khi Nhạc tấu Quân Thiên thì Bát hồn vận chuyển dâng sự sống lên Đức Chí Tôn, nên chúng ta phải xem trọng giờ phút ấy, giữ mình cẩn thận, phải đứng im lặng, nghiêm trang, không được nói chuyện hay đi tới lui, hoặc cử động như đập muỗi, gãi chỗ ngứa, . . . giữ tư tưởng trong sạch tưởng niệm Đức Chí Tôn.

Tại các Thánh Thất địa phương thường thiếu nhạc sĩ, nên không có khả năng đờn đủ 5 bài hay 7 bài theo như nghi lễ qui định, lúc đó chỉ đờn 3 bài (Ngũ đối hạ, Long đăng, Tiểu

2- NTQT: Nhạc Tấu Quân Thiên.

khúc); nếu như không đờn được 3 bài này thì chỉ đờn 1 bài Ngũ đối hạ, mà đờn 3 hiệp.

## **II\*. Giải nghĩa các bài Kệ trống và chuông:**

- **Lôi Âm Cổ Đai** : cái đai có đặt trống Lôi Âm, thường gọi là Lầu trống. Lôi là sấm, âm là tiếng, cổ là cái trống. Lôi âm cổ là cái trống phát ra tiếng lớn như tiếng sấm.

- **Bạch Ngọc Chung Đai** : cái đai có đặt chuông Bạch Ngọc, thường gọi là Lầu chuông.

### **1.- Kệ trống :**

#### **C.1 : Lôi Âm thánh cổ triệt hư không.**

Tiếng trống Lôi Âm thiêng liêng thấu suốt tới cõi Hư không.

#### **C.2 : Truyền tấu càn khôn thế giới thông.**

Tiếng trống truyền đi để tỏ bày cho cả càn khôn thế giới rõ.

#### **C.3 : Đạo pháp dương kim dương chánh giáo.**

Giáo lý của Đạo Cao Đài hiện nay nêu cao cho mọi người biết, đây là một nền tôn giáo chơn chánh.

#### **C.4 : Linh quang chiếu diệu Ngọc Kinh Cung.**

Ánh sáng thiêng liêng chiếu sáng rực rỡ tòa Bạch Ngọc Kinh.

### **2.- Kệ chuông Đại đàn và Tiểu đàn :**

#### **C.1 : Thần chung thanh hướng phóng Phong đô.**

Tiếng chuông thiêng liêng phát ra hướng đến cõi Phong đô.

#### **C.2 : Địa Tạng khai môn phóng xá cô.**

Đức Địa Tạng Bồ Tát mở cửa phóng thích, tha các tội hèn.

#### **C.3 : Tam kỳ vận chuyển kim quang hiện.**

ĐĐTKPĐ vận chuyển làm hiện ra một dải ánh sáng vàng.

#### **C.4 : Sám hối âm hồn xuất u đồ.**

Các chơn hồn nơi cõi Phong đô sám hối tội tình thì đi ra khỏi

nơi tối tăm ấy bằng con đường là dải kim quang nói trên.

### 3.- Kệ chuông bãi đàn :

**C.1 : Đàn tràng viên mãn, Chúc sắc qui nguyên,  
vĩnh mộc từ ân, phong điều vũ thuận.**

Đàn cúng tế đã đầy đủ và trọn vẹn, Chúc sắc trở lại chỗ cũ, lâu dài gọi nhuần ơn huệ của Chí Tôn, gió hòa mưa thuận.

**C.2 : Thiên phong hải chúng, quốc thói dân an,  
hồi hướng đàn trường, tận thâm pháp giới.**

Trời ban cho dân chúng, nước thạnh dân yên, hồi hướng công đức nơi đàn cúng tế, thâm hết pháp giới.

**C.3 : Án đà ra đế dạ ta bà ha.**

Câu mật chú bằng tiếng Phạn, có ý nghĩa: Cầu nguyện chúng sanh được tiêu tai tăng phước, đắc thành Phật đạo, chư Phật chứng minh.

### 4.- Kệ chuông nhứt :

**C.1 : Văn chung khấu hướng huệ trường càn khôn.**

Nghe tiếng chuông, cúi mình xuống hướng đến cái trí huệ lớn của Trời Đất.

**C.2 : Pháp giới chúng sanh đồng đẳng bỉ ngạn.**

Nhơn sanh nơi các cõi trần cùng lên bờ giải thoát.

**C.3 : Án đà ra đế dạ ta bà ha. (như trên)**

### 5.- Kệ chuông nhì :

**C.1 : Nhứt vi u ám tất giai văn.**

Tất cả trong phạm vi cõi Phong đô ắt hẳn đều nghe biết.

**C.2 : Nhứt thiết chúng sanh thành chánh giác.**

Tất cả chúng sanh đều thành bậc chánh giác (Phật).

**C.3 : Án đà ra đế dạ ta bà ha. (như trên)**

### III\*. Giải nghĩa lòng sớ (Vía Đức Lý Thái Bạch).

“ Nay vì đến tiết Trung Thu, ngày lành giờ tốt, chính là ngày Thánh đản (ngày sanh) của Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên Trưởng Nhứt Trần Oai Nghiêm của ĐĐTKPĐ.

*Các Chức sắc Thiên phong nghiêm chỉnh thiết lập đại đàn cúng tế gồm nhang, đèn, bông, trà, trái cây, rượu tinh khiết làm thành nghi thức thành tâm dâng lễ.*

***Ngưỡng nguyện Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trần Oai Nghiêm**, đạt được trí dũng thiên tài, viết bài văn hồi đáp vua Phiên\*, tiếng tăm tốt đứng trên cả một đời, vâng theo mạng lệnh của Đức Chí Tôn, bảo thủ chơn truyền Đại Đạo, phò hộ gìn giữ các đệ tử, đào tạo và rèn luyện trí thức tinh thần cho tài giỏi, thực hành chánh giáo, phổ độ và giáo hóa nhơn sanh hiệp hòa chủng tộc, cởi bỏ và cứu giúp các khổ nạn của chiến tranh, văn hồi an ninh trật tự, cho dân chung hưởng cảnh thái bình thịnh trị, an nhàn hạnh phúc. “*

(\* **Thảo**: viết ra. **Hịch**: hịch, bài văn để lên án hay để kêu gọi. **Man**: mọi rợ, chỉ nước Bắc phiên. **Thơ**: thư, văn thư.)

(Còn tiếp)

**HT. Nguyễn Văn Hồng**

# THIÊN THỨ NĂM TIÊN GIÁO

(HT Quách Văn Hòa)

(Tiếp theo từ TSTD số 74, 75, 76, 77)

I/ KINH VĂN

II/ VIẾT RA HÁN TỰ

III/ CHÚ THÍCH

IV/ GIẢI NGHĨA

**I/ KINH VĂN:**

## TIÊN GIÁO

*Thái Thượng chí tâm qui mạng lễ.*

Tiên Thiên khí hóa.  
Thái Thượng Đạo Quân,  
Thánh bất khả tri,  
Công bất khả nghị.  
Vô vi cư Thái cực chi tiền,  
Hữu thi siêu quần chơn chi thượng.  
Đạo cao nhưt khí,  
Diệu hóa Tam Thanh.  
Đức hoán hư linh,  
Pháp siêu quần Thánh  
Nhị nguyệt thập ngũ,  
Phân tánh giáng sanh.  
Nhứt thân ức vạn,  
Diệu huyền thần biến.

Tử khí đông lai,  
Quảng truyền Đạo Đức.  
Lưu sa tây độ,  
Pháp hóa tướng tông.  
Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối.  
Đơn tích duy mang.  
Khai Thiên Địa nhơn vật chi tiên,  
Đạo kinh hạo kiếp,  
Càn khôn hoát vận.  
Nhật nguyệt chi quang.  
Đạo pháp bao la,  
Cửu hoàng tì tổ.  
Đại Thiên Thế giải,  
Dương tụng từ ân.  
Vĩnh kiếp quần sanh,  
Ngưỡng kỳ huệ đức.  
Đại Thân Đại Thánh  
Chí cực chí tôn  
Tiên Thiên chánh nhưt.  
Thái Thượng Đạo Quân.  
Chưởng Giáo Thiên Tôn.

*Niệm:* “Nam Mô Thái Thượng Đạo Tổ  
Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn”

### III/ VIẾT RA HÁN TỰ:

仙教  
太上志心歸命禮  
先天氣化,  
太上道君.  
聖不可知

功不可議。  
無為居太極之前，  
有始超群真之上。  
道高一氣，  
妙化三清。  
德煥虛靈，  
法超群聖  
二月十五，分性降生。  
一身億萬，妙玄神變。  
紫氣東來，廣傳道德。  
流沙西度，法化相宗。  
產漆園，方朔之輩，  
丹析微茫。  
開天地，人物之先  
道經浩劫。  
乾坤斡運，日月之光，  
道法包羅，九皇鼻祖。  
大千世界，揚頌慈恩，  
永劫群生，仰其惠德  
大神大聖，  
至極至尊，  
先天正一，

太上道君  
掌教天尊。

念：“南無太上道祖  
清應化天尊”

### III/ CHÚ THÍCH:

**Tiên Thiên khí hóa** 先天氣化。  
**Thái Thượng Đạo Quân** 太上道君。

**Tiên Thiên khí hóa** 先天氣化: *Khí Tiên Thiên hóa sinh ra Đức Thái Thượng Đạo Quân.*

Tiên Thiên khí còn gọi là nguyên khí, Hư vô chi khí, Hỗn nguơn khí. Khí này có trước khi Càn khôn Vũ trụ được thành hình.

Khi Trời đất chưa phân định thì khắp cả vòm trời chỉ có một khối khí duy nhất, gọi là tiên thiên hư vô khí. Khí hư vô này là một khối nguyên khí mới luân chuyển hóa sanh thành Đức Thái Thượng Đạo Quân.

**Thái Thượng Đạo Quân** 太上道君: *Còn gọi là Thái Thượng Đạo Tổ, Thái Thượng Lão Quân, là Giáo chủ Tiên giáo. Đức Thái Thượng Lão Quân là do khí Tiên Thiên hóa sanh ra.*

*Thái Thượng Đạo Tổ có một kiếp giáng trần nhằm ngày rằm tháng hai vào năm 604 trước Công nguyên. (Đời nhà Thương bên Trung Hoa), được gọi là Lão Tử.*



Theo sử ký Tư Mã Thiên, Lão Tử là người nước Sở 楚, huyện khổ 苦, làng Lệ 厲, xóm Khúc nhân 曲仁, ở tỉnh Hồ Nam bây giờ.

Ngài họ Lý 李, tên là Nhĩ 耳, tự là Bá Dương 伯陽, thụy là Đàm 聃. Ngài làm quan giữ Tàng thất (Kho sách) ở Kinh đô Lạc Dương của nhà Châu.

Về gia thế thì sử sách không có nói đến, nhưng theo truyền thuyết thì nói rằng mẹ của Lão Tử mang thai Ngài có đến 80 năm mới sinh Ngài do hông bên trái dưới cội cây lý. khi Ngài được sinh ra thì râu tóc dài và bạc trắng, mới gọi Ngài là Lão Tử. Lão Tử chỉ cây lý mà bảo rằng đó là họ của Ngài.

Khi đến Kinh Đô nhà Châu, gặp Lão Tử hỏi lễ, lúc về Không Tử bảo với các đệ tử rằng : Chim ta biết nó bay như thế nào, cá ta biết nó lội làm sao, thú ta biết nó chạy cách nào. Thú chạy, thì ta có thể lưới bắt nó, cá lội, thì ta có dây câu ví nó, chim bay, thì ta có bẫy gài nó. Chỉ như con rồng, thì ta không biết nó theo mây theo gió mà bay lượn như thế nào. Nay ta thấy Lão Tử như con rồng! (Ngô kim kiến Lão Tử kỳ do long da! 吾今見老子其猶龍耶!).

Ở tại Lạc Dương phía đông nhà Châu một thời gian lâu, sau thấy nhà Châu suy, nên Lão Tử cỡi trâu đi về hướng tây, khi đi đến cửa ải Hàm Cốc, quan lệnh là Doãn Hỷ 尹喜. Biết Lão Tử là một Thánh nhân nên quan Doãn tôn Ngài là Thầy để xin theo học Đạo.

Lão Tử ở lại Hàm Cốc dạy Đạo cho Doãn Hỷ và soạn ra bộ sách nói về Đạo Đức, sách phân làm hai thiên, gồm có trên 5000 chữ. Sau này được gọi là “Đạo Đức Kinh”.

*Rồi từ đó, Lão Tử cỡi trâu đi về hướng tây mất dạng, người ta không biết Ngài đi về đâu.*

*Đức Lão Tử được vua Đường Cao Tông nhìn là thủy tổ, nên truy phong cho Ngài “Huyền Nguyên Hoàng Đế”.*

Tiên Thiên khí hóa Thái Thượng Đạo Quân: *Tiên Thiên khí hóa sinh ra Đức Thái Thượng Đạo Quân.*

**Thánh bất khả tri** 聖不可知.

**Công bất khả nghị** 功不可議.

**Thánh bất khả tri** 聖不可知: *Không thể biết được hết sự Thiên Liêng mầu nhiệm của Ngài.*

*Đức Thái Thượng Đạo Quân do Tiên Thiên khí sinh ra, Thánh giáo Đức Chí Tôn có dạy rằng : Thái Thượng, Nguồn Thi thị Ngã,...(太上, 元始是我...Thái Thượng Nguồn Thi là Ta vậy) thì ta có thể nói rằng Thái Thượng Lão Quân có Pháp thân là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Hay nói cách khác, Ngài là Hóa thân của Đức Chí Tôn. Vì Thế, đức Thánh của Ngài rất cao siêu, huyền diệu mà không ai có thể hiểu thấu hết được.*

**Công bất khả nghị** 功不可議: *Không thể nào luận bàn hết công đức to lớn của Ngài được.*

*Công nghiệp Đức Thái Thượng Đạo Quân không chỉ có một kiếp là Ngài giáng sinh xuống trần làm Lão Tử mà thôi đâu, từ lúc sơ khai cho đến bây giờ, Ngài còn giáng sinh nhiều kiếp khác nữa để ban kinh sách giáo hóa và cứu độ chúng sanh thì công đức của Ngài sâu dày không thể nghĩ bàn được.*

*Oai linh và công đức của Ngài bao trùm khắp Vũ trụ, Ngài đem nền Đạo Giáo phổ truyền cho con người, với mục đích đưa loài người trở lại lối sống thuần lương chất phác, không tranh giành cầu xé vì lợi danh, tức là trừ hết dục vọng, hướng con người về với Đạo là thuận lẽ thiên nhiên vô vi tự tại.*

*Thánh bất khả tri: Không thể biết hết sự Thiêng liêng mầu nhiệm của Thái Thượng Đạo Quân.*

*Công bất khả nghị: Và không thể nào luận bàn hết công đức to lớn của Ngài đấng.*

**Vô vi cư Thái cực chi tiền**, 無為居太極之前,  
**Vô vi** 無為: Đạo “Vô vi” của Lão Tử là Đạo thường, tức là Đạo trường cửu bất biến. Đạo này nếu được đem thi hành thì thấy dường như không làm gì cả, nhưng không có cái gì là Đạo không làm, tức là việc làm của Đạo đâu đâu cũng có, nhưng không ai thấy được việc làm ấy, vì vậy mới được gọi là Đạo “vô vi”.

**Tỷ dụ:** Hằng ngày, mặt Trời hiện lên từ phương đông, ta tưởng dường như không làm gì cả, nhưng trong vạn vật không có vật nào mà không thọ ánh sáng của mặt Trời. Thái dương chiếu rọi tia ấm cho muôn loài mà không biết mình đang giúp muôn loài, thảo mộc lớn lên nhờ ánh mặt Trời mà vẫn không biết mình đã thọ. Đây là “việc làm mà không làm” của Đạo Vô vi. Đạo Đức Kinh có câu: Đạo thường không làm. Nhưng không gì không làm (Đạo thường vô vi, nhi vô bất vi 道常無為而無不為).

*Hay có thể nói Đạo vô vi nhi vi, nghĩa là Trời đất vô vi mà*

*sinh vạn vật, nhật nguyệt vô vi mà vận hành bốn mùa, Thánh nhân vô vi mà cai trị thiên hạ, tất cả thấy đều không làm mà làm, tự nhiên mà như thế.*

**Cư Thái cực chi tiền** 居太極之前: *Ở trước ngôi Thái Cực.*

**Vô vi cư Thái cực chi tiền** 無為, 居太極之前: *Đạo Vô vi của Đức Thái Thượng Lão Quân có trước Trời đất (Thái cực).*

Đạo Vô vi của Lão Tử là Thiên Đạo, là cái tổng nguyên hay cái bản căn mà muôn vật sinh ra. Đạo cũng là đường lối để muôn vật noi theo. là cái tổng qui luật chi phối sự sinh thành, biến hóa của Trời đất và vạn vật.

*Theo Nguyễn Hiến Lê, (Đại cương triết học Trung Quốc, nhà xb Cảo Thơm), “Xưa kia, ai cũng nghĩ rằng Trời sinh ra muôn vật, làm chủ cả muôn vật, và cái sinh ra trước hết thấy là Trời. Khổng Tử không chối cãi điều đó, Mặc Tử xác tín điều đó, Mạnh Tử, sau này, cũng một phần thừa nhận điều đó. Lão Tử thì khác hẳn, Lão tử không thừa nhận Trời sinh ra trước hết thấy, trong Đạo Đức Kinh có nói: “ Có một vật trộn lộn mà thành, sinh ra trước Trời đất...Ta không biết tên nó là gì, nên mới cho nó cái tên riêng là Đạo, gượng gọi nó là Đại” (Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh...Ngô bất tri kỳ danh, tự chi viết Đạo, cưỡng vi chi danh viết Đại 有物混成, 先天地生...吾不知其名, 字之曰道, 強為之名曰大).*

*Đạo của Lão Tử là Đạo không hình thể, tức là Đạo Vô vi, mà muôn vật có hình sắc lại do Đạo sinh ra, như vậy về thể,*

*Đạo vốn không, không hình tướng, về mặt dụng, thì Đạo là có, vì là nguồn gốc sinh ra muôn vật. Hay nói khác đi, khi Đạo còn ở trạng thái hư vô, thanh tĩnh thì Đạo là không, khi Đạo đã sinh ra vạn vật thì Đạo là có. Trong Đạo Đức kinh có câu: “Không, là tên cái đầu tiên của Trời đất, có là tên gọi mẹ muôn vật” (Vô danh thiên địa chi thủy; hữu danh vạn vật chi mẫu 無名, 天地之始, 有名, 萬物之母).*

*Trương Tử Dương nói về chữ Đạo như sau:*

道是虛無生一氣 Đạo thị Hư vô sinh Nhất khí,  
便從一氣產陰陽 Tiện tòng Nhất khí sản Âm dương.  
陰陽者合成三體 Âm dương giả hợp thành tam thể,  
三體重生萬物昌 Tam thể trùng sinh vạn vật xương.

**Nghĩa là:** Đạo tự Hư vô sanh một khí,  
Một khí sinh ra được Âm dương.  
Âm dương hợp lại thành Tam thể,  
Tam thể trùng sinh vạn vật xương.  
(*Nhân Tử, Nguyễn Văn Thọ dịch*)

*Vô vi cư Thái cực chi tiên: Đạo Vô vi có trước Trời đất (Thái cực).*

**Hữu thủy siêu quần chơn chi thượng.**

*有始超群真之上.*

**Hữu thủy 有始:** *Hay hữu thủy, có nghĩa là mới có đầu tiên hết, có nguồn gốc. Khi chưa hình thành Trời đất là Vô vi (Vô thủy), Đến khi Vũ trụ đã được phân định, an ngôi trở về sau là thời kỳ hữu thủy.*

Trong thời kỳ hỗn độn chỉ có khí Hư vô, đến giai đoạn khí Hư vô sinh Thái cực rồi phân ra Âm dương, Dương nhẹ bay lên làm Trời, Âm nặng ngưng đọng xuống làm đất thì lúc đó Trời đất đã được hóa sinh, tức là thời kỳ vật chất đã được hình thành (Hữu hình). Điểm khởi của thời kỳ hữu hình là thời hữu thi.

Khi nói về hữu thủy, Lão Tử cho rằng Đạo là mẹ của thiên hạ. Do Đạo mà có thể biết được tình của vạn vật. Biết được tình của vạn vật rồi mà lại giữ Đạo đó thì suốt đời không nguy: “Thiên hạ **hữu thủy**, dĩ vi thiên hạ mẫu. Ký đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử; ký tri kỳ tử, phục thủ kỳ mẫu, một thân bất đãi 天下有始, 以為天下母. 既得其母, 以知其子; 既得其子, 復守其母, 沒身不殆” (Thiên hạ có cái khởi thủy, coi như là mẹ của thiên hạ. Hễ giữ được mẹ thì biết được con, đã biết được con, trở về giữ mẹ thì đến chết không nguy hại).

**Siêu 超:** *Vượt trời.*

**Quần chơn 群真:** *Chỉ các Đấng Thiêng Liêng.*

Hữu thi siêu quần chơn chi thượng: *Lúc Vũ trụ đã hình thành, tức là thiên địa đã an ngôi rồi (Hữu thi), thì Ngài là Đấng cao ngôi hơn tất cả các bậc Chơn Thánh, Chơn Nhơn.*

**Đạo cao nhất khí 道高一氣.**

**Đệu hóa Tam Thanh 妙化三清.**

**Đạo cao nhất khí 道高一氣:** *Đạo cao siêu do một khí sinh ra, đó là Nguyên khí.*

*Như trên ta đã biết Đạo Vô vi có trước Trời đất, tức là Đạo*

*Vô vi cao siêu, huyền diệu cũng do nơi Hỗn nguyên nhứt khí, hay nguyên khí mà sinh ra.*

**Diệu hóa** 妙化: *Biến hóa một cách huyền diệu.*

**Tam Thanh** 三清: *Ba ngôi phẩm gồm Ngọc Thanh, Thượng Thanh, Thái Thanh.*

*Đạo Cao Đài thường dùng Tam Thanh để đối với Tam Giáo và tam sắc. Nên lá cờ của Đạo gọi là cờ Tam thanh, gồm ba màu đỏ, xanh, vàng.*

*Trong truyện Phong Thần, khi phá trận Tru Tiên, Lão Tử dùng huyền diệu nguồn khí biến hóa ra Tam Thanh, tức ba người là Ngọc Thanh, Thượng Thanh, Thái Thanh để xông vào ba cửa trận, cùng giúp Lão Tử đánh Thông Thiên Giáo Chủ. Tam Thanh đây cũng là ba sắc hào quang hay nguồn tinh, nguồn khí, và nguồn thần của Thái Thượng Lão Quân: Ngọc Thanh màu hồng, Thượng Thanh màu xanh, Thái Thanh màu vàng. Trong truyện có bài thơ xưng tụng Đức Thái Thượng như sau:*

Hồng Quân truyền phép Đạo đã thành  
Làm chủ Thần Tiên độ chúng sanh  
Biến thử ba hình ai dễ biết  
Cho hay Nguồn khí hóa Tam Thanh.

*Chức sắc Cửu Trùng Đài của Hội Thánh Cao Đài được chia là ba phái: Phái Ngọc, mặc Đạo phục màu đỏ, thuộc Nho giáo, nguồn tinh; phái Thượng, mặc Đạo phục màu xanh, thuộc Tiên giáo, nguồn khí; phái Thái, mặc Đạo phục màu vàng, thuộc Phật giáo, nguồn thần.*

*Theo Đạo giáo, Tam Thanh còn được chỉ **Tam Thanh Thiên**, Tam Thanh Cảnh, là thiên giới tối cao chỉ dưới Đại*

*La Thiên trong 36 tầng thiên, cũng chỉ tiên cảnh của Thần Tiên ở. Cho rằng đó là do tam khí Huyền Nguyên Thủy được sản sinh bởi Đại La Thiên hóa thành. Thái Chân Khoa ghi: Đại La sinh tam khí: Huyền Nguyên Thủy hóa thành Tam Thanh Thiên: Một là Thanh Vi Thiên Ngọc Thanh cảnh do thủy khí hóa thành, hai là Vũ Dư Thiên Thượng Thanh cảnh do Nguyên Khí tạo thành, ba là Thái Xích Thiên Thái Thanh cảnh do Huyền khí hóa thành.*

*Đạo cao nhứt khí, diệu hóa Tam Thanh: Đạo vốn sinh ra từ một khí rất cao siêu, huyền diệu rồi biến hóa ra Tam Thanh.*

**Đức hoán hư linh** 德 煥 虛 靈,  
**Pháp siêu quần Thánh** 法 超 群 聖.

**Đức** 德: *Cái Thánh đức* 聖 德 của Thái Thượng Đạo **Quân**. **Hoán** 煥: *Rực rỡ*. **Hư linh** 虛 靈: *Cõi Thiêng liêng huyền diệu*.

**Pháp siêu** 法 超: *Đạo pháp vượt trội*. **Quần Thánh** 群 聖: *Các bậc Thánh*.

**Đức hoán hư linh** 德 煥 虛 靈: *Thánh đức của Ngài sáng rực khắp cõi hư linh*.

*Như ta đã biết, Thái Thượng Lão Quân do khí Tiên thiên biến sinh ra, tức là trước thời khai thiên lập địa đã có Ngài, cho nên cái Thánh đức cao dày của Ngài vượt lên khỏi các bậc Địa Tiên, Nhơn Tiên và Thiên Tiên, hay nói khác hơn, Thánh đức của Ngài làm sáng rực nơi cõi Hư linh.*

**Pháp siêu quần Thánh** 法 超 群 聖: *Đạo pháp của Ngài vượt trội hơn các bậc Thánh*.



*Đức Thái Thượng Lão Quân mượn cái hư linh lập Đạo, cho nên Đạo pháp của Ngài nương theo vô vi thanh tịnh, thuận lẽ tự nhiên của Trời đất. Vì vậy, Đạo pháp vượt trội hơn các bậc Thánh.*

**Đức hoán hư linh:** *Thánh đức của Ngài sáng rực khắp cõi hư linh.*

**Pháp siêu quần Thánh:** *Đạo pháp của Ngài vượt trội hơn các bậc Thánh.*

**Nhị nguyệt thập ngũ, phân tánh giáng sanh.**

二月十五, 分性降生.

**Nhị nguyệt** 二月: *Hay nhị nguyệt, tức tháng hai âm lịch.*

**Thập ngũ** 十五: *Viết đầy đủ là Thập ngũ nhật, ngày mười lăm. Đây chỉ ngày 15 hay ngày rằm âm lịch (Còn gọi là vọng nhật).*

**Phân tánh** 分性: *Chia hay chiết cái thể tánh.*

Đối với các Đấng Phật Tiên, tánh là một thể Thiêng liêng, nên gọi là Thiên tánh hay Phật tánh. Tánh là thể tự nhiên sẵn có, vốn rộng lớn trong sáng, tràn đầy lòng thương yêu (từ bi), và sự hiểu biết chân thật (Trí huệ). Thể tánh của chúng sanh cũng đồng với Phật Tiên, nhưng vì chúng sanh bị vô minh, mê mờ nên không thấy được tánh. Kinh Pháp Hoa có câu: “Nhất thiết chúng sinh giai hữu Phật tánh 一切眾生皆有佛性”. Vì thế Phật giáo cho rằng: Phật là chúng sanh đã được giác ngộ, còn chúng sanh là Phật chưa giác ngộ, hay nói cách khác, chúng sanh là Phật sẽ thành. Còn Thánh giáo Cao Đài cũng dạy rằng: “*Thầy là các con, các con là Thầy*”.

*Tánh của các bậc Đại giác tức là bản lai tự tánh, cũng là cái*

*bản lai diện mục. Nói khác đi là cái Linh quang hay Chơn linh. Như vậy phân tánh có nghĩa là chiết chơn linh, giáng linh.*

**Nhị nguyệt thập ngũ phân tánh giáng sanh** 二月十五, 分性降生: Ngài chiết chơn linh giáng sinh vào ngày rằm tháng hai.

*Vào thời thượng cổ, Đức Thái Thượng Lão Quân từ cõi Tiên Thiên nhiều lần giáng sinh xuống thế gian vào các đời Tam Hoàng Ngũ Đế để giáo hóa chúng sanh. Ngài là Chưởng Giáo Đạo Tiên.*

*Đến thời nhà Châu, ngày rằm tháng hai, Đức Thái Thượng Đạo Tổ lại chiết chơn linh giáng thế là Lão Tử, soạn ra cuốn Đạo Đức Kinh để xiển dương Đạo Giáo và phổ độ chúng sanh ở miền lưu sa Tây vực mênh mông.*

Nhị nguyệt thập ngũ phân tánh giáng sanh: Ngài chiết chơn linh giáng sinh vào ngày rằm tháng hai.

**Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến.**

一身億萬, 妙玄神變.

**Nhứt thân** 一身: Một thân. **Ức** 億: Mười muôn, tức một trăm ngàn. **Vạn** 萬: Một muôn, tức mười ngàn.

**Ức vạn** 億萬: Muôn ức, dùng để chỉ số nhiều.

**Diệu huyền thần biến** 妙玄神變: Biến hóa ra một cách mầu nhiệm.

**Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến** 一身億萬, 妙玄神變: Từ một thân, Ngài biến hóa ra hằng vạn thân một cách mầu nhiệm.

*Đức Thái Thượng Lão Quân hóa sinh từ khí Tiên Thiên, nên Ngài rất thân thông biến hóa, một thân có thể ứng hiện muôn ức thân để cứu độ cho chúng sanh. Theo Sách “Thực Văn Hiến Thông Khảo”, Ông Các Truy Xương nói rằng: Lão Tử không đời nào mà không có Ngài giáng sinh, hằng đổi tên cải họ, như:*

- Đời vua Huỳnh Đế hiệu Ngài là Quảng Thành Tử.
- Đời vua Văn Vương hiệu Ngài là Nhiếp Ấp Tử.
- Đời vua Võ Vương hiệu Ngài là Dục Thành Tử.
- Đời vua Khương Vương hiệu Ngài là Quách Thúc Tử.
- Đầu đời Hôn hiệu Ngài là Huỳnh Thạch Công.
- Đời vua Hôn Vũ Đế hiệu Ngài là Hà Thượng Công.

Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến: Từ một thân, Ngài biến hóa ra hằng vạn thân một cách mau nhiệm.

### **Tử khí đông lai, quảng truyền Đạo Đức.**

紫氣東來，廣傳道德。

**Tử khí** 紫氣: Một luồng khí màu tía, biểu hiện cho điềm lành, còn gọi là thoại khí hay thuy khí.

Do hơi của mây nên hiện ra nhiều loại màu sắc, sắc tía là một màu tươi tốt, ứng hiện ra điềm lành, nên khi có đám mây lành bay qua, được gọi là tường vân, tức là mây lành, tượng cho điềm tốt.

**Đông lai** 東來: Từ hướng đông đến. **Quảng truyền** 廣傳: Truyền ra rộng khắp. **Đạo Đức** 道德: Là quyển Đạo Đức Kinh của Lão Tử.

Theo “Lão Quân nội truyện” của Doãn Hỷ thì Lão Tử đi về xứ Tây Tạng, khi đến ải Hàm Cốc, gặp Doãn Hỷ, Ngài lưu lại ở đây để viết quyển Đạo Đức Kinh đưa cho ông rồi mới đi về phía tây Trung Quốc. Quyển Đạo Đức Kinh này, nội dung gồm 81 chương, chia làm hai thiên, hơn năm ngàn chữ viết, là một tác phẩm triết học siêu hình luận về Đạo và Đức.

**Tử Khí đông lai 紫氣東來:** Một luồng khí màu tía từ hướng đông bay đến, tức là từ Lạc Dương Thành đến Hàm Cốc quan.

Đức Lão Tử trước khi đến một nơi nào, Ngài thường ứng hiện ra những điềm báo trước, nên vàng mây màu tía là điềm báo hiệu Ngài sẽ đến.

**Quảng truyền Đạo Đức 廣傳道德:** Truyền bá quyển Đạo Đức Kinh rộng khắp.

Tử khí đông lai, quảng truyền Đạo Đức: Một vàng mây màu tía từ hướng đông bay đến và truyền bá Đạo Đức Kinh rộng khắp.

Trước khi Lão Tử đến ải Hàm Cốc, quan lệnh Doãn, tên Hỷ xem Thiên văn thấy vàng mây màu tía từ hướng đông bay đến, ông biết sẽ có vị Thánh Nhân đến ải, bèn sửa áo mũ ra thành nghinh tiếp. Đức Lão Tử cỡi con thanh ngưu bay đến, Doãn Hỷ tiếp rước vào ải, xin thọ giáo học Đạo. Trước khi tiếp tục đi độ miền tây vực, Ngài có để lại cho Doãn Hỷ một bộ sách, gọi là “Đạo Đức Kinh”.

Trong Đạo Đức kinh, Lão Tử đem cái thuyết vô vi (không làm) ra dạy đời, nhưng “không làm” không có nghĩa là

chẳng làm chút nào. Câu: “Vi chi ư vị hữu, trị nhi ư vị loạn 為之於未有, 治而於未亂”, nghĩa là “làm lúc việc chưa xảy ra, trị lúc nước nước chưa có loạn” của Lão Tử đã chứng thực điều đó. Như vậy, Ngài chủ trương vô vi thanh tĩnh. Ngài cho tính nước là cái nên theo, nó gần như Đạo: “Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ó, cố cơ ư đạo 水善利萬物而不爭, 處眾人之所惡, 故幾於道” (Nước thì hay làm lợi cho vạn vật mà không tranh. Ở chỗ mà người người đều ghét, nên gần với Đạo).

### **Lưu sa tây độ, Pháp hóa tướng tông.**

流沙西度, 法化相宗.

**Lưu sa** 流沙: Những dòng cát chảy. Sa mạc.

Phía Tây vực của Trung Quốc có những dãy sa mạc lớn, nơi đó thường xuyên có gió thổi mạnh, cuốn cát chảy thành dòng, nên vùng này được gọi là Lưu sa.

**Tây độ** 西度: Cứu độ những người nơi phía Tây.

**Lưu sa tây độ** 流沙西度: Cứu giúp người đời ở vùng sa mạc phía tây vực của Trung Quốc.

Như trên ta đã biết, Đức Lão Tử từ biệt ái Hàm Cốc, Ngài rời trâu qua các vùng sa mạc phía Tây. Đến miền Tây vực, Ngài đem đạo Vô vi tế độ cho chúng sanh nơi ấy để dẫn dắt chúng sanh vào con đường đạo đức. Theo hai Ngài Đầu Sư, trong giai đoạn phổ độ nơi vùng lưu sa này, Lão Tử đã độ được vị Huyền Nguyên đắc thành Tiên vị.

**Pháp hóa** 法化: Giáo pháp biến hóa ra.

**Tượng tông** 相宗: *Thể tướng của một Tông giáo (hay tôn giáo).*

**Pháp hóa tượng tông** 法化相宗: *Giáo pháp hóa sinh ra thể tướng của một Tôn giáo (Đạo Giáo).*

*Thực vậy, Đạo giáo trước tiên chỉ là một nền triết lý (Giáo pháp) vô vi, hay nói cách khác, là một triết lý ưa thích cái tự nhiên của Trời đất do Đức Lão Tử chủ xướng trong Đạo Đức Kinh. Về sau, thuyết vô vi của Ngài ảnh hưởng rất lớn ở Trung Hoa, các triết gia kế thừa có ông Liệt Tử đã dựa theo triết lý cao siêu của Ngài mà viết nên quyển Xung Hư Chơn Kinh. Và nhất là Trang Tử, là một nhà hùng biện, đem giáo thuyết vô vi của Ngài ra xiển dương trong quyển Nam Hoa Kinh.*

Trong giai đoạn này Đạo giáo vẫn còn là triết lý, đến đời Hán, nhờ ông Trương Thiên Sư, Đạo giáo mới bắt đầu truyền bá rộng rãi trong nhơn gian. Đến đời Tấn, triết lý của các Đạo gia mới được ông Nguyễn Bá Dương chinh đốn lại hẳn hoi thành hệ thống một tôn giáo. Đạo giáo mới thực sự là một tôn giáo kể từ đó.

**Lưu sa tây độ, Pháp hóa tượng tông** 流沙西度, 法化相宗: *Lão Tử sang miền sa mạc phía tây độ người đời, đến ải Hàm Cốc truyền Kinh Đạo Đức để làm thể tướng cho nền Đạo Giáo.*

*Khi Đức Lão Tử đến ải Hàm Cốc ban cho Doãn Hỷ quyển Đạo Đức Kinh, rồi Ngài từ giã, tiếp tục ra đi để độ những người ở phía tây vùng sa mạc Trung Quốc. Doãn Hỷ ở lại tu học theo quyển Đạo Đức Kinh và sau được đắc Đạo. Còn*

quyển Đạo Đức Kinh được truyền bá sâu rộng, lúc đầu chỉ được coi như một triết lý, về sau Trang Tử tập đại thành những tư tưởng trong Đạo Đức Kinh mà dựng nên một học thuyết trong Nam Hoa Kinh.

Đến đời Đường, vua nhìn là thủy tổ và truy phong cho Lão Tử là Huyền Nguơn Huỳnh Đế, về sau có lập đền thờ Ngài trong cung. Từ đó, mỗi Đạo của Ngài được gọi là Đạo Giáo (Gọi theo chữ Đạo trong Đạo Đức Kinh), và bắt đầu truyền bá khắp trong nước.

Lưu sa tây độ, Pháp hóa tướng tông: Lão Tử sang miền sa mạc phía tây độ người đời, đến ai Hàm Cốc truyền Kinh Đạo Đức để làm thể tướng cho nên Đạo Giáo.

**Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối**, 產漆園, 方朔之輩, **Đơn tích vi mang** 丹跡微茫. **Sản** 產: Sanh ra.

**Bối** 輩: Bọn

**Tất viên** 漆園: Vườn cây tất, tức là cây sơn, một loại cây dùng nhựa làm sơn mài. Tất Viên ở đây là hiệu của Trang Tử hay Trang Chu (Châu), vì Ông được bổ làm một chức quan nhỏ là Tất viên lại, thuộc nước Tống.

**Trang Tử** 莊子, tên là Chu hay Châu 周, tự là Tử Hưu, người nước Tống, sanh khoảng 369 trước Tây lịch, đời vua Châu Liệt Vương, Ông mất khoảng 286 trước Tây lịch, thường giao du với Huệ Tử. Ông là người chịu ảnh hưởng tư tưởng của Lão Tử và Dương Tử, nên có đời sống thanh bạch, ghét danh lợi, chủ trương trở về với tự nhiên.

Trang Tử có một tư tưởng rất lãng mạn, lại là người không màng thế tục, không ham sống cũng chẳng sợ chết, coi cuộc

đời như một giấc mộng lớn, chết đi là tỉnh giấc mộng. Ông có soạn ra bộ Nam Hoa Kinh 南華經.

Triết lý của Lão và Trang có ảnh hưởng rất lớn đối với văn gia, tư tưởng gia sau này. Có thể nói các nhà Nho lỗi lạc như Đào Uyên Minh, Lý Bạch ở Trung Hoa, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Khuyến ở Việt Nam là những người tiêm nhiễm vào tâm hồn về thú say sưa bên chén rượu cuộc cờ, hay cảnh hưởng nhàn của phong, hoa, tuyết, nguyệt.

Bộ Nam Hoa Kinh của Trang Tử hiện thời còn hoặc có 33 thiên, chia làm ba phần: Nội thiên 內篇, Ngoại thiên 外篇, và Tạp thiên 雜篇, gồm những điểm sau đây:

- Cho rằng Vũ trụ luôn luôn tiến hoá.
- Vạn vật đều ngang nhau, không có lớn nhỏ, không có tốt xấu, không có sang hèn, không có phải quấy, vì chúng thay là tương đối cả.
- Sống phải tự do, bình đẳng, trong cá nhân, và vô vi một cách tuyệt đối.

Những tư tưởng này đã ảnh hưởng nhiều đến phái Trúc Lâm Thất Hiền như Kê Khang, Nguyễn Tịch...thời Lục Triều, hay Lý Bạch đời Đường.

**Phương Sóc** 方朔: Tức là Đông Phương Sóc, người đời Hán Vũ Đế, tự Man Thiên, có tài khôi hài. Đời Vũ Đế giữ chức Kim Mã Môn Thị trung, thường lấy tài trào phúng, hoạt kê để chữa lỗi cho vua. Về sau, Ông có đi tu theo Đạo Tiên và đắc quả, được người đời gọi là Đông Phương Lão Tổ.

Trong Báo Ân Từ tại Tòa Thánh Tây Ninh, nơi chánh điện



*có tượng Đông Phương Sóc quì, hai tay nâng cái đĩa lên để rước lộc (bốn quả Đào Tiên) của Phật Mẫu.*

*Về lịch sử của Đông Phương Sóc không rõ ràng, chỉ được Sử ký Tư Mã Thiên nhắc đến trong chương “Hoạt Kê Liệt Truyện” như sau:*

*Thời Hán Vũ Đế, nước Tề có người họ Đông Phương, tên Sóc, tính ưa Kinh truyện cũ, đọc rộng tất cả các bách gia chư tử. Lúc mới đến Trường An, Sóc đến dinh Công Xa dâng thư, thư dài đến ba ngàn giản độc (Thẻ tre có khắc chữ), nha Công Xa phải cho hai người khiêng mới xuể. Vua đọc thư của Sóc ở nội cung, mỗi khi dừng phải vạch đánh dấu. Đọc ròng rã hai tháng mới hết. Vua xuống chiếu bổ Sóc làm quan Lang, thường thường thừa trực ở nội đình. Vua vời Sóc đến hầu chuyện luôn và chưa hề bao giờ không vui thích....*

*Lối sống của Đông Phương Sóc hơi ngông, nên có người hỏi ông:*

*- Người ta ai cũng cho là Tiên sinh cuồng.*

*Ông đáp:*

*- Những người như Sóc này, người ta gọi là kẻ trốn đời, vào ở ẩn nơi Triều đường đấy. Người xưa thì lánh đời ở ẩn nơi hang sâu.*

*Có khi giữa tiệc, rượu đến lúc ngà say vui chén, ông vừa bò vừa hát rằng:*

Không nước mà chìm, ôi thôi tục lụy!  
Lánh đời lánh quách nơi “Kim Mã Môn”  
Trong cung điện, ẩn thân toàn vẹn,

Lọ là cần hò hện hang sâu?  
Bồng cao chẳng hện lác lau?...

**Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối** 產漆園，方朔之輩: Ngài sản sinh ra những người như Trang Chu, Đông Phương Sóc. Đây có ý muốn nói Trang Tử và Đông Phương Sóc, tuy sinh sau nhưng đồng một nguồn triết lý vô vi như Ngài, và đem nền Đạo giáo xiển dương cho hậu thế.

**Đan** 丹: Hay Đan là sắc đỏ, thuốc. Thuốc Tiên thường gọi là Tiên đan, kim đan, linh đan. Đan dược là một thứ thuốc được Đạo giáo sử dụng để luyện đan. Trong thuật ngoại đan đó là chì, thủy ngân, lưu huỳnh, phèn; trong thuật nội đan chỉ tinh, khí, thần.

Kim đan hay linh đan còn là một từ trong phép luyện Đạo để chỉ sự hòa hợp âm dương mà sản sinh ra đan: Rồng hổ giao nhau, gọi là đan (Long hổ tương giao vị chi viết đan).

Theo sách “Tĩnh Mệnh Khuê Chi” nói về Kim đan hay linh đan như sau:

一顆金丹何赫赤

Nhất lỏa **Kim Đan** hà hích xích,

大似彈丸黃似橘

Đại tự Đan hoàn, huỳnh tự quất,

人人分上本圓明

Nhân nhân phân thượng bản viên minh,

夜夜靈光照神室

Dạ dạ Linh quang chiếu Thần thất.

Một hột **Kim Đan** sắc đỏ hồng,  
To như viên đạn, vàng như quít.  
Những kẻ có duyên thấy nó sáng,  
Đêm đêm chiếu rạng Thượng Đan Điền.

*Nguyên sơ có một điểm Tinh Kim còn nằm trong khoáng, vì bị lửa bức bách, nên bay lên cung Kiền. Dần dần thái thủ, dần dần tích tụ, để nấu, để nung, luyện rồi lại luyện.*

*Cho đến khi khói tan, lửa tắt, khoáng tận, kim thuần. Bảy giờ mới được một hạt Long Hồ Kim Đan, tròn tròn, sáng rõ rõ, như sương như điện, không phải sương mù, không phải khói, huy hoàng rực rỡ, chói lọi Côn Lôn. Phóng ra thì khai thông Thiên Địa huyết, thu lại thì ẩn tại Thúi Vi Cung (Thượng Đan Điền). Đó là **Linh đan**.*

**Chú thích:** Theo quyển Kinh của Nhị vị Đầu Sư viết Tích析: Phân tích. Nhưng hai Ngài giải nghĩa rằng: Cái dấu linh đơn thiệt là huyền diệu, màu nhiệm. Như vậy, phải chăng do đồng âm mà viết từ chữ Tích 跡: Dấu vết.

**Vi mang** 微茫: Nhỏ cực điểm, mơ hồ không thể thấy được. (Trong quyển của hai vị Đầu Sư viết mang 芒).

**Đơn tích vi mang** 丹跡微茫: Dấu tích việc luyện linh đan của Ngài rất sâu kín.

Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối, đơn tích vi mang: Ngài sản sinh ra những người như Trang Chu, Đông Phương Sóc, dấu tích việc luyện linh đơn của Ngài rất sâu kín.

**Khai Thiên địa, nhơn vật chi tiên** 開天地, 人物之先.  
**Đạo kinh hạo kiếp** 道經浩劫.

**Khai Thiên địa** 開天地: *Mở Trời đất, ý nói từ lúc Trời đất được hình thành.*

**Nhơn vật** 人物: *Người và vật. Tiên* 先: *Trước.*

**Khai Thiên địa nhơn vật chi tiên** 開天地人物之先: *Khi Trời đất được hình thành thì Đạo Ngài có trước con người và muôn vật.*

Thái Cực sinh Âm dương, âm dương mới phối hợp nhau sinh ra Đạo. Rồi Đạo mới biến hóa mà sinh ra Càn khôn Vũ trụ và con người. Như vậy Đạo có trước Trời đất và muôn vật. Từ đó, Đạo như dòng nước, cứ thế mà lưu hành mãi mãi, không biết bao nhiêu đời kiếp, không bao giờ ngừng nghỉ.

**Đạo** 道: *Đạo pháp. Kinh* 經: *Trải qua. Hạo* 浩: *Lớn, đây có nghĩa là nhiều. Kiếp* 劫: *Sự thành hoại của Thế giới hay vạn vật xoay vần không ngừng nghỉ, mỗi Thế giới hay mỗi vật đều có thành 成, trụ 住, hoại 壞, không 空, bốn thời kỳ.*

Kiếp, tiếng Phạn gọi là Kiếp Ba (Kalpa), Hán dịch là trường thời hay thời phận, là đơn vị thời gian của Vũ trụ. Đơn vị thời gian ngắn nhất là Sát Na, đơn vị thời gian dài nhất Kiếp Ba. Kiếp gồm bốn thời kỳ: Thành kiếp, Trụ kiếp, Hoại kiếp và Không kiếp.

*Kiếp còn là từng chặng một của vòng luân hồi con người, tức là một đời người. Phật giáo phân biệt ba loại kiếp: Tiểu kiếp, Trung kiếp, Đại kiếp. (Mỗi Tiểu kiếp: 16.000.000 năm).*

**Đạo kinh hạo kiếp** 道經浩劫: *Đạo trải qua lâu đời nhiều kiếp. Thật vậy, Đạo có trước khi Trời đất và vạn vật được hóa sanh, đến nay trải qua không biết bao nhiêu đời kiếp.*

*Sở dĩ Đạo Trời đặng trường cửu, theo Lão Tử, bởi vì Đạo không sống cho riêng mình, mà sống vì vạn vật, cho nên Đạo mới trường sanh: “Thiên địa sở dĩ năng trường thả cửu giả, dĩ kỳ bất tự sanh, cố năng trường sanh 天地所以能長且久者, 以其不自生, 故能長生” .*

*Khai Thiên địa nhưn vật chi tiên, Đạo kinh hạo kiếp: Đạo của Ngài mở trước khi có trời đất, muôn vật, trải qua rất lâu đời, nhiều kiếp cũng như Trời đất vận hành, xoay chuyển không ngừng.*

**Càn khôn oát vận, nhật nguyệt chi quang,**  
乾坤幹運, 日月之光,

**Càn khôn** 乾坤: *Trời đất, chỉ Âm Dương.*

**Chú thích:** *Các quyển kinh Thiên Đạo và Thế Đạo bằng chữ Quốc ngữ của Hội Thánh in đều viết “Hoát vận”. Nhưng trong quyển Tứ Thời Giải Nghĩa của nhị vị Đầu Sư lại viết: “Oát vận 幹運”.*

**Oát** 幹: *Xoay chuyển ra. Vận* 運: *Xoay vận.*

**Càn khôn oát vận** 乾坤幹運: *Trời đất xoay chuyển vận hành không ngừng nghỉ.*

*Càn khôn là Trời đất, cũng có thể hiểu là Âm dương, mà hệ Âm dương thì nguyên lý của nó phải xoay chuyển, vận hành*

*đề tác động đùn đẩy lẫn nhau mà biến hóa, có biến hóa mới thông, có thông mới có dài lâu: Dịch cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu 易窮則變, 變則通, 通則久.*

**Nhật nguyệt** 日月: Mặt trời và mặt trăng.

**Quang** 光: Sáng, ánh sáng.

**Càn khôn oát vận, Nhật nguyệt chi quang** 乾坤斡運, 日月之光: *Trời đất xoay chuyển, vận hành không ngừng nghỉ, nên mới có ánh sáng của mặt Trời mặt trăng soi rọi (tức có âm dương).*

*Đạo của Ngài là do Trời đất, Âm dương xoay chuyển, vận hành, như mặt Trời tượng cho dương, mặt trăng tượng cho âm thay nhau chiếu sáng ngày đêm, không chỗ nào mà không tỏ rạng.*

*Đạo là Trời đất cứ xoay vận mãi mãi, hết xuân đến hạ, dứt thu qua đông, trăng tròn rồi khuyết, hết ngày tới đêm, ấy là sự biến dịch của âm dương, có biến dịch, âm dương mới có sinh hóa, có sinh hóa mới có Đạo. Đạo pháp mới lưu hành mãi không bao giờ dứt, đem ánh sáng soi tỏ rạng khắp nơi, tựa như nhật, nguyệt chiếu ngời vạn vật.*

**Càn khôn oát vận, nhật nguyệt chi quang:** *Trời đất xoay chuyển vận hành không ngừng nghỉ, nên mới có ánh sáng của mặt Trời mặt trăng soi rọi (tức có âm dương).*

**Đạo pháp bao la, Cửu hoàng tỷ tổ.**

道法包羅, 九皇鼻祖.

**Đạo pháp bao la** 道法包羅: *Đạo pháp rộng lớn vô hạn.*

*Đạo đối với Lão Tử không có hình thể, nhìn không rõ, nghe không tiếng, nắm bắt không được, nhưng muôn vật phải*

*nuơng nhờ vào Đạo mà sinh. Đạo là mẹ của muôn vật. Vì thế, cái Đạo ấy to lớn, rộng rãi, có thể lan tràn sang bên trái, sang bên phải. Muôn vật phải nhờ cậy ở nơi đó sinh ra, mà Đạo không chối từ (Đại Đạo phiếm hề, kỳ khả tả hữu, vạn vật thị chi nhi sinh, nhi bất từ 大道汎兮, 其可左右, 萬物恃之而生, 而不辭).*

*Trang Tử thì cho rằng: “Đạo cũng lớn vô cùng, nhỏ không sót, cho nên muôn vật đầy đủ. Đạo rộng thay! Không cái gì là không chứa được, Đạo sâu thay! Không thể nào lường được” (Phù Đạo, ư đại bất chung, ư tiểu bất di. Cố vạn vật bị quảng. Quảng hồ kỳ vô bất dung dã, uyên hồ kỳ bất khả trắc dã 夫道, 於大不終, 於小不遺. 故萬物備廣. 廣乎其無不容也, 淵乎其不可測也).*

**Cửu Hoàng 九皇:** *Chín vị vua thời Thái cổ, có công khai hóa cho con người.*

Theo quyền “Trung Quốc Đại Từ Điển” của Vương Vân Ngũ, thì Cửu Hoàng là chín vị vua, từ vua Thần Nông trở về trước.

**Tỷ 鼻:** *Mũi, trước hơn hết.*

**Tỷ tổ 鼻祖:** *Ông tổ đầu tiên sinh ra người.*

*Theo sách Chánh Nghĩa thì con người bắt đầu tượng hình, cái mũi sinh ra trước hết, vì thế chữ tỷ 鼻 là mũi có nghĩa là đầu tiên hay trước hơn hết. Tỷ tổ do đó có nghĩa là Ông tổ đầu tiên hết.*

Đạo pháp bao la, Cửu Hoàng tỷ tổ: *Đạo pháp của Ngài rộng lớn bao la, chẳng khác nào tám lưới giăng trùm từ trước*

chín vị vua trong thời Thái Cổ và vị tỷ tổ.

**Đại thiên Thế giới, dương tụng từ ân,**

大千世界, 揚頌慈恩,

**Đại thiên Thế giới** 大千世界: Xem giải thích trong bài Kinh “Phật Giáo”, nơi câu “Qui Thế giới u nhưt khí chi trung”.

**Dương tụng** 揚頌: Ca ngợi, Xưng tụng.

**Từ ân** 慈恩: Ôn lành.

**Đại thiên Thế giới dương tụng từ ân** 大千世界揚頌慈恩: Trong cõi Đại thiên Thế giới nơi nào cũng đều xưng tụng ơn lành của Ngài. Bởi Ngài là vị Xiển Giáo Thiên Tôn đã nhiều kiếp giảng trần dạy bày chúng sanh biết cách “chế phách luyện hồn”, “Chiết khảm điền ly”, để âm dương tương hiệp mà được phần bốn huòn nguyên hầu trở về với Tiên thiên cựu vị.

Đại thiên Thế giới dương tụng từ ân: Trong cõi Đại thiên Thế giới nơi nào cũng đều xưng tụng ơn lành của Ngài.

**Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức.** 永劫群生, 仰其惠德.

**Vĩnh kiếp** 永劫: Vĩnh viễn kiếp đó, mãi mãi, đời đời.

**Quần sanh** 群生: Tức là chúng sanh.

**Ngưỡng** 仰: Ngửa mặt lên với sự tôn kính. **Huệ** 惠: Ân huệ.

**Đức** 德: Công đức, đức độ.

**Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức** 永劫群生 仰其惠德: Chúng sanh mãi mãi ngưỡng nhờ công đức của Ngài.



*Đức Thái Thượng Đạo Quân do Tiên thiên khí hóa sanh, từ thời hồng mông cho đến nay, công đức Ngài phủ trùm các cõi giới, trong đó, có cõi Ta Bà Thế giới của chúng sanh. Đạo của Ngài chan rưới ân đức, không khác nào nắng hạn gặp mưa, cây khô được nước, chúng sanh nhờ đó noi theo mà giác ngộ, thoát cõi luân hồi, siêu phàm nhập Thánh.*

Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức: *Chúng sanh mãi mãi ngưỡng nhờ công đức của Ngài.*

**Đại Thần Đại Thánh** 大神大聖, **Chí cực chí tôn** 至極至尊.

**Đại Thần** 大神: *Bực Thần lớn.* **Đại Thánh** 大聖: *Bực Thánh lớn.* **Chí cực** 至極: *Cao tột cùng.* **Chí tôn** 至尊: *Được tôn kính hơn hết.*

**Đại Thần Đại Thánh** 大神大聖: *Ngài là Bực Thần lớn, là Đấng Thánh lớn.*

**Chí cực Chí tôn** 至極至尊: *Thật là Đấng cao tột và được tôn kính hơn hết.*

*Thánh đức và công đức của Thái Thượng Đạo Quân rất cao dày đối với chúng sanh, nên Ngài được xưng tụng như là bậc Đại Thần, Đại Thánh, là Đấng cao tột và được tôn kính hơn hết.*

**Tiên Thiên Chánh Nhất** 先天正一,

**Thái Thượng Đạo Quân** 太上道君.

**Tiên Thiên Chánh Nhất** 先天正一: *Vào thời kỳ Tiên Thiên, Ngài là vị Đại Tiên, nghĩa là Ngài đứng vào ngôi thứ nhất trước khi có Trời đất. Hay nói cách khác, ngôi tiên*

*thiên chánh nhất.*

**Thái Thượng Đạo Quân** 太上道君: *Xem tiểu sử ở trên.*

Tiên Thiên Chánh Nhất Thái Thượng Đạo Quân: *Ngài thật xứng đáng với tôn hiệu là ngôi Tiên Thiên Chánh nhất Thái Thượng Đạo Quân.*

**Chưởng giáo Thiên Tôn** 掌教天尊

**Chưởng giáo Thiên Tôn:** *Ngài là Đấng Thiên Tôn cầm giềng mối Đạo Tiên.*

Chưởng Giáo Thiên Tôn: *Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng Thiên Tôn cầm giềng mối Đạo Tiên.*

#### **IV/ GIẢI NGHĨA:**

##### **TIÊN GIÁO**

**Tiên Thiên khí hóa, Thái Thượng Đạo Quân:** Tiên Thiên khí hóa sinh ra Đức Thái Thượng Đạo Quân.

**Thánh bất khả tri, công bất khả nghị:** Thánh đức của Thái Thượng Đạo Quân cao cả, không ai có thể biết hết sự Thiêng liêng mầu nhiệm của Ngài.

Và công đức của Ngài cao thâm rộng lớn, không ai có thể luận bàn cho hết được.

**Vô vi cư Thái cực chi tiên:** Đạo Vô vi của Ngài đã có từ trước khi Trời đất chưa định (Thái cực).

**Hữu thử siêu quần chơn chi thượng:** Lúc Vũ trụ đã hình thành, tức là thiên địa đã an ngôi rồi (Hữu thử), thì Ngài là Đấng cao ngôi hơn tất cả các bậc Chơn Thánh, Chơn Nhơn.

**Đạo cao nhưt khí, diệu hóa Tam Thanh:** Đạo vốn sinh

ra từ một khí rất cao siêu, huyền diệu rồi biến hóa ra Tam Thanh.

**Đức hoán hư linh, pháp siêu quần Thánh:** Thánh đức của Ngài sáng rực khắp cõi hư linh. *Đạo pháp của Ngài vượt trội hơn các bậc Thánh.*

**Nhị nguyệt thập ngũ, phân tánh giáng sanh:** Ngài chiết chơn linh giáng sinh vào ngày rằm tháng hai.

**Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thân biến:** Từ một thân, Ngài biến hóa ra hằng vạn thân một cách mau nhiệm.

**Tử khí đông lai, quảng truyền Đạo Đức:** Một vàng mây màu tía từ hướng đông bay đến và truyền bá Đạo Đức Kinh rộng khắp.

**Lưu sa tây độ, Pháp hóa tướng tông:** Lão Tử sang miền sa mạc phía tây độ người đời, đến ải Hàm Cốc truyền Kinh Đạo Đức để làm thể tướng cho nền Đạo Giáo.

**Sản Tất Viên, Phương Sóc chi bối. Đơn tích duy mang:**

Ngài sản sinh ra những người như Trang Chu, Đông Phương Sóc. Dấu tích việc luyện linh đơn của Ngài rất sâu kín.

**Khai Thiên Địa nhưn vật chi tiên. Đạo kinh hạo kiếp:** Đạo của Ngài mở trước khi có trời đất, muôn vật, trải qua rất lâu đời, nhiều kiếp cũng như Trời đất vận hành, xoay chuyển không ngừng.

**Càn khôn oát vận. Nhứt nguyệt chi quang:** Trời đất xoay chuyển vận hành không ngừng nghỉ nên mới có ánh sáng của mặt Trời mặt trăng soi rọi (tức có âm dương).

**Đạo pháp bao la, Cửu hoàng tử tổ:** Đạo pháp của Ngài rộng lớn bao la, chẳng khác nào tấm lưới giăng trùm từ trước chín vị vua trong thời Thái Cổ và vị tỷ tổ.

**Đại Thiên Thế giới, dương tưng từ ân:** Trong cõi Đại thiên Thế giới nơi nào cũng đều xung tưng ơn lành của Ngài.

**Vĩnh kiếp quần sanh, ngưỡng kỳ huệ đức:** Chúng sanh mãi mãi ngưỡng nhờ công đức của Ngài.

**Đại Thần Đại Thánh, chí cực chí tôn:** Bực Thần lớn, Đấng Thánh lớn, Là Đấng cao tột và được tôn kính hơn hết.

**Tiên Thiên chánh nhất. Thái Thượng Đạo Quân:** Ngài thật xứng đáng với tôn hiệu là ngôi Tiên Thiên Chánh nhất Thái Thượng Đạo Quân.

*Chưởng Giáo Thiên Tôn: Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng Thiên Tôn cầm giềng mối Đạo Tiên.*

**(Còn tiếp)**

**HT Quách Văn Hòa**

# CÁI GỐC CỦA PHƯỚC THIỆN

(Biên soạn Quang Minh, Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp)

## Mục Lục

### Lời Tựa

- 1- Tạo Phạm Nghiệp
- 2- Đức Hộ Pháp đi Thủ Đức
- 3- Lập Khổ Hiền Trang tại Phú Mỹ
  - 4- Cách lập hồng Thệ
  - 5- Cách Cân Thần
  - 6- Phạm Môn thọ nạn
- 7- Chi Phái toan chiếm Tòa Thánh
- 8- Tuyên bố Chức Sắc Phước Thiện
- 9- Phước Thiện lãnh Tạo Tác Đền Thánh
  - 10- Cuộc Trấn Thánh Phi Châu
  - 11- Lập Hội Thánh Phước Thiện
  - 12- Phạm Môn là gì ?
  - 13- Phước Thiện có bị bẻ không?
  - 14- Phước Thiện từ 1975 đến 1985
  - 15- Liễn Đối và Thi Thơ

### Kết Luận

## LỜI TỰA

Đã bao lần tôi muốn viết về lịch sử của cơ quan Phước Thiện, nhưng vì thiếu tài liệu nên không thực hiện hoài bảo được. May thay tôi được Hiền Tài Dương Minh Châu cho xem bản Phạm Môn Sử Lược Hồi Ký của ông Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hòa bút hiệu Khiết Dân, bản thảo viết xong ngày 1-9 Canh Thân (9-10-1980). Tôi dựa theo tài liệu này, bổ cứu thêm ý kiến của ông Chơn Nhơn Nguyễn Văn Tấn Cố Vấn Vạn Pháp Cung, thêm vào sự tích lũy công văn của cá nhân tôi nên tôi quyết định khởi viết **“Cái Gốc Của Phước Thiện”**.

Một động lực thứ hai thúc đẩy tôi phải làm phận sự của Tư Vấn Phước Thiện vì chiếu theo Thánh Lệnh số 16/CQ.HTĐ. TL đề ngày 26.6 Bính Thìn (1976) có sự yêu cầu của vị Phó Chương Quản Phước Thiện xin Ngài Bảo Đạo Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài tuyên bố một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đặc trách Tư Vấn Phước Thiện để giúp tay cho cơ quan này trong buổi hiện thời.

Ông Khiết Dân viết đến thời Đạo Nhơn Trịnh Phong Cương làm Chương Quản thì chấm dứt, tức đến năm 1947.

Ông Cố Vấn Tấn nói nhiều về Phạm Môn ở Khổ Hiền Trang và công tạo tác Đền Thánh của các Đạo sở Phạm Môn.

Từ năm 1945 đến 1985 tôi phải tìm tòi tài liệu của các vị lão thành hoặc của cựu Chức Sắc Phước Thiện, hoặc của Chức Sắc Hành Chánh hay bên Hiệp Thiên Đài đang dự kiến công cuộc diễn tiến trong 10 năm qua.

Cuối cùng xin trình bày những câu liềng đối của Phạm Môn,

Phạm Nghiệp, Khô Hiền Trang, Trí Giác Cung, Trí Huệ Cung, Vạn Pháp Cung.v.v...là những cơ quan liên hệ đến Phước Thiện.

Tôi 30-4-1975, cộng sản thống nhất VN, Đạo phải trải qua cơ thử thách nặng nề. Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa cầm quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài lại biến Phước Thiện ra cơ cứu khổ.

Cuộc thế chưa kết thúc thì nền Đạo vẫn còn đong đưa chưa thể định rõ lập trường. Bởi nó là Bí Pháp thì nó khi ẩn khi hiện để lánh sự khó dễ của quyền đời, không thể bêu hình bêu tướng nó ra cho nhơn sanh thấy được. Hễ nhơn sanh thấy được nó là của báu thì đồ xô hưởng ứng , tức quyền đời phải đập phá cho tiêu tan.

Nhớ lại Đức Quyền Giáo Tông lập sở Lương Điền Công Nghệ thì Pháp bắt giam 2 ngày. Đức Hộ Pháp trình Tờ Phúc, sơ giải bài Thiên Chúa độc quyền làm Phước Thiện thì Pháp phá Đạo đến đời Ngài đi Madagascar. Ngài Bảo Đạo lập Từ Thiện với mục đích thực thi cơ cứu khổ thì CS ghép tội chống bán XHCN, bị buộc từ chức còn bị quản chế tại gia.

Đức Hộ Pháp há chẳng nói : “Chủ nghĩa Phước Thiện nó đương đầu với các sắc dân Vương Vị, Đế Quyền, bảo sao mà không phản trắc, cũng vì quyền, vì lợi”.

Chúng ta chờ xem Bí Pháp của Chí Tôn chuyên biến thế nào cần mở cửa Phật tiếp rước nguyên nhân càng nhiều càng thỏa vọng.

**Tòa Thánh ngày 15-1 Bính Dần (1986)**

**Quang Minh**

## 1. TẠO PHẠM NGHIỆP

Năm Kỷ Ty (1928) ngôi nhà đầu tiên Đức Hộ Pháp đặt ông Lễ Sanh Thượng Nguồn Thanh lãnh khoán, khi làm xong kéo tới dựng lên tại Trường Đua, xã Hiệp Ninh, Quận Châu Thành (Tây Ninh). Nhà cột cây lợp tranh. Có một số người vào làm công quả, Đức Hộ Pháp ra lệnh : Em nào muốn tu phải làm tở hiến thân vào Phạm Môn trọn đời, có cha mẹ, vợ con đồng ý thì Hội Thánh mới thu. Ngài muốn sở ruộng của bà Phối Sư Lâm Hương Thanh tại Bến Sỏi, bỏ ông Võ Văn Lên làm chủ sở để trồng lúa. Còn nhà sở cũng trùng tu làm cửa ngõ đề 2 chữ “Phạm Nghiệp” và đăng hai bên đôi liêng.

“ *Phạm Nghiệp thừa nhân, lợi lộc công danh vô sở dụng.* ”

“ *Môn quan tích Đạo, tinh thần pháp bửu hữu cơ cầu.* ”

Đức Thầy dạy anh em về Tòa Thánh lập **Sở thứ nhì** là **Sở Khách Đình** kế lộ Phước Đức cũ, chủ sở là Nguyễn Văn Lưu.

Năm Canh Ngọ 1930 , **Sở thứ 3** được mở tại Tầm Lạnh tại xã Trường Hòa do ông Lê Văn Lưu làm chủ sở, làm rẫy và ruộng.

Sở này do ông Phạm Văn Màng (sau đăc Phối Thánh) lãnh nhiệm vụ coi lối 40 người Miên và Việt; ông Lại Văn Sắc coi về lương thực. Khi mới đến anh em phải ở tạm nhà của Út Giáp (Phạm Văn Giáp) và nhờ ông này giúp đỡ mọi việc. Ngày cày đầu tiên Đức Thầy cầm cày đi 3 vòng rồi trao lại cho anh em ở sở.



Ngài còn ra điều kiện cả Phạm Môn phải học thuộc lòng Thập Điều Giới Răn.

## **Thập Điều Giới Răn**

- 1. Phải tuân y luật pháp chơn truyền của Chí Tôn*
- 2. Phải trọn hiếu với Tông Đường Phụ Mẫu, trọn nghĩa vợ chồng, vẹn phận làm cha.*
- 3. Phải trọn giữ trai giới.*
- 4. Phải xa lánh các đảng phái.*
- 5. Phải thật hành Phước Thiện, nuôi người già, dưỡng trẻ thơ.*
- 6. Không đặng thù của chúng sanh.*
- 7. Coi anh em đồng Đạo như ruột thịt.*
- 8. Không đặng bội sự phản bạn.*
- 9. Phải ở như các Thánh Hiền, đừng phạm tội vọng công bội đức.*
- 10. Phải thương yêu loài người và loài vật, kính trọng mạng sanh dựa theo tánh chất của Chí Tôn là Chúa sự sống.*

Đến năm Tân Mùi (1931) Thầy dạy tạo **Sở thứ 4** kêu là **Sở Giang Tân** kế mé sông Vàm Cỏ Đông thuộc xã Trường Hòa do ông Trịnh Phong Cương làm chủ sở (sau này ông Cương làm Chương Quân Hội Thánh Phước Thiện).

**Sở thứ 5** kêu là **Sở Nam Công Nghệ** gần ngã 3 Suối Đá, Chà Là tại nách đường đi vô Thái Bình Thánh Địa do ông Võ Văn Đợi tự Đại làm chủ sở (sau ông Đại làm Sư Trưởng Vạn Pháp Cung)

**Sở thứ 6** kêu là **Sở Nữ Công Nghệ** gần ngã tư Ao Hồ, kế

bên cửa số 7 ngoại ô Thánh Địa do ông Đinh Văn Tiết làm chủ sở.

**Sở thứ 7** kê là **Sở Dưỡng Lão Đường**, gần Ngã Tư Ao Hồ (nền nhà Sở Dưỡng Lão là Đền Thờ Phật Mẫu Đệ Tam ngày nay) do ông Võ Văn Chi làm chủ sở.

Trên đây là những sở đầu tiên của Phạm Môn lập tại Tây Ninh.

## 2. ĐỨC HỘ PHÁP ĐI THỦ ĐỨC

Cơ Đạo đến hồi bị khảo đảo vì số người nhập môn lên đến lổi 10.000 người nên chính phủ Pháp nghi kỵ kê ông Tư Phát Trước (kê cậu Tư Mắc) làm khó dễ .

Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt tình nguyện ở Tòa Thánh chịu đựng mặc ai chưởi mắng, Đức Cao Thượng Phẩm phải ra ở Thảo Xá Hiền Cung, Đức Hộ Pháp phải đến Thánh Thất Thủ Đức tạm ngụ.

Thoạt tiên Đức Ngài trị bệnh như Bác Sĩ, mua thuốc tiêm chích, cho uống thuốc nước hoặc thuốc viên, bệnh nào cũng mau hết. Kê trị bệnh tà, mắc đặng dưới, quỷ ma nhập, kết quả rất linh diệu.

Ông Giáo Hữu Thượng Minh Thanh đến Thủ Đức hỗ trợ Ngài. Có ông lục lộ tên Thái đem vợ ông đến cho Ngài trị bệnh vì bà này có thai nghén mà thai không máy. Ngài xem biết con Tinh hóa ra, ông Thái làm tình với vợ mà sanh bịnh chớ không phải thai thật. Ngài biểu ông Minh sắm mê bò, vôi bột và 1 lu nước cho Ngài làm phận sự; bảo bệnh nhân thay đồ sạch sẽ, rồi ví bò lại. Ngài dỡ cây “canac” lên niệm

chú đập 3 cái vào mình bệnh nhân, tức thì vợ ông Thái sanh ra nhót nhau chớ không phải trẻ nít. Sẵn vôi bột rắc lên nhau rồi đốt máu ấy, vợ ông Thái lành mạnh trước sự khâm phục của đồng bào địa phương.

Ông Giáo Hữu Minh thấy Đức Ngài trị bệnh hay quá mới về Phú Mỹ chở một người cháu kêu ông bằng chú, bị đau tê bại trong 2 năm đi không được lên Thủ Đức cho Ngài trị. Đức Ngài truyền điện thể nào mà bệnh nhân tự nhiên cử động, đi tới đi tới đi lui được, rồi lần hồi đi bình thường. Đó là ông Đinh Công Trứ sau này làm Giám Đốc Trường Qui Thiện.

Một hôm trên lầu Thánh Thất Thủ Đức có đàn cơ, ông Giáo Hữu Thượng Minh núp dưới lầu không dám lên, Đức Lý Giáo Tông giáng cho 1 bài thi:

***Khổ** mà cam chịu chớ đừng than  
**Hiền** hảo cùng nhau mới vẹn toàn.  
**Trang** điểm ngọc lành nên giá báu,  
Gởi mài Chí Thiện Thượng Minh Thanh.*

Có Minh dưới đài gọi Minh lên ... Đức Lý dạy Đức Hộ Pháp cứu Trứ sau này nó sẽ hữu dụng.

Thời gian ở Thủ Đức Đức Hộ Pháp có làm bài thi như vậy:

### **Tự Thán**

*Thắng khổ người ta vẫn để lòng,  
Ta thua, Thủ Đức phải đành giông.  
Buồn chưa đập đặng trên đầu rắn,  
Vui thấy phận mình chí khí rồng.  
Nào kẻ bị gà kêu tiếng phụng,*

*Hiềm vì hồng học ghét đuôi công.*

*Mở kho nuôi đói đây trẻ miệng,*

*Ta quải hồng ân trải giúp vòng.*

Đất Thủ Đức nhờ có Đức Hộ Pháp đến đó mà một số đông người tình nguyện hiến thân vào Phạm Môn, lần hồi nảy nở làm nền cho các vùng phụ cận lan rộng ra như vết dầu loang, dẫn độ 1 số nguyên nhân nắm phước Tiêu Diêu mà trở về ngôi vị xưa cũ.

### 3. LẬP KHỔ HIỀN TRANG TẠI PHÚ MỸ

Đức Hộ Pháp và Giáo Hữu Thượng Minh Thanh đi xe đồ xuống làng Phú Mỹ, quận Châu Thành (Mỹ Tho) để lập Thảo Đường, tức là cái am, cái động để tu niệm. Thảo Đường cất trên thửa ruộng thuộc Đồng Tháp Mười trên rạch Láng Cát. Ngài ở Phú Mỹ 1 tháng để thăm người vào Phạm Môn và dạy Đạo cho họ.

Có ngày nọ, Đức Lý Giáo Tông không giảng cơ mà khiến Đức Hộ Pháp đọc miệng bài thơ như vậy:

*Thảo Đường phước địa ngộ Tông Hoa,*

*Lục ức dư niên vũ trụ hòa.*

*Cộng hưởng phạm gian, an lạc trị,*

*Thế đặng bỗng đảo vịnh âu ca.*

Đức Ngài được lệnh Thiêng Liêng mở ếm cửa Tàu để tìm Long Tuyên Kiếm. Ngài đốt 1 bó nhang phóng lên cao, cây cao nhưt rớt nơi nào thì Ngài cho đào đất nơi đó. Hai ông Giáo Hữu Minh và Lê Văn Trung (sau làm Chương Quản Phước Thiện) đào được 12 con cờ tướng bằng sừng, 1 hình

nhân bằng chì lá, 1 dao cùn. Vụ ếm này do thầy Địa Lý Tàu làm để VN không sản xuất nơon tài được.

Ngoài việc cất Thảo Đường, mở ếm, Ngài còn cân Thần lập thế cho các tu sĩ để chọn vào Phạm Môn.

Nhắc lại ngày 12-5 Canh Ngọ (1930) tại Thủ Đức Ngài lập hồng thế cho 23 người đó là lần thứ nhất.

Ngày 28-9 Tân Mùi (1931) Ngài cân Thần cho 344 vị.

Ngày 3-2 Nhâm Thân (1932) Ngài lập hồng thế cho 72 người tại Khổ Hiền Trang, đó là hồng thế kỳ nhì.

Ngày 18-8 Ất Hợi (1935) Ngài lập hồng thế cho 77 người tại Trường Hòa đó là hồng thế kỳ ba.

Ngày 18-8 Ất Hợi (1935) Ngài lập hồng thế cho 52 nam và 26 nữ, trong số này có:

Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa

Ông Tiếp Lễ Nhạc Quân Trần Quang Thế.

Ông Phối Sư Thượng Trí Thanh.

Ông Giáo Hữu Thái Gấm Thanh

Ông Tả Phan Quân Trang văn Giáo

Đây là hồng thế lần thứ tư.

#### 4. CÁCH LẬP HỒNG THỆ

Xin nói rõ cách lập hồng thế là dùng rượu đỏ (vin rouge) đổ vào một ly lớn, mỗi người nhúng ngón tay giữa của bàn tay mặt vào rượu mà nói rằng: “Đây là huyết thế của tôi” rồi uống mỗi người 1 hớp. Cha mẹ, vợ con của người chánh

danh cũng phải uống mỗi người 1 hớp. Người chánh danh Phạm Môn được hồng thệ qui trước Thiên Bàn nguyện như vậy:

*“ Tôi là.....,.....tuổi, thề rằng, từ nay tôi coi anh em Phạm Môn như ruột thịt, sanh tử bất ly, thoản có điều chi hoạn nạn thì tôi liều mình với anh em tôi. Nếu ngày sau tôi thất nguyện, quyền Thiêng Liêng hành Pháp tận đọa tam đồ, bất năng thoát tục và thầy tôi không nhìn đến tôi nữa”.*

Đức Hộ Pháp nói : Đáng lẽ mỗi người phải cắt tay mình lấy máu đựng chung, rồi mỗi người uống 1 hớp, nhưng mấy em làm người Đạo, mỗi người đều giữ trường trai, không thể làm như vậy được, nên phải dùng rượu chát đỏ để thay thế.

## 5. CÁCH CÂN THẦN

Đức Hộ Pháp nói : Cân Thần có 12 điều kiện:

1. Là Hạnh
2. Là Đức
3. Là Trí
4. Là Lực
5. Là Tính
6. Là Thân
7. Là Thân
8. Là Tình
9. Là Mạng
10. Là Căn
11. Là Kiếp
12. Là Số

Ngài chỉ xài 4 điều đầu là :Hạnh, Đức, Trí, Lực. Cũng như Hạnh được 5 điểm, Đức được 4 điểm, Trí được 6 điểm, Lực được 7 điểm; cộng  $6+4+6+7=22$  điểm chia lại cho 4 thì được 5,5 điểm. Người đủ trung bình là 5 điểm thì được đậu. Ai dưới trung bình thì lập công đức thêm, sẽ thâm nhận sau.

Trước khi lập hồng thệ phải được Cân Thần trước, nếu đậu mới được thọ “Đào Viên Pháp” tức là làm lễ hồng thệ, lập hồng thệ thì mới là người chánh thức của Phạm Môn.

Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ tại Thảo Xá Hiền Trang cho bài Thánh Giáo như vậy:

*Gặp cảnh khó tuyền cơ xoay chuyển  
Lập minh từ trước diễn thi văn.  
Tả biên có tạo Dịch Đình,  
Hữu liên tạo Phong Vân Kinh Thơ Viện  
Sau sẽ tạo Thảo Đường Bửu Điện,  
Có Thích Ca Bạch Mã hiện thân  
Lão khuyên vậy khá lo lần .*

. . . . .

Ông Tấn nói Đức Hộ Pháp có tiên tri rằng: “ Đất Khổ Hiền Trang là cái mũi thuyền Bát Nhã, còn cái lái là Tòa Thánh, đất này phải xuất Thánh mới được.”

Ông Phối Sư Thái Ca Thanh lập phái Chơn Minh Lý ở Mỹ Tho chống lại Tòa Thánh Trung Ương.

Khi Thánh Thất Khổ Hiền Trang tạo xong , Đức Hộ Pháp tính làm lễ khánh thành long trọng nhưng chánh phủ Pháp tín nhiệm ông Đốc Phủ Ca, hỏi ý kiến nên cho phép hay không ? thì ông Ca đề nghị bát đôn. Ông trách Đức Hộ Pháp lập Thánh Thất nơi làng vắng ai mà theo, và tại sao xuống Mỹ Tho mà không ra mắt ông.

Trong lúc bối rối Đức Ngài thấy Đức Thái Thượng đến mà không cỡi Thanh Ngu. Ngài hỏi lý do thì Đức Thái Thượng nói :“Ta đến dẫn Thanh Ngu về, để nó phá hiền hữu không thi hành Thiên mạng được”. Đức Hộ Pháp hiểu ý, năn nỉ Ngài cứ để y như vậy, Thanh Ngu không hại Ngài đặng

đâu. (Vì lòng bác ái, Ngài không muốn để ông Ca tuyệt mạng, thà ngài chịu khổ).

Đức Hộ Pháp nói trên Thiêng Liêng có Đông Khổ Hiền là nơi Đức Thái Thượng ngự. Nên nơi Khổ Hiền Trang Ngài hằng viếng thăm. Mấy em hãy giữ gìn Khổ Hiền Trang cho sạch sẽ, thanh khiết để khỏi lỗi cùng Đức Thái Thượng.

Đức Lý còn cho tại Khổ Hiền Trang bài thơ như vậy:

*GIÁO truyền Đại Đạo khắp Đông TÂY,*

*TÔNG chỉ Tây Ninh với cảnh này.*

*THÁI cực ôm gồm trong Pháp Chánh,*

*BẠCH minh điều luật sửa tà tây.*

*Tà tây nghị định Đạo ban hành,*

*Chớ cải Thiên Điều sửa quản quanh.*

*Luật lệnh Ngọc Hư đâu để sót,*

*Phàm này sửa thử, sửa sao ranh.*

Tòa Thánh lần lần yên tịnh Đức Quyền Giáo Tông xuống Khổ Hiền Trang rước Đức Hộ Pháp về Tòa Thánh. Tuy từng Đức Quyền Giáo Tông có ông Giáo Hữu Thượng Latapie Thanh là người Pháp. Cuộc tiếp rước Đức Quyền Giáo Tông và tiền đưa Đức Hộ Pháp thật là long trọng, nhờ ông Latapie quen với tình trưởng Pháp nên ông Ca không phá được. Mọi sự đều êm đẹp, có lẽ nhờ ơn trên giúp sức nên Khổ Hiền Trang tạo được lắm nhân tài, lắm Chúc Sắc rường cột của Phước Thiện sau này, tức nơi xuất Thánh nhiều nhất ở Miền Nam.



## 6. PHẠM MÔN THỌ NẠN

Ngày 16-10 Quý Dậu (3-1-1933) anh em dựng nhà lớn tại sở Trường Hòa để làm Nhà Thờ. Vụ này có thân quyến của anh em Phạm Môn rất đông (lôi 500 người). 7 giờ sáng khởi sự, thợ mộc đang chỉnh đốn kèo cột để đóng đòn tay thì bỗng đâu có ông Phủ Sứ chủ Quận Châu Thành Tây Ninh đi với 5 người lính và Hương Thân, Hương ở Chà Là vô tới. Anh em rất lo sợ, Thầy ra bắt tay Quận Sứ chào hỏi, ông Sứ chào lại và quở rằng: Làm gì đông dữ vậy?

-Dựng nhà

-Ông có xin phép không ? vì theo lệnh quan lớn chánh thì cuộc hội họp quá 10 người phải xin phép. Còn bây giờ 4-5 trăm người mà không có phép nên tôi phải lập biên bản. Đoạn Quận Sứ kêu thầy đội vô làm biên bản liền.

Lúc ông quận nói chuyện với Đức Hộ Pháp, anh em rút vô đám rừng phía sau chỗ dựng nhà và trong 2 đám mía lau bên hông cao khỏi đầu. Khi lính kêu biên tên từng người thì chỉ còn lối 30 người.

Quận Sứ nổi giận hét lớn: “Cho mấy người giỏi trốn, rồi đây sẽ biết”. Kế bắt Thầy ký tên vào biên bản rồi ra xe về liền.

Quận Sứ đi xe hơi từ Tây Ninh đến Chà Là, kế đi xe bò đến sở Phạm Môn Trường Hòa.

Gần Tết Quý Dậu (1933) ông Trương Tâm (xếp lính Tây Ninh) đi với 5 người nữa đi tới Hộ Pháp Đường trình giấy

Chánh Thanh Biện Tây Ninh cho lính xét nhà. Họ tịch thu :

-Hồ sơ hiến thân của cả Phạm Môn.

-Văn thơ của Đạo.

-Văn thơ của đời (Mật thơ của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhật, của Nguyễn Hải Thần ở Tàu, cùng các tài liệu chính trị khác).

Hai tháng sau có lệnh đóng cửa các sở Phạm Môn, mỗi nhà sở đều dựng một tấm bảng:

*“Niêm cửa lại vì lập hội không xin phép trước”.*

Trát Tòa đòi Đức Hộ Pháp và các chủ sở Phạm Môn. Đức Quyền Giáo Tông cũng theo ủng hộ tinh thần. Tòa kêu Đức Ngài ra trước buộc tội lập hội riêng mà không xin phép.

Đức Quyền Giáo Tông xác nhận các sở này là của chung của Đạo Cao Đài chứ không phải của riêng. Tòa phạt mỗi vị chủ sở 18 quan (18 francs) lổi 20 đồng, còn Đạo sở mỗi người 10 quan.

Thầy dạy anh em ký tên chống án lên Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn.

Tòa Sài Gòn cũng xử y án Tòa Tây Ninh. Luật Sư Trương Văn Giáo (Bảo Cô Quân) của Đạo biểu anh em chống án qua Pháp. Tòa Tối Cao của Pháp xử trắng án.

Tuy được trắng án nhưng các sở Phạm Môn không được hoạt động công khai, kể như từ đây bị đóng cửa vĩnh viễn

## 7. CHI PHÁI TOAN CHIẾM TÒA THÁNH

Khi cúng đàn rằm tháng giêng Giáp Tuất xong (1934) Hội

Thánh được tin đến 21 tháng giêng sẽ có chi phái về Tòa Thánh đăng điện, tức là lên ngôi Giáo Tông và sẽ đui Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt ra khỏi Tòa Thánh. Đức Hộ Pháp nói: “*Xin anh cả yên tâm, để mặc em lo liệu*”. Liền đó Ngài cho thủ bổn Phạm Môn là Nguyễn Văn Gia khẩn cấp kêu hết anh em chủ sở nơi các sở Phạm Môn phải có mặt tại Tòa Thánh trước 5 giờ ngày 21-1 Giáp Tuất để Ngài dạy việc mỗi sở chỉ để lại 1 người giữ nhà mà thôi.

Đúng hẹn anh em đến đủ mặt tại Hiệp Thiên Đài. Đức Ngài giao cho ông Giáo Sư Thượng Minh Thanh trách nhiệm điều động thông nhựt; ông liền phân ra giữ các cửa ra vào nội ô ở Tòa Thánh.

Đúng 7 giờ sáng ngày 20-1 Giáp Tuất nhóm người chi phái kéo về Tòa Thánh rất đông. Vừa đến cửa Hòa Viện thì ngừng lại, rồi phân ra: 1 nhóm vào cửa số 1, một nhóm vào cửa số 2 cùng đồng xông vào nội ô. Những người giữ cửa ngăn lại và nói rằng: “*Các hiền huynh nán đợi chúng tôi báo cáo với Đức Quyền Giáo Tông chừng nào có lệnh Anh Cả cho phép vào thì chừ hiền huynh vô cũng không muộn*”.

Nhưng họ không chịu chờ đợi và ngang nhiên xông đại vào. Bên trong cố cản lại, khiến kẻ lún vào người xô ra. Cuộc ồn ào như thế khá lâu đến lúc dùng võ lực để tranh phần thắng và diễn tiến mãi cho đến 9 giờ mới kết thúc. Nhóm chi phái thất bại đành thui thủi trở về, trên vẻ mặt mỗi người đầy khí sắc căm hờn giận dữ.

Sau cuộc biến động này Đức Quyền Giáo Tông mời anh em Phạm Môn dự buổi tiệc. Đức Ngài nói: “*Lúc trước Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn có 1 phần Chúc Sắc lớn trong Hội*

Thánh đánh đổ, chớ ít ai nhìn nhận là đúng, vì ai nói sao qua nghe vậy chớ thật ra qua cũng không biết Đức Hộ Pháp mở Phạm Môn có ích lợi gì. Đến hôm nay qua mới biết, nhờ có mấy em dám hy sinh để bảo tồn nghiệp Đạo. Ngài ngỏ ý với Đức Thầy mượn người Phạm Môn để bỏ đi các tỉnh hầu trấn an tinh thần bản Đạo.

Qua năm Ất Hợi 1935, Đức Hộ Pháp đưa anh em Phạm Môn ra cầu phong. Đức Lý giảng phong cho ông Trịnh Phong Cương làm Giáo Hữu, cùng 27 vị Lễ Sanh phái Thượng, 14 vị đặc Lễ Sanh Giáo Thiện:

Đức Lý cho chung 1 bài thi tứ tuyệt:

Một trường vinh hiển buổi sau đây,  
Danh thể phá tua trả nghĩa Thầy.  
Năm giữ mỗi giếng nền Đạo cả,  
*Lão đương lừa lọc trận rồng mây.*

## 8. THUYỀN BỔ CHỨC SẮC PHƯỚC THIỆN

Cửa Phạm Môn đã bị chánh quyền Pháp đóng cửa nên Đức Hộ Pháp biến nó ra thành Cơ Quan Phước Thiện. Ngài tuyên bổ mỗi vị lãnh trách nhiệm làm đầu họ Phước Thiện cầm quyền 1 tỉnh, Ngài cho bốc thăm chọn 20 vị đi 20 tỉnh Miền Nam, lại tặng mỗi người 1 Đạo hiệu.

Danh sách đạo hiệu và nhiệm vụ hành sự địa phương được kể như sau:

Họ và Tên-Đạo hiệu	Phẩm Tước	Trách Nhiệm
1- Đinh Văn Tiết đạo hiệu Chí Khiết	Lễ Sanh - Giáo Thiện	Đầu Họ PT Gia Định
2- Nguyễn Tư Thê đạo hiệu Xế Thiển	-nt-	Đầu Họ PT Châu Đốc
3- Lại Văn Sắc đạo hiệu Trường Đức	-nt-	Đầu Họ PT Hà Tiên
4- Võ Văn Đợi tự Đại đạo hiệu Linh Đoán	-nt-	Đầu Họ Đạo PT Rạch Giá
5- Võ Văn Lèo đạo hiệu Trì Hoán	-nt-	Đầu Họ Đạo Trà Vinh
6- Võ Văn Dân đạo hiệu Hậu Hối	-nt-	Đầu Họ PT Sa Đéc
7- Nguyễn Văn Linh đạo hiệu Huyền Sinh	-nt-	Đầu Họ Đạo Bến Tre
8- Trần Văn Như đạo hiệu Tín Thành	-nt-	Đầu Họ Đạo Long Xuyên
9- Bùi Văn Nguyệt đạo hiệu Nhựt Diệu	-nt-	Đầu Họ PT Tân An
10- Đỗ Văn Viện đạo hiệu Điền Quân	-nt-	Đầu Họ PT Sóc Trăng
11- Nguyễn Văn Ráng đạo hiệu Hiệp Phố	-nt-	Đầu Họ PT Thủ Dầu Một
12- Trịnh Văn Phận đạo hiệu Nhơn Ái	-nt-	Đầu Họ PT Tây Ninh
13- Nguyễn Văn Sĩ tự Đại đạo hiệu Trạch Thiện	-nt-	Đầu Họ PT Biên Hòa

14- Lê Văn Trí đạo hiệu Triết Hóa	-nt-	Đầu Họ PT Mỹ Tho
15- Phan Văn Đức đh Thượng Chiếu	-nt-	Đầu Họ PT Bà Rịa
16- Phạm công Đăng đh Thượng Đạt	-nt-	Đầu Họ PT Chợ Lớn
17- Trần Văn Lợi đh Chuyên Đại	-nt-	Đầu họ PT Vĩnh Long
18- Phạm Văn Lê đh Thừa Hậu	-nt-	Đầu Họ PT Gò Công
19- Nguyễn Văn Thông	-nt-	Đầu Họ PT Cần Thơ
20- Nguyễn Văn Yên đh Hướng Nhân	-nt-	Đầu Họ PT Bạc Liêu
21- Trịnh Phong Cương đạo hiệu Trọng Phương	Giáo Hữu Phái Thượng	Đầu Họ HC Bạc Liêu
22- Lê Văn Gấm đh Diệu Âm	Lễ Sanh - Giáo Thiện	Sau thế Ô Dẫn ở Sa Đéc
23- Nguyễn Văn Lư Quản Lự	-nt-	CQT Mc TT Tây Ninh
24- Phạm Văn Út đh Lưu Thiện	N/A	Tài xế cho Đức Thầy
25- Trần Văn Nhuộmg đh Tường Thị	N/A	Sau khi cầu phong bình nặng
26- Võ Văn Chở đh Trường Tài	Đốc Nhạc	Chưởng Quân Bộ Nhạc
27- Đặng Văn Cận đh Viễn kiến	Lễ Sanh - Giáo Thiện	N/A

<b>Nữ Phái ( Đầu Họ Phước Thiện Nữ )</b>		
<b>Họ và Tên</b>	<b>Phẩm tước</b>	<b>Trách nhiệm</b>
1- Trịnh Thị Bền	Lễ Sanh-GiáoThiện	<b>ĐẦU Họ PT Bạc Liêu</b>
2- Lê Thị Rồi	-nt-	Đầu Họ PT Chợ Lớn
3- Võ Thị Bông	-nt-	Đầu Họ PT Rạch Giá
4- Võ Thị Hoàn	-nt-	Đầu Họ PT Mỹ Tho
5- Đinh Thị Kiên	-nt	Đầu Họ PT Tân An
6- Lưu Thị Sen	-nt-	Đầu Họ PT Tây Ninh
7- Trần Thị Ổn	-nt-	Đầu Họ PT VĩnhLong
8- Đinh Thị Tiết	-n-	Đầu Họ PT Sa Đéc
9- Nguyễn Thị Gạo	-nt-	Đầu Họ PT Gia Định

**Ghi chú: đh chữ viết tắt của Đạo hiệu, PT là chữ viết tắt của Phước Thiện.**

Những Tỉnh không có Đầu Họ Nữ, thì Nam Phái kiêm luôn. Riêng phần Nữ Phái, cũng có một số người kê dưới đây được Đức Thầy cho mỗi người một Đạo Hiệu:

Họ và Tên	Đạo Hiệu
1 Từ Thị Kế	Thừa Thiện
2- Lê Thị Lợi	Hồng Huệ
3- Đinh thị Chén	Hàm Đức
4- Phạm thị Hoành	Giáo Thành
5- Lê thị Chín	Thiền Tín
6- Trần thị Ổn	Quang Ái
7- Lưu thị Sen	Duy Từ
8- Lâm thị Nghiệp	Ngọc Căn

Trước khi đi địa phương Thầy bắt tất cả phải học cách thức Hành Chánh Đạo, nghi lễ ngoại giao, đi lễ; như là phải thuộc lâu kinh Thiên Đạo và Thế Đạo cùng giọng đọc kinh cho rập ràng. Mỗi đêm đều tề tựu tại Hộ Pháp Đường để học từ 6 giờ tối đến 10 giờ, đích thân thân Thầy chỉ dạy.

Có điều khổ cho Chức Sắc phần đông dốt nát, không biết đọc biết viết, nghe người ta đọc mà đọc theo lâu thuộc, bị rầy lên rầy xuống.

Đi lễ Thầy cũng tập lối Lương Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, ai cũng phải đi cho trúng Thầy mới chịu. Thầy còn dạy tư cách đến quan viên, nhân sĩ các tôn giáo bạn, nhà thờ chúa, miếu phải như thế nào? Cách lạy theo mỗi tôn giáo lạy ông bà theo cổ lệ VN.

Thầy nói: Qua biết mấy em từ bấy giờ lo về ruộng rẫy, nay học những việc này nên phải lúng khúng, nhưng mấy em lãnh trọng trách trong cơ cứu khổ là đi khai mở cơ quan Phước Thiện, làm đàn anh của nhơn sanh, diu dẫn họ trên đường lập công, lập vị nơi cảnh thiêng liêng, nên không học không được, dầu có khó khăn bao nhiêu cũng phải ráng học.

Về ngoại giao thì ông quyền Thượng Chánh Phối Sư Thượng Thành Thanh chỉ dẫn. Về văn kiện thì Ngài Khai Pháp, Chương Quản Phước Thiện lập thành 24 mẫu công văn rồi in ra cho mỗi vị đầu họ mỗi người 1 bản.

Áo mào mấy ông cũng phải tự sắm.- 1 bộ Đại Phục, 1 bộ Tiểu Phục. Hễ ra khỏi nhà phải mặc tiểu phục. Tiền xe đi cũng phải tự túc, vì Hội Thánh chưa có ngân quỹ, nên phải đi làm mướn hay buôn bán có sanh lợi mới đi hành Đạo.



Thấy cái khó của chư vị Chưc Sắc Phước Thiện buổi đầu chúng ta mới thấy thương chí hy sinh của quý Ngài một cách tuyệt đối.

Ngày 12-9 Ất Hợi (1935) Đức Hộ Pháp tiền Chưc Sắc Phước Thiện lên đường. Ngài dặn lần chót : “ Đi tới địa phương gặp chùa Phật, nhà Thờ, Đình Thần mấy em xin phép vào, làm lễ ra mắt các Đấng ấy. Còn khi có Chưc Sắc đến địa phương mình thì phải rước có chuông trống tùy theo phẩm tước, nhưng mấy em bên Phước Thiện nên khước từ điều ấy. Thầy trò bình rịn chia tay, ai lo phận nấy.

Hành sự được thời gian, đến ngày 27-12 Ất Hợi (1935) Ngài Khai Pháp gửi điện tín cho phép mỗi người về thăm gia đình và đến mừng 8 tết phải có mặt tại Tòa Thánh để cúng Vía Chí Tôn và đãi lịnh Hội Thánh.

Ngày mừng 9 Bính Tý (1936) Đức Hộ Pháp ban cho mỗi vị 4 phép Bí tích:

1. Phép Giải Oan
2. Phép Tắm Thánh
3. Phép Đoạn Căn (làm phép xác)
4. Phép Hôn Phối.

Thầy trực Thần, khai khiêu truyền dạy cách hành Pháp cho từng người, lại ban cho mỗi người 1 cây Bạch Đăng (đèn cây trắng) và dặn: “ Khi gặp việc khó khăn, không giải quyết được thì đợi lúc 12 giờ khuya, đốt cây đèn này và thành tâm cầu nguyện thì Thầy sẽ giúp cho.

Cuộc huấn luyện rất chu đáo, bảo sao cơ cứu khổ không

thành công được. Từ ngày có Chức Sắc bỏ đi các tỉnh, cơ sở lương điền mọc như nấm ở các làng, các quận, các tỉnh. Lúa thóc, khoai, bí tiếp tế về Tòa Thánh dồi dào nên sự tạo tác Đền Thánh mới được thuận lợi. Tài chánh cũng khả quan, mới có tiền mua sắt xi măng mà xây cất. Nhứt là nhân lực, người Đạo sở lần lượt về gánh hồ, đào đất, rửa sạn, nấu cơm, thợ mộc, thợ cửa... phân đông người Phạm Môn đảm trách.

## 9. PHƯỚC THIỆN LÃNH TẠO TÁC ĐỀN THÁNH

NĂM 1936, Ngài Khai Pháp Chương Quản Phước Thiện ra lệnh các đầu họ chọn người hiến thân đưa về Tòa Thánh để đăng nhập vào công thợ tạo tác Tổ Đình. Kết quả có 400 người nam lẫn nữ về đăi lệnh. Điều kiện phải lập minh thệ, thủ trình trong thời gian tạo tác, nam nữ cũng vậy. Nhờ số người này mà thợ mộc, thợ hồ, thợ cửa, thợ sắt, thợ đắp vữa... có đủ dùng để xây cất đền thờ Chí Tôn.

Từ buổi đầu lập Phạm Nghiệp đến Sở Khách Đình, Sở Tâm Lạch, Sở Giang Tân, Sở Nam Công Nghệ, Sở Nữ Công Nghệ, Sở Dưỡng Lão Đường..., tại Thủ Đức, Khổ Hiền Trang... đến khi Phạm Môn bị đóng cửa đã làm nền cho Sở Phước Thiện, tức đổi danh từ Phạm Môn ra Phước Thiện. Rồi từ sở Phước Thiện được bỏ đi lục tỉnh tạo Lương Điền Công Nghệ Thương Mãi, cùng tạo tác Đền Thánh nên Đức Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông đồng ý lập Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng theo Đạo Nghị Định số 48/Phước Thiện làm pháp lý.

Văn-Phòng Hộ-Pháp

Số: 48/PT

## **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ**

( **Thập Tam Niên** )

**Tòa-Thánh Tây-Ninh**

### **Đạo Nghị Định**

Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

Chiếu theo Đạo Nghị Định số: 4/60 phân định quyền cho Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài ngày 4 tháng 11 Ất-Hợi (29/11/1935).

Nghĩ vì Hội Thánh duy có một mà quyền Đạo có bốn phương là: - Hành Chánh - Tòa Đạo - Phước Thiện - Phổ Tế.

Nghĩ vì Cơ Quan Phước Thiện cốt để mở đường Thánh Đức cho toàn sanh chúng có đủ phương thể nhập vào Thánh Thể, người ngoại giáo có thể nhờ nơi cửa Phước Thiện mà hiệp cùng Hội Thánh. Nên:

### **Nghị Định**

**Điều Thứ Nhất:** Hội Thánh sẽ tuyển chọn trong hàng Chức Sắc Thiên Phong đủ hạnh đức, đủ công nghiệp đăng chiết ra khai hóa, giáo hóa cả Cơ Quan Phước Thiện, đăng cứu thế độ đời.

**Điều Thứ Hai:** Chức Sắc Phước Thiện chú trọng nhập vào Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng kê 12 sau đây:

- 1/. Minh-Đức      2/. Tân-Dân      3/. Thính-Thiện  
4/. Hành-Thiện    5/. Giáo-Thiện    6/. Chí-Thiện  
7/. Đạo-Nhơn      8/. Chơn-Nhơn    9/. Hiền-Nhơn  
10/. Thánh-Nhơn    11/. Tiên-Tử      12/. Phật-Tử

**Điều Thứ Ba:** Những người ngoại giáo hay Chư vị Đạo Nhơn các nền Tôn Giáo khác muốn nhập vào cửa Đạo thì Hội Thánh do nơi công nghiệp Phước Thiện của họ mà định vị, tùy theo công nghiệp nhỏ lớn đăng định phẩm từ bậc Minh Đức tới Chơn Nhơn mà thôi. Còn bậc Hiền Nhơn đở lên thì giúp Hội Thánh giữ gìn Chơn pháp, nên phẩm vị này phải có cơ bút giáng phong mới đăng.

**Điều Thứ Tư:** Cả Cơ Quan Phước Thiện đều giao cho Hiệp Thiên Đài chương quản.

**Điều Thứ Năm:** Chức Sắc Phước Thiện không có Đạo phục riêng, duy đăng Hội Thánh ân tứ lệnh bài, và sắc lệnh kẻ ra sau đây:

- Minh Đức và Tân Dân duy có lãnh cấp bằng, mặc áo Đại phục trắng trong mà thôi, không có dấu hiệu chi ngoại thể.
- Bậc Chức Sắc Thiên Phong hay là Chức Việc thì mặc đồ Đại phục của mình, những người Ngoại Giáo thì phải mặc khăn đen, áo dài theo Quốc phục.
- Thính Thiện, Hành Thiện và Giáo Thiện thì lãnh sắc lệnh Phái Ngọc có lệnh bài của mỗi phẩm vị ấy, gắn giữa dây sắc lệnh ngọc ngọc.
- Chí Thiện, Đạo Nhơn và Chơn Nhơn mang dây sắc lệnh phái Thượng có gắn lệnh bài mỗi phẩm vị của họ ngay ngọc.

- Phạm Phật Tử thì do cơ bút nơi Chí Tôn định và mặc sắc phục chi thì tự Người định đoạt.

**Điều Thứ Sáu:** Sắc lệnh và lệnh bài của Phước Thiện duy mặc nơi các Thánh Thất và Tòa Thánh để chào Lễ Đức Chí Tôn mà thôi, không đặng dùng theo đồ thường thế.

**Điều Thứ Bảy:** Cả Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài tùy phận sự của mình thi hành Đạo Nghị Định này ./.

*Lập tại Tòa Thánh, ngày 19 tháng 10 năm Mậu Dần. ( DL. 10-12-1938 )*

**Giáo Tông ( Ký tên ) Lý Thái Bạch**

**Hộ Pháp, Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài, Hiệp Thiên và Cửu Trùng, (Ấn ký) - Phạm Công Tắc**

**Vâng lệnh Ban Hành cho toàn Phước Thiện.**

**Khai Pháp Hiệp Thiên Đài Chương Quản Sở Phước Thiện**

**Trần Duy Nghĩa**

Cơ Đạo phát triển đồng đều nhờ bên Cửu Trùng Đài Đức Quyền Giáo Tông giáo hóa đủ Chức Sắc rường cột bổ trần nhậm lục tinh. Bên Phước Thiện Đức Hộ Pháp ban phép Tắm Thánh, Giải Oan, Đoạn Căn, Hôn Phối cùng phép trị tà cho Chức Sắc Phước Thiện nên cơ phổ độ rất thịnh hành. Ban đầu thì dân quê dốt vào Đạo, lần lượt làng xã, công chức, giáo chức rồi đến Cai Tổng, Hội Đồng, Quận Trưởng... cũng xin làm môn đệ Chí Tôn.

Chánh quyền Pháp lấy làm lo sợ vì có nhiều bài Thánh Giáo

tiết lộ nền quốc Đạo sẽ phục hồi quốc thể, đem quê hương đến bến tự do, số tín đồ lên đến cả triệu người thì mối lo lắng của họ lại càng tăng.

## 10. CUỘC TRẦN THÁNH PHI CHÂU

Cơ Đạo đang trên đà tiến triển bỗng dưng ngày 4-6 Nhuận Tân Tỵ (27-7-1941) Đức Hộ Pháp và 5 vị Đại Thiên Phong bị Pháp bắt rồi lưu đày sang đảo Madagascar (Phi Châu). Năm vị gồm:

1. Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Chương Quản Sở Phước Thiện.
2. Ông Ngọc Trọng Thanh, Ngọc Chánh Phối Sư.
3. Ông Thái Phấn Thanh, Quyền Thái Chánh Phối Sư.
4. Ông Thái Gấm Thanh, Giáo Sư Công Viện.
5. Ông Đỗ Quang Hiến, Sĩ Tải Hiệp Thiên Đài .

Dần dần 1 số Chức Sắc bị bắt thêm gồm các ông:

1. Ông Giáo Sư Thượng Đứa Thanh bị đày đi Bà Ná.
  2. Hai ông Luật Sự Phan Hữu Phước và Võ Văn Nhơn bị đày ra Sơn La.
  3. Chánh Trị Sự Lê Văn Ngà ở Gia Lộc Trăng Bàng bị đày ra Côn Đảo.
  4. Ông Giáo Sư Thượng Sáng Thanh cũng bị đày ra Côn đảo.
- Còn nhiều Thánh Tử Đạo bị biệt tích vì sự thủ tiêu vô nhân Đạo của thực dân Pháp, không thể kể hết được.

Rồi ngày qua ngày 2 vị Thánh đã bỏ mình nơi đảo vắng là 2 ông Thánh Hiến và Thái Gấm Thanh. Còn Ngài Khai Pháp,

ông Thái Phần và ông Ngọc Trọng được về cùng Đức Thầy năm 1946 sau hơn 5 năm thọ khổ.

Cơ Đạo nói chung và Sở Phước Thiện nói riêng phải bị đình trệ vì sự lưu đày này. Đức Thầy không nề lao nhọc quyết phục hồi quyền Vạn Linh bèn tổ chức Đại Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Phước Thiện. Kỳ này là kỳ ân xá cho nên việc cầu phong, cầu thăng được chế giảm rất nhiều, bực Lễ Sanh và Giáo Thiện được thăng chức 1 số đông đáng kể. Đó là Đại Hội năm Bính Tuất (1946).

Có nhân lực trong tay Đức Ngài chấn chỉnh hành chánh và Phước Thiện lại có qui củ. Cơ sở xây cất thêm, Hạnh Đường mở dạy Đạo đức, giáo lý và phương pháp làm quan Đạo sao cho ra vẻ Thầy Nhơn Sanh.

Từ sự xuống dốc gần như muốn tan rã, Đức Ngài dựng lên mạnh hơn cái cũ 5 năm về trước. Nếu chẳng phải Thiên Tài, Thiên Mạng thì không thể chấn hưng nền Đại Đạo một cách hùng hậu, sung mãn như vậy được. Thực Đức Ngài rất xứng đáng bậc thay Trời tại thế đó vậy.

**(Còn Tiếp)**

**Quang Minh, Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp**

# DLT

## COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



**ĐẶC BIỆT**  
Có giá thương lượng  
cho thân chủ  
không có bảo hiểm

\*- Có nhận làm Đền bị  
vàng và scratch làm ra  
như mới.

**GIỜ MỞ CỬA**  
Thứ Hai - Thứ Bảy:  
9.00 AM - 6.00 PM

- \*- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- \*- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- \*- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- \*- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- \*- Free estimate, deductible, towing.
- \*- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC  
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

**NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC  
GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ**

- \*- Engine tune-up.
- \*- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiền đĩa.
- \*- Thay timing belt.
- \*- Complete clutch job.
- \*- Thay Máy, Hộp Số.
- \*- Thay Axle, Saft.
- \*- Thay Catalytic.
- \*- Sửa tất cả điện xe.
- \*- Computer Diagnostic.
- \*- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM  
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**



# FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

## GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

\*- Giữ Sổ Sách Kế Toán  
(Bookkeeping Services)

\*- Làm Lương Bổng  
(Payroll Services)

\*- Khai Thuế  
(Tax Services for  
individual, Partnership,  
LLC, Corporation, etc).



\*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại  
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

\*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các  
Cơ Sở Thương Mại.

\*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,  
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để  
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

\*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các  
loại đơn từ.

## VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

**NHỰT TƯỜNG & THÙY TRANG**



# LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd  
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

## Đảm trách mọi dịch vụ về:

- \*- Hoa Tươi,
- \*- Hoa Đám cưới
- \*- Đám hỏi,
- \*- Đám hỏi,
- \*- Sinh Nhật,
- \*- Thăm viếng,
- \*- Ra Trường
- \*- Đeo Cổ
- \*- Đeo Tay
- \*- Chúc Thọ
- \*- Tân Gia
- v. . v. .
- \*- Free Delivery



- \*- Hoa Đám
- \*- Hoa phủ  
trên Quan tài
- \*- Hoa Phúng  
Điếu
- \*- Trang hoàng  
Thánh Đường
- \*- Bàn Thờ  
Gia Tiên
- \*- Đặc biệt  
Có nhận may  
tang phục  
miễn phí.

## ĐẶC BIỆT

- \*- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00  
Nhận ORDER 24/24
- \*- Bớt 15% cho các gia đình H.O  
& các Hội Đoàn



# SANDY DENTAL P.C

served the North West since 1987

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King

**Điện Thoại: (408) 272-3999)**

## SANDY DENTAL P.C

Hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

### Đặc Biệt

- \*-Game station cho trẻ em và cable TV
- \*- Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$100, khám và làm sạch chỉ có \$40.
- \*- Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- \*- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã, có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu..

Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.

Trung Tâm Nha Khoa  
Dentista

SANDY DENTAL P.C  
(408)272- 3999

### Giờ mở cửa

Thứ hai - Thứ bảy 9.00 AM - 6.00 PM

Nhận các loại bảo hiểm,  
Denti Cal, Healthy Family,  
Santa Clara Healthy Kids.



## SANDY DENTAL P.C

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116  
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay giữa 101 & đường King  
(408)272-3999

### COUPON

Tẩy trắng răng (Tooth Whitening):

**\$100**

Giá bình thường **\$250**

## SANDY DENTAL P.C

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116  
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay giữa 101 & đường King  
(408)272-3999

### COUPON

Khám tổng quát \* - X Ray \* - Làm sạch  
răng :

**\$ 40**

Giá bình thường **\$150**



Thánh Thất Nashville Tennessee, Hoa Kỳ

# KÍNH BIỂU



**TẬP SAN THẾ ĐẠO**  
3076 Oakbridge Dr.  
San Jose, CA 95121-1716  
Điện thoại: (408) 238-6547